

**DANH SÁCH HS - SV CÒN NỢ HỌC PHÍ HỌC KỲ 1
NĂM HỌC 2017 - 2018 ĐẾN NGÀY 15/12/2017**

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
1	15002895	Hoàng Minh Tâm	01/10/1997	15CD-CD1
2	15001188	Nguyễn Tấn Thiên	03/06/1997	15CD-CD1
3	15001119	Nguyễn Vũ Xuân Hậu	17/06/1991	15CD-CD1
4	15002977	Dương Văn Đình	22/10/1997	15CD-CBT1
5	15001460	Hoàng Xuân Thanh	01/08/1996	15CD-CTM1
6	15001366	Lê Tấn Dũng	16/11/1997	15CD-CTM1
7	15001604	Võ Đức Thắng	20/11/1997	15CD-CTM1
8	15002128	Cao Văn Sinh	05/09/1997	15CD-CTM2
9	15002013	Dương Phong Phú	24/07/1996	15CD-CTM2
10	15002100	Huỳnh Quang Như	08/10/1997	15CD-CTM2
11	15002186	Lê Thanh Thảo	16/09/1997	15CD-CTM2
12	15002140	Ngô Văn Sứ	06/01/1997	15CD-CTM2
13	15002197	Nguyễn Anh Tuấn	19/11/1997	15CD-CTM2
14	15001986	Nguyễn Hào Duy	30/12/1997	15CD-CTM2
15	15002096	Nguyễn Hữu Khanh	29/09/1997	15CD-CTM2
16	15002196	Nguyễn Hữu Thắng	05/08/1997	15CD-CTM2
17	15002210	Nguyễn Quang Ân	08/09/1997	15CD-CTM2
18	15000538	Phạm Đình Cường	16/03/1997	15CD-CTM2
19	15001900	Trần Văn Hòa	16/04/1996	15CD-CTM2
20	15002224	Trịnh Hữu Mến	20/8/1997	15CD-CTM2
21	15002188	Trương Văn Phú	04/02/1997	15CD-CTM2
22	15001911	Võ Văn Nghĩa	14/10/1997	15CD-CTM2
23	15002295	Bạch Anh Tâm	25/07/1996	15CD-CTM3
24	15002729	Cao Quốc Cường	02/12/1997	15CD-CTM4
25	15002631	Châu Duệ Minh	15/03/1997	15CD-CTM4
26	15002634	Châu Nhật Phát	15/04/1997	15CD-CTM4
27	15002694	Lưu Quốc Đạt	9/10/1997	15CD-CTM4
28	15002473	Nguyễn Công Minh	05/11/1996	15CD-CTM4
29	15002572	Nguyễn Thanh Hùng	02/12/1997	15CD-CTM4
30	15002623	Nguyễn Tiến Mạnh	17/09/1996	15CD-CTM4
31	15002613	Phạm Sơn Lâm	13/10/1996	15CD-CTM4
32	15002649	Trần Quang Trung	19/01/1997	15CD-CTM4
33	15002950	Phạm Bá Trung	21/08/1997	15CD-CTM5
34	15002896	Trần Nhật Duy	27/02/1996	15CD-CTM5
35	15003129	Võ Thành Trí	11/12/1997	15CD-CTM5
36	15003407	Kiều Công Danh	24/03/1998	15TCN-CKL
37	15003478	Võ Duy Luân	10/01/2000	15TCN-CKL
38	16000180	Lê Tấn Đạt	17/05/1994	16CD-CD1
39	16001759	Lê Văn Trường	26/02/1998	16CD-CD1
40	16003724	Nguyễn Công Luân	14/11/1996	16CD-CD1
41	16003209	Nguyễn Đức Chi	28/01/1995	16CD-CD1
42	16000932	Trương Phúc Hậu	04/07/1998	16CD-CD1
43	16003470	Lê Văn Thảo	09/05/1998	16CD-CBT1
44	16003169	Ngô Hoài Thương	29/05/1996	16CD-CBT1
45	16003044	Nguyễn Minh Thái	21/10/1998	16CD-CBT1
46	16003610	Nguyễn Tấn Lộc	04/11/1997	16CD-CBT1
47	16003333	Nguyễn Văn Đầu	10/01/1997	16CD-CBT1
48	16001210	Nguyễn Hữu Thi	22/11/1998	16CD-CNC1
49	16001080	Trần Xuân Phúc	04/01/1996	16CD-CNC1
50	16000908	Cao Tiến Đạt	16/06/1998	16CD-CTM1
51	16002418	Lương Kiến Quốc	30/07/1998	16CD-CTM1
52	16000662	Nguyễn Hữu Trung	07/04/1997	16CD-CTM1
53	16000405	Nguyễn Văn Lập	04/10/1995	16CD-CTM1

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
54	16002526	Phạm Cung Diên	03/09/1998	16CD-CTM1
55	16002215	Trần Vinh Quang	30/10/1998	16CD-CTM1
56	16002619	Hoàng Văn Hùng	14/12/1998	16CD-CTM2
57	16002315	Huỳnh Minh Vương	09/02/1998	16CD-CTM2
58	16002879	Lê Đại Quang	29/10/1997	16CD-CTM2
59	16002819	Lê Văn Dân	10/06/1997	16CD-CTM2
60	16002800	Lưu Đức Hào	22/12/1998	16CD-CTM2
61	16002754	Lưu Trọng Nghĩa	31/12/1998	16CD-CTM2
62	16002519	Nguyễn Anh Vũ	20/07/1996	16CD-CTM2
63	16002848	Nguyễn Đình Thuận	06/05/1998	16CD-CTM2
64	16002791	Nguyễn Tuấn Kiệt	23/12/1998	16CD-CTM2
65	16003077	Nguyễn Văn Hậu	22/10/1997	16CD-CTM2
66	16002810	Phạm Viết Thành Đạt	13/12/1998	16CD-CTM2
67	16001707	Trần Cao Sơn	09/09/1998	16CD-CTM2
68	16002858	Trần Quang Phụng	14/01/1998	16CD-CTM2
69	16003280	Bình Minh Nhân	27/06/1998	16CD-CTM3
70	16001219	Đặng Trần Hồng Nhựt	18/04/1997	16CD-CTM3
71	16003401	Đào Hồng Phúc	16/09/1998	16CD-CTM3
72	16003307	Đỗ Gia Kiệt	09/08/1998	16CD-CTM3
73	16003564	K' Nguyễn Ngọc Trường Sơn	09/10/1998	16CD-CTM3
74	16002916	Nguyễn Đức Anh Tuấn	28/02/1998	16CD-CTM3
75	16003331	Nguyễn Văn Trọng	06/02/1998	16CD-CTM3
76	16003155	Nông Văn Thương	13/09/1997	16CD-CTM3
77	16003545	Phạm Hải Triều	22/09/1996	16CD-CTM3
78	16003492	Tai Quang Nhật	13/10/1997	16CD-CTM3
79	16003225	Trương Minh Tâm	26/09/1998	16CD-CTM3
80	16002935	Vũ Nguyễn Nhật Huy	25/02/1998	16CD-CTM3
81	16002774	Lại Văn Tuấn	27/07/1996	16CD-CTM4
82	16002141	Nguyễn Hữu Minh Thành	19/09/1997	16CD-CTM4
83	16001149	Phạm Ngọc Tuy	19/02/1996	16CD-CTM4
84	16001394	Châu Nhựt Trường	04/09/1993	16CD-CTM5
85	16001312	Lê Trọng Khang	02/04/1998	16CD-CTM5
86	16003740	Nguyễn Phạm Nhựt Phàm	18/05/1998	16CD-CTM5
87	16000439	Bành Phú Tiến	28/12/2001	16TCN-CKL
88	16003092	Nguyễn Quang Tiến	15/03/1998	16TCN-CKL
89	16003208	Phan Hoàng Đại Tiến	22/09/1999	16TCN-CKL
90	17002965	Đặng Bảo Qui	10/09/1999	17C1-BCN1
91	17003878	Đặng Thành Nhân	11/03/1999	17C1-BCN1
92	17002487	Hồ Hiệp Thịnh	17/04/1999	17C1-BCN1
93	17003406	Hồ Quách Tinh	08/08/1999	17C1-BCN1
94	17002728	Huỳnh Phát Triển	20/11/1999	17C1-BCN1
95	17002963	Huỳnh Vũ Linh	01/02/1999	17C1-BCN1
96	17002727	Lưu Hồng Phúc	10/08/1999	17C1-BCN1
97	17002202	Nguyễn Duy Tân	19/02/1999	17C1-BCN1
98	17002000	Nguyễn Hữu Thành	17/03/1998	17C1-BCN1
99	17001874	Nguyễn Nhật Thiên	30/12/1999	17C1-BCN1
100	17004385	Nguyễn Văn Nghi	01/04/1998	17C1-BCN1
101	17002444	Phạm Đức Thống	27/02/1999	17C1-BCN1
102	17001944	Phạm Tấn Phát	11/06/1999	17C1-BCN1
103	17003336	Phạm Trung Hậu	18/10/1999	17C1-BCN1
104	17002443	Trần Gia Huy	12/01/1998	17C1-BCN1
105	17001957	Trần Hoàng Huy	22/04/1999	17C1-BCN1
106	17004773	Trương Đăng Triều	06/04/1997	17C1-BCN1
107	17003510	Trương Thành Đông	15/06/1999	17C1-BCN1
108	17004700	Võ Thành Danh	11/01/1998	17C1-BCN1
109	17004611	Bạch Đức Khoa	05/02/1996	17C1-CCK1
110	17001294	Châu Trần Quốc Bảo	29/08/1999	17C1-CCK1
111	17001363	Giả Đăng Khoa	14/12/1999	17C1-CCK1
112	17001295	Huỳnh Ngọc Khánh	07/05/1999	17C1-CCK1

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
113	17000803	Lê Anh Vũ	16/03/1990	17C1-CCK1
114	17001304	Lê Nguyễn Anh Long	11/05/1999	17C1-CCK1
115	17004759	Lê Thiện Nhân	20/10/1998	17C1-CCK1
116	17000935	Nguyễn Bách Huy Hùng	21/07/1999	17C1-CCK1
117	17001202	Nguyễn Đăng Quốc Anh	05/05/1998	17C1-CCK1
118	17001282	Nguyễn Hoài Nam	29/10/1998	17C1-CCK1
119	17001281	Nguyễn Hữu Tâm	11/09/1998	17C1-CCK1
120	17003388	Nguyễn Thái An	05/04/1998	17C1-CCK1
121	17000959	Nguyễn Thanh Hậu	28/02/1998	17C1-CCK1
122	17001204	Phạm Đăng Hoàng Thái	02/07/1999	17C1-CCK1
123	17000290	Phạm Hồng Thắng	06/5/1997	17C1-CCK1
124	17004210	Phạm Thanh Long	07/06/1999	17C1-CCK1
125	17001184	Trần Anh Tuấn	26/10/1993	17C1-CCK1
126	17001093	Trần Hoàng Vĩnh	12/03/1999	17C1-CCK1
127	17001203	Trần Thiên Tường	28/08/1997	17C1-CCK1
128	17000748	Trần Văn Cường	02/04/1996	17C1-CCK1
129	17001385	Trần Văn Trị	10/12/1999	17C1-CCK1
130	17000838	Vũ Xuân Thắng	23/10/1998	17C1-CCK1
131	17001477	Bùi Công Chương	21/04/1999	17C1-CCK2
132	17004726	Bùi Quốc An	28/08/1998	17C1-CCK2
133	17001769	Châu Tuấn Thanh	02/11/1999	17C1-CCK2
134	17001848	Đặng Hồ Phong	02/03/1998	17C1-CCK2
135	17001547	Đinh Thiên Hoàng	26/09/1998	17C1-CCK2
136	17001720	Hồ Minh Kiệt	08/01/1999	17C1-CCK2
137	17004885	Huỳnh Khánh	01/04/1999	17C1-CCK2
138	17001648	Huỳnh Minh Nhật	05/01/1998	17C1-CCK2
139	17001530	Lê Hồng Sơn	29/12/1999	17C1-CCK2
140	17001858	Lê Quang Vui	06/12/1999	17C1-CCK2
141	17001615	Lê Thừa Trung	02/03/1999	17C1-CCK2
142	17001488	Ngô Anh Minh	11/11/1998	17C1-CCK2
143	17001590	Ngô Hồng Phong	28/03/1998	17C1-CCK2
144	17001660	Nguyễn Anh Tuấn	26/09/1997	17C1-CCK2
145	17004766	Nguyễn Đức Duy	08/08/1998	17C1-CCK2
146	17001739	Nguyễn Duy Linh	24/02/1999	17C1-CCK2
147	17004886	Nguyễn Huỳnh Nhật Nam	26/06/1999	17C1-CCK2
148	17001538	Nguyễn Minh Sang	22/08/1999	17C1-CCK2
149	17001871	Nguyễn Quốc Bảo	25/08/1999	17C1-CCK2
150	17001434	Nguyễn Thanh Phi	15/10/1999	17C1-CCK2
151	17001836	Nguyễn Thành Sứ	04/04/1999	17C1-CCK2
152	17001426	Nguyễn Thị Huỳnh Như	10/10/1999	17C1-CCK2
153	17001757	Nguyễn Tiến Anh	16/03/1999	17C1-CCK2
154	17001654	Nguyễn Trần Huy Thịnh	16/02/1999	17C1-CCK2
155	17001556	Phạm Ngọc Sơn	13/11/1999	17C1-CCK2
156	17001546	Phạm Thế Huy	10/10/1999	17C1-CCK2
157	17001655	Thiều Văn Trường	13/04/1998	17C1-CCK2
158	17004550	Trần Đức Anh Tuấn	02/06/1997	17C1-CCK2
159	17001837	Trần Hồ Nhật Thiên	18/09/1999	17C1-CCK2
160	17004712	Huỳnh Hoàng Bảo	22/02/1998	17C1-CCK3
161	17004839	Lê Vũ Thắng	21/09/1998	17C1-CCK3
162	17004628	Nguyễn Hoài Phú	15/12/1997	17C1-CCK3
163	17002001	Nguyễn Minh Quang	09/11/1999	17C1-CCK3
164	17004184	Nguyễn Quốc Dương	06/03/1999	17C1-CCK3
165	17002087	Nguyễn Văn Thuận	30/09/1999	17C1-CCK3
166	17002787	Phạm Văn Trọng Tín	15/01/1998	17C1-CCK3
167	17001907	Trần Ngọc Ven	26/01/1999	17C1-CCK3
168	17002476	Bùi Đức Tân	07/09/1999	17C1-CCK4
169	17002348	Bùi Lê Toàn Trí	10/06/1999	17C1-CCK4
170	17002499	Dương Đại Huy Hoàng	25/10/1998	17C1-CCK4
171	17002349	Lê Hoàng Phi	02/05/1999	17C1-CCK4

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
172	17002527	Lưu Gia Hậu	03/01/1998	17C1-CCK4
173	17002302	Nguyễn Công Danh	31/03/1998	17C1-CCK4
174	17002347	Nguyễn Lâm Trường	15/05/1999	17C1-CCK4
175	17002290	Nguyễn Trọng Tài	14/10/1999	17C1-CCK4
176	17002575	Nguyễn Văn Hoàng	12/07/1999	17C1-CCK4
177	17002451	Nguyễn Văn Lâm	18/02/1999	17C1-CCK4
178	17002211	Nguyễn Văn Tú	07/03/1999	17C1-CCK4
179	17002475	Phạm Thanh Toàn	30/10/1999	17C1-CCK4
180	17002424	Phạm Thanh Tuấn	09/09/1998	17C1-CCK4
181	17002474	Phạm Văn Phú	28/03/1999	17C1-CCK4
182	17002423	Phạm Xuân Đức	13/11/1999	17C1-CCK4
183	17004211	Tạ Văn Anh	27/12/1999	17C1-CCK4
184	17002805	Dương Công Quốc Trường	25/05/1999	17C1-CCK5
185	17002795	Huỳnh Võ Kim Đức	20/04/1998	17C1-CCK5
186	17002685	Lê Minh Trí	15/07/1998	17C1-CCK5
187	17002789	Nguyễn Quang Phát	25/03/1999	17C1-CCK5
188	17002732	Ôn Hải Thành	09/10/1999	17C1-CCK5
189	17002829	Võ Đoàn Quang Huy	24/10/1999	17C1-CCK5
190	17002916	Bình Đăng Quyền	06/09/1998	17C1-CCK6
191	17003018	Bùi Anh Khoa	30/10/1999	17C1-CCK6
192	17004639	Dương Thanh Sơn	10/12/1999	17C1-CCK6
193	17002865	Lâm Nguyễn Phước Hậu	29/04/1999	17C1-CCK6
194	17003000	Lâm Nhật Tân	26/08/1998	17C1-CCK6
195	17003005	Lê Bảo Tường	17/07/1999	17C1-CCK6
196	17003006	Lê Quốc Quang	29/06/1999	17C1-CCK6
197	17002984	Lê Thanh Tới	05/02/1999	17C1-CCK6
198	17002918	Lê Văn Quang	20/12/1999	17C1-CCK6
199	17003045	Mai Văn Tiến	20/11/1999	17C1-CCK6
200	17002935	Ngô Đỗ Tuấn Anh	10/01/1998	17C1-CCK6
201	17003003	Nguyễn Bách Huy	20/03/1999	17C1-CCK6
202	17002981	Nguyễn Bảo Chiêu	07/03/1999	17C1-CCK6
203	17002986	Nguyễn Chánh Lý	26/03/1999	17C1-CCK6
204	17002987	Nguyễn Chí Thanh	03/12/1999	17C1-CCK6
205	17002905	Nguyễn Công Minh	01/09/1998	17C1-CCK6
206	17002943	Nguyễn Hữu Chiến	10/04/1999	17C1-CCK6
207	17002980	Nguyễn Hữu Lộc	06/01/1998	17C1-CCK6
208	17003074	Nguyễn Lê Lâm	12/10/1999	17C1-CCK6
209	17002999	Nguyễn Minh Trung	22/03/1997	17C1-CCK6
210	17002894	Nguyễn Phạm Vân Trung	05/03/1998	17C1-CCK6
211	17002907	Nguyễn Phúc Thịnh	19/11/1999	17C1-CCK6
212	17004313	Nguyễn Phương Nam	22/11/1999	17C1-CCK6
213	17002885	Nguyễn Trọng Anh	09/01/1999	17C1-CCK6
214	17004728	Nguyễn Trung Kiên	23/03/1999	17C1-CCK6
215	17003051	Nguyễn Văn Bảo	09/03/1999	17C1-CCK6
216	17002939	Nguyễn Văn Thân	17/08/1999	17C1-CCK6
217	17003025	Phạm Chế Thư	20/01/1998	17C1-CCK6
218	17004288	Phạm Minh Nhựt	26/04/1998	17C1-CCK6
219	17003053	Phạm Phú Phúc	01/03/1999	17C1-CCK6
220	17002936	Phạm Quốc Toàn	26/08/1999	17C1-CCK6
221	17003017	Phạm Văn Duy	12/03/1999	17C1-CCK6
222	17003044	Phạm Vũ	16/10/1999	17C1-CCK6
223	17002948	Phan Văn Kiệt	20/07/1999	17C1-CCK6
224	17002960	Sơn Minh Phúc	18/02/1999	17C1-CCK6
225	17003001	Trần Anh Hoàng	19/05/1999	17C1-CCK6
226	17002990	Trần Minh Đức	14/01/1999	17C1-CCK6
227	17003103	Trần Minh Phú	28/07/1999	17C1-CCK6
228	17003065	Võ Văn Đức	11/08/1998	17C1-CCK6
229	17002892	Vũ Ngọc Lâm	17/08/1999	17C1-CCK6
230	17003154	Lê Đình Long	14/06/1998	17C1-CCK7

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
231	17003313	Lê Hữu Tâm	06/12/1998	17C1-CCK7
232	17003360	Lê Thành Phát	26/11/1999	17C1-CCK7
233	17003173	Lê Trương Quốc Trân	12/01/1999	17C1-CCK7
234	17004703	Lê Tứ Nguyễn	09/11/1998	17C1-CCK7
235	17003293	Nguyễn Anh Tài	24/04/1999	17C1-CCK7
236	17003130	Nguyễn Đức Chinh	20/01/1999	17C1-CCK7
237	17003350	Nguyễn Đức Huy	18/05/1999	17C1-CCK7
238	17004514	Nguyễn Hải Anh	29/11/1997	17C1-CCK7
239	17004587	Nguyễn Lê Phước Thành	14/07/1994	17C1-CCK7
240	17003519	Nguyễn Minh Phương	21/01/1999	17C1-CCK7
241	17003164	Nguyễn Nhật Linh	20/01/1998	17C1-CCK7
242	17003150	Nguyễn Tấn Tài	18/12/1999	17C1-CCK7
243	17003314	Nguyễn Thành Ai	23/10/1999	17C1-CCK7
244	17003189	Nguyễn Trọng Nhân	20/03/1999	17C1-CCK7
245	17003215	Tô Thành Trung	16/06/1999	17C1-CCK7
246	17003450	Trần Huy	08/10/1998	17C1-CCK7
247	17003218	Trần Văn Thịnh	14/07/1999	17C1-CCK7
248	17003198	Võ Minh Hưng	25/07/1999	17C1-CCK7
249	17003240	Vũ Duy Tiến	24/10/1999	17C1-CCK7
250	17003833	Bùi Nguyễn Lâm Phương	07/05/1999	17C1-CCK8
251	17003942	Đinh Thanh Sơn	18/10/1999	17C1-CCK8
252	17003700	Đỗ Ngọc Hải	08/10/1999	17C1-CCK8
253	17003775	Đỗ Văn Thường	19/12/1998	17C1-CCK8
254	17003799	Đoàn Trung Tín	26/04/1999	17C1-CCK8
255	17004012	Hồ Phạm Thế An	05/01/1999	17C1-CCK8
256	17003972	Hoàng Anh Thuận	02/04/1999	17C1-CCK8
257	17003929	Hoàng Trọng Tuấn	10/04/1999	17C1-CCK8
258	17003690	Lạc Thiên Trí	12/10/1998	17C1-CCK8
259	17003707	Lê Hoài Luân	25/07/1999	17C1-CCK8
260	17003714	Ngô Chánh	17/01/1998	17C1-CCK8
261	17003589	Nguyễn Hữu Thịnh	13/10/1999	17C1-CCK8
262	17003680	Nguyễn Hữu Trọng	19/11/1999	17C1-CCK8
263	17003817	Nguyễn Lê Anh Vũ	12/09/1999	17C1-CCK8
264	17003761	Nguyễn Phúc Thịnh	09/02/1999	17C1-CCK8
265	17003683	Nguyễn Tấn Vũ	08/07/1999	17C1-CCK8
266	17003999	Phạm Trần Nhật Huy	22/07/1999	17C1-CCK8
267	17004737	Trần Hoàng Công Tú	15/09/1999	17C1-CCK8
268	17004324	Trần Huỳnh Thanh Phong	09/12/1999	17C1-CCK8
269	17003602	Trần Tuấn Bảo	31/05/1999	17C1-CCK8
270	17003815	Võ Thành Cảnh	16/06/1999	17C1-CCK8
271	17003802	Vũ Duy Phương	01/01/1998	17C1-CCK8
272	17003801	Vũ Quốc Hiền	18/05/1998	17C1-CCK8
273	17004159	Đặng Tiến Hưng	24/09/1998	17C1-CCK9
274	17004164	Đào Thanh Bình	09/07/1997	17C1-CCK9
275	17004335	K' Trí	06/11/1998	17C1-CCK9
276	17004756	Lê Hoàng Thái	23/01/1998	17C1-CCK9
277	17004095	Lê Minh Chiến	25/11/1996	17C1-CCK9
278	17004124	Lê Minh Nhật	16/01/1998	17C1-CCK9
279	17004044	Lê Minh Tiến	04/01/1998	17C1-CCK9
280	17004021	Lương Minh Nhật	03/03/1999	17C1-CCK9
281	17004450	Mai Quốc Cường	26/06/1999	17C1-CCK9
282	17004469	Ngô Minh Hoàng	10/11/1999	17C1-CCK9
283	17004521	Ngô Tấn Trí	22/10/1998	17C1-CCK9
284	17004138	Nguyễn Gia Hưng	17/04/1999	17C1-CCK9
285	17004357	Nguyễn Hồng Thiên Phú	08/12/1997	17C1-CCK9
286	17001878	Nguyễn Ngọc Sang	20/07/1999	17C1-CCK9
287	17004140	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/1999	17C1-CCK9
288	17004673	Nguyễn Văn Hậu	15/08/1998	17C1-CCK9
289	17004290	Nguyễn Văn Tuấn	04/03/1999	17C1-CCK9

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
290	17004299	Phạm Hoàng Việt	20/03/1999	17C1-CCK9
291	17004353	Phạm Minh Phú	25/05/1998	17C1-CCK9
292	17004052	Phạm Tuấn Hoàng	25/12/1998	17C1-CCK9
293	17003993	Phạm Văn Tình	14/06/1997	17C1-CCK9
294	17004047	Phan Minh Tuấn	15/10/1999	17C1-CCK9
295	17004489	Phan Vũ Luân	06/01/1998	17C1-CCK9
296	17004292	Trần Nguyễn Nhất Sinh	27/07/1999	17C1-CCK9
297	17003743	Trần Thanh Chí Linh	29/08/1999	17C1-CCK9
298	17003994	Trần Xuân Hiệp	22/02/1999	17C1-CCK9
299	17004149	Trương Trọng Hoài	25/07/1999	17C1-CCK9
300	17004400	Võ Minh Khang	04/04/1997	17C1-CCK9
301	17004855	Đỗ Văn Minh	18/03/1998	17C1-CKL1
302	17003505	Lê Đình Dương	29/04/1999	17C1-CKL1
303	17003995	Lê Thanh Nhân	15/11/1997	17C1-CKL1
304	17004075	Mai Chí Đạt	02/12/1999	17C1-CKL1
305	17004355	Nguyễn Chí Thiện	08/12/1999	17C1-CKL1
306	17002288	Nguyễn Hoàng Tân	06/06/1999	17C1-CKL1
307	17002770	Nguyễn Hữu Hiếu	14/02/1999	17C1-CKL1
308	17004076	Nguyễn Ngọc Thiện	01/08/1999	17C1-CKL1
309	17004797	Nguyễn Trung Kiên	28/02/1997	17C1-CKL1
310	17004434	Nguyễn Văn Cường	17/06/1994	17C1-CKL1
311	17002026	Nguyễn Xuân Hậu	27/12/1998	17C1-CKL1
312	17004931	Phạm Đình Chuẩn	02/10/1994	17C1-CKL1
313	17004799	Trần Thê Sang	28/09/1997	17C1-CKL1
314	17003484	Võ Dương Vĩnh Thịnh	01/07/1983	17C1-CKL1
315	17004845	Võ Thành Đạt	08/06/1995	17C1-CKL1
316	17002176	Đoàn Lê Hiếu Nghĩa	04/09/1999	17C1-CTM1
317	17002182	Dương Quốc Sang	30/09/1999	17C1-CTM1
318	17002233	Lê Đặng Cao Nguyên	04/07/1999	17C1-CTM1
319	17001284	Lê Văn Hùng	22/03/1996	17C1-CTM1
320	17001817	Lý Kiến Phát	14/04/1999	17C1-CTM1
321	17002180	Nguyễn Hoàng Sang	02/04/1999	17C1-CTM1
322	17002244	Nguyễn Minh Quân	09/04/1995	17C1-CTM1
323	17002108	Nguyễn Minh Tuấn	06/08/1999	17C1-CTM1
324	17003840	Nguyễn Tuấn Kiệt	09/11/1999	17C1-CTM1
325	17001873	Nguyễn Văn Tú	06/04/1999	17C1-CTM1
326	17002277	Phạm Anh Dũng	23/03/1999	17C1-CTM1
327	17002020	Phan Nguyễn Minh Trí	08/01/1997	17C1-CTM1
328	17002777	Phan Thành Sang	20/08/1999	17C1-CTM1
329	17001098	Phan Văn Phú	12/01/1999	17C1-CTM1
330	17001956	Trần Minh Tâm	08/06/1999	17C1-CTM1
331	17001965	Trương Đăng Khoa	12/10/1998	17C1-CTM1
332	17000900	Việt Huỳnh Minh	19/05/1999	17C1-CTM1
333	17001357	Vũ Minh Tuyền	22/07/1999	17C1-CTM1
334	17002825	Hồ Anh Việt	29/05/1998	17C1-CTM2
335	17003348	Huỳnh Thanh Nhã	29/03/1999	17C1-CTM2
336	17002337	Lại Xuân Duy	01/08/1999	17C1-CTM2
337	17002967	Lê Chiêu Danh	27/07/1999	17C1-CTM2
338	17002365	Lê Huỳnh Minh Thuận	16/12/1999	17C1-CTM2
339	17002457	Lữ Lý Hoài	06/05/1999	17C1-CTM2
340	17002612	Nguyễn Duy Dương	18/09/1999	17C1-CTM2
341	17003233	Nguyễn Hoàng Phúc	04/02/1999	17C1-CTM2
342	17002849	Nguyễn Lê Như Thạch	26/04/1999	17C1-CTM2
343	17002369	Nguyễn Tấn Duy	18/08/1999	17C1-CTM2
344	17003111	Nguyễn Thành Đạt	29/04/1999	17C1-CTM2
345	17002656	Nguyễn Thanh Trinh	07/07/1998	17C1-CTM2
346	17002815	Nguyễn Thế Hưng	14/09/1999	17C1-CTM2
347	17003149	Nguyễn Trần Công Chương	08/01/1998	17C1-CTM2
348	17002920	Phan Hữu Khánh	13/01/1999	17C1-CTM2

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
349	17002863	Phan Thanh Phong	20/04/1998	17C1-CTM2
350	17003621	Trần Bạch Long	07/05/1999	17C1-CTM2
351	17002557	Trần Thịnh Phong	26/05/1998	17C1-CTM2
352	17002818	Trần Tú Văn	23/04/1999	17C1-CTM2
353	17002779	Trần Văn Vũ	13/11/1997	17C1-CTM2
354	17004090	Cao Đại Tài	11/11/1998	17C1-CTM3
355	17004471	Dương Ngọc Cơ	09/08/1998	17C1-CTM3
356	17004572	Lý Minh Nghĩa	06/07/1998	17C1-CTM3
357	17004625	Mai Thanh Ân	18/05/1999	17C1-CTM3
358	17004364	Nguyễn Duy Sơn	13/12/1999	17C1-CTM3
359	17002941	Nguyễn Khải	20/05/1999	17C1-CTM3
360	17004490	Nguyễn Thành Đạt	19/06/1999	17C1-CTM3
361	17004790	Nguyễn Thanh Quang	02/09/1994	17C1-CTM3
362	17004020	Nguyễn Văn Bình	11/01/1999	17C1-CTM3
363	17004233	Trương Thanh Hậu	28/06/1996	17C1-CTM3
364	17004035	Võ Cao Lương	20/11/1998	17C1-CTM3
365	17000518	Chao Nhuận Phát	24/06/2002	17T4-CCK1
366	17000728	Đặng Hào Phú	22/01/2002	17T4-CCK1
367	17000235	Đào Huỳnh Minh Nhựt	23/03/2002	17T4-CCK1
368	17000723	Đinh Thanh Bình	12/09/2002	17T4-CCK1
369	17000486	Đỗ Tiến Sỹ	25/09/2002	17T4-CCK1
370	17000714	Hồ Việt Đại	11/06/2002	17T4-CCK1
371	17000155	Hoàng Trọng Tấn	08/1/2002	17T4-CCK1
372	17000508	Huỳnh Hoàng Hiếu	4/4/2002	17T4-CCK1
373	17004316	Huỳnh Thái Bảo Duy	18/02/2002	17T4-CCK1
374	17004345	Lê Công Trường	10/09/2001	17T4-CCK1
375	17000189	Lý Vĩ Đường	04/01/2002	17T4-CCK1
376	17000251	Nguyễn Đại Long	11/11/2002	17T4-CCK1
377	17000484	Nguyễn Đoàn Quốc Bảo	24/04/2002	17T4-CCK1
378	17000876	Nguyễn Hoàng Huy	04/11/2002	17T4-CCK1
379	17002866	Nguyễn Hoàng Nam	10/05/2002	17T4-CCK1
380	17000042	Nguyễn Huỳnh Chí Nghĩa	29/8/2002	17T4-CCK1
381	17000605	Nguyễn Huỳnh Đình Hoàng	24/02/2002	17T4-CCK1
382	17004452	Nguyễn Lý Hải	10/05/2002	17T4-CCK1
383	17000603	Nguyễn Minh Hân	23/12/2002	17T4-CCK1
384	17000675	Nguyễn Minh Huy	20/06/2002	17T4-CCK1
385	17000608	Nguyễn Minh Tiến	09/09/2002	17T4-CCK1
386	17004225	Nguyễn Ngọc Hải	05/04/2001	17T4-CCK1
387	17004191	Nguyễn Tấn Bảo	15/10/2002	17T4-CCK1
388	17000239	Nguyễn Tấn Luân	17/12/2002	17T4-CCK1
389	17000005	Nguyễn Thanh Nhân	12/10/2001	17T4-CCK1
390	17000493	Nguyễn Thành Nhân	09/01/2002	17T4-CCK1
391	17004484	Nguyễn Xuân Phương	06/11/2002	17T4-CCK1
392	17000718	Phạm Phước Lợi	30/08/2002	17T4-CCK1
393	17000026	Phạm Thanh Bình	30/12/2002	17T4-CCK1
394	17002342	Phan Thanh Huy	07/10/2002	17T4-CCK1
395	17000606	Tạ Công Tiến Phát	23/06/2002	17T4-CCK1
396	17000151	Tô Nguyễn Quang Đại	13/8/2002	17T4-CCK1
397	17000566	Trần Công Quốc	14/04/2002	17T4-CCK1
398	17000645	Trần Duy Khôi	27/11/2002	17T4-CCK1
399	17004637	Trần Ngọc Hoàng	22/12/2000	17T4-CCK1
400	17000356	Trần Thanh Hoàng	02/05/1998	17T4-CCK1
401	17000602	Trần Tuấn Khang	11/11/2002	17T4-CCK1
402	17000498	Võ Tân Khoa	10/10/2002	17T4-CCK1
403	17000163	Võ Thành Trí	07/11/2002	17T4-CCK1
404	17001283	Đỗ Duy Khang	17/05/2002	17T4-CCK2
405	17001861	Hồ Bảo Toàn	26/11/1995	17T4-CCK2
406	17001825	Lâm Ngọc Vương	12/12/2002	17T4-CCK2
407	17003882	Lê Thanh Trà	14/09/2002	17T4-CCK2

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
408	17001587	Ngô Minh Tuấn	28/02/2001	17T4-CCK2
409	17000879	Nguyễn Huỳnh Hữu Phúc	16/11/2001	17T4-CCK2
410	17001588	Nguyễn Minh Khang	09/09/2002	17T4-CCK2
411	17001798	Nguyễn Phú Thái	25/08/2001	17T4-CCK2
412	17001311	Nguyễn Thanh Tú	27/11/2002	17T4-CCK2
413	17001016	Nguyễn Văn Thương	26/01/2002	17T4-CCK2
414	17001480	Thái Thành Nhân	09/11/2002	17T4-CCK2
415	17001751	Trần Hoàng Anh Kiệt	09/04/2002	17T4-CCK2
416	17001285	Trần Hoàng Phúc Duy	01/01/2001	17T4-CCK2
417	17001548	Trần Văn Thắng	14/07/2002	17T4-CCK2
418	17001592	Từ Tấn Đạt	11/11/2000	17T4-CCK2
419	17004298	Võ Minh Trí	29/07/2001	17T4-CCK2
420	17002889	Vũ Thanh Sang	04/09/2000	17T4-CCK2
421	17003858	Chu Đức Hùng	15/03/2001	17T4-CKL1
422	17000343	Đỗ Tiến Mạnh	26/4/1998	17T4-CKL1
423	17002615	Hồ Quảng Tân	19/11/2000	17T4-CKL1
424	17004833	Hoàng Trung Nghĩa	06/06/2001	17T4-CKL1
425	17001551	Huỳnh Hoàng Minh	23/06/2002	17T4-CKL1
426	17000654	Huỳnh Ngọc Thanh Khiết	26/08/2002	17T4-CKL1
427	17001454	Kim Thành An	26/11/2002	17T4-CKL1
428	17001101	Lê Minh Hiếu	08/11/2002	17T4-CKL1
429	17000040	Lê Ngọc Hùng	12/11/2002	17T4-CKL1
430	17002696	Lê Quốc Trung	02/06/2002	17T4-CKL1
431	17000068	Ngô Phạm Đăng Khoa	25/8/2001	17T4-CKL1
432	17004461	Nguyễn Đình Quang Thắng	14/09/2002	17T4-CKL1
433	17000694	Nguyễn Dương Tấn Phong	12/04/2002	17T4-CKL1
434	17002899	Nguyễn Hoàng Thảo	30/08/2000	17T4-CKL1
435	17003295	Nguyễn Hữu Việt	30/09/2000	17T4-CKL1
436	17000276	Nguyễn Mạnh Tuấn	16/5/2002	17T4-CKL1
437	17000601	Nguyễn Quốc Bảo	20/05/2002	17T4-CKL1
438	17000184	Nguyễn Sỹ Tài	31/8/2002	17T4-CKL1
439	17000301	Nguyễn Thế Nhựt	14/5/1995	17T4-CKL1
440	17002691	Phạm Thanh Tâm	09/06/1999	17T4-CKL1
441	17003485	Trần Anh Kiệt	20/05/2002	17T4-CKL1
442	17000099	Trần Nguyễn Phương Thanh	15/8/2000	17T4-CKL1
443	17003491	Trương Đức Mạnh	16/11/2002	17T4-CKL1
444	17000488	Vũ Đức Mạnh	03/02/2002	17T4-CKL1
445	15001512	Nguyễn Minh Đạt	10/12/1997	15CD-ĐCN1
446	15002973	Hoàng Phan Thanh Tiến	10/05/1997	15CD-ĐCN2
447	15002930	Huỳnh Đức Hiếu	02/09/1997	15CD-ĐCN2
448	15000838	Nguyễn Phước Lộc	03/02/1995	15CD-ĐCN2
449	15001273	Lê Tấn Phú	12/03/1997	15CD-ĐCN3
450	15001229	Nguyễn Quốc Thiện	06/04/1997	15CD-ĐCN3
451	15001704	Nguyễn Vinh	01/04/1997	15CD-ĐCN3
452	15002786	Đặng Trung Tín	10/10/1997	15CD-ĐCN4
453	15002774	Huỳnh Ngọc Nhân	24/04/1997	15CD-ĐCN4
454	15002757	Huỳnh Thanh Hậu	18/09/1997	15CD-ĐCN4
455	15002671	Ngô Văn Bình	06/03/1997	15CD-ĐCN4
456	15002686	Trần Quốc Hoàng	29/10/1997	15CD-ĐCN4
457	15002717	Trương Doãn Lương	20/02/1997	15CD-ĐCN4
458	15002342	Võ Trường Danh	06/05/1992	15CD-ĐCN4
459	15000499	Đặng Văn Tường	20/01/1996	15CD-ĐTCN1
460	15001412	Dương Khánh Duy	28/06/1996	15CD-ĐTCN1
461	15002397	Phan Quốc Cường	16/07/1997	15CD-ĐTCN1
462	15002405	Cao Viết Thắng	30/10/1997	15CD-TĐH1
463	15001733	Phạm Văn Cương	02/02/1996	15CD-TĐH1
464	15000386	Nguyễn Hùng Dũng	06/05/2000	15TC-Đ
465	15000273	Trương Quang Huy	11/06/2000	15TC-Đ
466	15000061	Vũ Quý Bảo	16/12/1999	15TCN-Đ

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
467	16001071	Lê Văn Tuấn	10/03/1997	16CD-ĐCN1
468	16002419	Nguyễn Văn Vũ	10/11/1998	16CD-ĐCN1
469	16002549	Phương Thế Anh	07/07/1998	16CD-ĐCN1
470	16002750	Nguyễn Tấn Tuấn Vũ	16/12/1997	16CD-ĐCN2
471	16002830	Phạm Trí Nhân	19/05/1998	16CD-ĐCN2
472	16002823	Trần Nguyễn Thành Đạt	23/09/1998	16CD-ĐCN2
473	16003062	Trần Quốc Thái	12/11/1997	16CD-ĐCN2
474	16002703	Võ Tấn Huy	10/10/1997	16CD-ĐCN2
475	16001776	Vũ Thắng	28/10/1997	16CD-ĐCN2
476	16002624	Đào Văn Bắc	05/09/1995	16CD-ĐCN3
477	16003374	Nguyễn Doãn Khương	08/11/1997	16CD-ĐCN3
478	16003571	Nguyễn Thái Duy	05/02/1998	16CD-ĐCN3
479	16003460	Nguyễn Thanh Tâm	01/05/1997	16CD-ĐCN3
480	16003736	Trần Thanh Hà	20/03/1993	16CD-ĐCN3
481	16003484	Vòng Nguyệt Minh	25/10/1995	16CD-ĐCN3
482	16002932	Hồ Tấn Phát	06/11/1998	16CD-ĐCN4
483	16002850	Huỳnh Minh Thuận	26/11/1998	16CD-ĐCN4
484	16002740	Liêu Anh Tiến	25/12/1998	16CD-ĐCN4
485	16001304	Mai Văn Cường	28/10/1998	16CD-ĐCN4
486	16002709	Nguyễn Hoàng Minh Tân	22/11/1993	16CD-ĐCN4
487	16001565	Nguyễn Kim Nguyên	08/04/1998	16CD-ĐCN4
488	16002832	Phạm Quang Phương	01/01/1994	16CD-ĐCN4
489	16003756	Tô Phương Trung	14/02/1998	16CD-ĐCN4
490	16002122	Lăng Hoàng Thiện	08/07/1998	16CD-ĐCN5
491	16002377	Lê Quang Tuấn	16/01/1997	16CD-ĐCN5
492	16002244	Nguyễn Trần Vĩnh Phước	21/08/1996	16CD-ĐCN5
493	16003588	Đặng Hoàng Vũ	30/06/1997	16CD-ĐTCN1
494	16003397	Đặng Ngọc Nhựt	17/12/1997	16CD-ĐTCN1
495	16003753	Huỳnh Trọng Tuệ	23/01/1997	16CD-ĐTCN1
496	16002674	Ngô Hữu Tuấn	27/12/1998	16CD-ĐTCN1
497	16002829	Nguyễn Công Thành	27/05/1998	16CD-ĐTCN1
498	16003444	Nguyễn Quang Thuận	29/04/1998	16CD-ĐTCN1
499	16002560	Trần Minh Phúc	31/01/1998	16CD-ĐTCN1
500	16003102	Võ Đại Thành	01/08/1998	16CD-ĐTCN1
501	16001917	Huỳnh Kim Sang	09/04/1998	16CD-TĐH1
502	16003285	Nguyễn Duy Hưng	17/09/1998	16CD-TĐH1
503	16001902	Nguyễn Ngọc Thịnh	10/12/1998	16CD-TĐH1
504	16003790	Nguyễn Thành Tín	12/03/1998	16CD-TĐH1
505	16003276	Phan Ngọc Nguyên	13/04/1998	16CD-TĐH1
506	16001846	Tô Gia Bảo	13/03/1998	16CD-TĐH1
507	16001530	Trần Đông Phong	16/07/1998	16CD-TĐH1
508	16000255	Đinh Hoàng Phúc	30/07/2001	16TCN-Đ
509	16000643	Lâm Phát Tài	19/05/2000	16TCN-Đ
510	16002209	Lê Nguyễn Đông Vũ	08/11/1997	16TCN-Đ
511	16000256	Nguyễn Văn Tài Linh	24/07/2000	16TCN-Đ
512	15000394	Trần Như Hào	29/01/2000	16TCN-Đ
513	16000080	Bùi Quang Cường	07/09/2001	16TCN-ĐT
514	16000435	Đinh Minh Thuận	28/08/2001	16TCN-ĐT
515	16000653	Hồ Minh Phong	28/07/2000	16TCN-ĐT
516	16000646	Hoàng Quang Việt	22/07/2001	16TCN-ĐT
517	16000492	Hoàng Vũ Nhật Tân	08/02/2001	16TCN-ĐT
518	16000561	Huỳnh Văn Tuấn Kiệt	01/04/2001	16TCN-ĐT
519	16000481	Huỳnh Vũ Đăng Thiên	24/06/2000	16TCN-ĐT
520	16000580	Lê Hoàn Huy	31/10/1999	16TCN-ĐT
521	16000348	Mai Hoàng Anh	02/12/2001	16TCN-ĐT
522	16000167	Nguyễn Công Danh	05/10/2000	16TCN-ĐT
523	16000148	Nguyễn Gia Thái	08/02/2001	16TCN-ĐT
524	16000709	Nguyễn Minh Thành	05/10/2001	16TCN-ĐT
525	16003858	Nguyễn Xuân Tài	23/08/2000	16TCN-ĐT

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
526	16000134	Phan Khánh Khải	09/05/2001	16TCN-ĐT
527	16001118	Trần Minh Hải	27/10/2001	16TCN-ĐT
528	16000618	Trần Vĩ Khang	20/03/2001	16TCN-ĐT
529	16000135	Võ Thành Đạt	23/10/2001	16TCN-ĐT
530	16003252	Đỗ Văn Hà	21/04/1996	16TCT-Đ
531	16001877	Nguyễn Hoàng Hải	28/10/1998	16TCT-Đ
532	16002984	Nguyễn Thanh Tâm	21/09/1998	16TCT-Đ
533	16002108	Trần Đoàn Quang Huy	01/01/1997	16TCT-Đ
534	16003184	Trần Nhật Duy	16/12/1998	16TCT-Đ
535	17001124	Bùi Hiếu Nghĩa	28/05/1999	17C1-CĐT1
536	17000673	Bùi Hoàng Tuấn	13/07/1998	17C1-CĐT1
537	17001279	Đặng Quốc Tâm	03/09/1999	17C1-CĐT1
538	17004645	Đặng Văn Nhựt	09/03/1999	17C1-CĐT1
539	17003901	Đào Ngọc Tình	20/12/1999	17C1-CĐT1
540	17003834	Đoàn Văn Đức	21/11/1999	17C1-CĐT1
541	17004753	Hồ Trọng Nghĩa	04/05/1998	17C1-CĐT1
542	17001733	Lâm Hồ Trọng Nhân	27/10/1999	17C1-CĐT1
543	17003504	Lâm Phước Sang	03/10/1999	17C1-CĐT1
544	17004694	Lâm Sỹ Bình	24/04/1999	17C1-CĐT1
545	17003474	Lê Minh Đức	06/08/1999	17C1-CĐT1
546	17004613	Lê Minh Quốc	03/11/1999	17C1-CĐT1
547	17004358	Lê Ngọc Chiến	03/02/1998	17C1-CĐT1
548	17003422	Lê Phú Duy	13/10/1999	17C1-CĐT1
549	17004676	Lê Phước Xuân Minh	16/02/1998	17C1-CĐT1
550	17002934	Lê Quang Trường	30/03/1999	17C1-CĐT1
551	17003494	Lê Quang Vinh	30/11/1999	17C1-CĐT1
552	17000237	Lê Thanh Hoài	15/07/1997	17C1-CĐT1
553	17001963	Lê Thành Ngọc	16/11/1999	17C1-CĐT1
554	17003535	Lê Văn Thanh Nhất	29/10/1998	17C1-CĐT1
555	17003615	Lê Xuân Anh	15/02/1998	17C1-CĐT1
556	17002898	Nguyễn Bách Khoa	22/02/1999	17C1-CĐT1
557	17004473	Nguyễn Bình Chánh	15/08/1994	17C1-CĐT1
558	17002695	Nguyễn Đình Phát	14/07/1997	17C1-CĐT1
559	17001676	Nguyễn Đức Anh	20/05/1999	17C1-CĐT1
560	17002931	Nguyễn Duy Cường	10/04/1999	17C1-CĐT1
561	17004847	Nguyễn Duy Linh	07/02/1998	17C1-CĐT1
562	17002463	Nguyễn Hoài Minh	30/07/1999	17C1-CĐT1
563	17002731	Nguyễn Hữu Cầu	01/04/1999	17C1-CĐT1
564	17002673	Nguyễn Hữu Thọ	10/09/1998	17C1-CĐT1
565	17004698	Nguyễn Huỳnh Hoàng Phúc	25/06/1998	17C1-CĐT1
566	17000859	Nguyễn Minh Quốc	20/05/1996	17C1-CĐT1
567	17002991	Nguyễn Minh Trường	22/05/1999	17C1-CĐT1
568	17001364	Nguyễn Ngọc Hội	09/08/1996	17C1-CĐT1
569	17004714	Nguyễn Phương Nam	28/12/1997	17C1-CĐT1
570	17003627	Nguyễn Quang Minh	15/03/1999	17C1-CĐT1
571	17001633	Nguyễn Tấn Luân	27/10/1999	17C1-CĐT1
572	17003667	Nguyễn Thành Đông	18/03/1999	17C1-CĐT1
573	17003811	Nguyễn Thành Trung	30/10/1999	17C1-CĐT1
574	17004084	Nguyễn Trường Quân	01/01/1999	17C1-CĐT1
575	17004505	Nguyễn Út Đây	02/01/1997	17C1-CĐT1
576	17004811	Nguyễn Văn Kha	10/12/1999	17C1-CĐT1
577	17004577	Phạm Dư Viên	16/10/1993	17C1-CĐT1
578	17004085	Phạm Ngọc Quang	18/08/1999	17C1-CĐT1
579	17003992	Phạm Ngọc Quý	26/08/1999	17C1-CĐT1
580	17003620	Phạm Tài	26/04/1999	17C1-CĐT1
581	17002968	Phạm Thành Đông	04/11/1999	17C1-CĐT1
582	17002462	Sỹ Trung An	16/09/1999	17C1-CĐT1
583	17004101	Thạch Hoài Duy	30/12/1999	17C1-CĐT1
584	17004532	Trần Anh Kiệt	21/10/1997	17C1-CĐT1

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
585	17004365	Trần Hoàng Sơn	15/03/1999	17C1-CĐT1
586	17002297	Trần Minh Khanh	16/03/1999	17C1-CĐT1
587	17003502	Trần Phương Nam	13/06/1999	17C1-CĐT1
588	17002876	Trần Quang Khánh	18/04/1999	17C1-CĐT1
589	17000701	Trần Văn Quang Linh	16/05/1999	17C1-CĐT1
590	17002022	Trương Vĩnh Phúc	23/08/1999	17C1-CĐT1
591	17004336	Vũ Khắc Lâm	20/04/1999	17C1-CĐT1
592	17002081	Vũ Thiên Vĩ	21/09/1999	17C1-CĐT1
593	17002100	Bùi Xuân Quang	10/02/1998	17C1-ĐCN1
594	17001573	Đặng Văn Vinh	21/09/1999	17C1-ĐCN1
595	17001089	Đinh Quang Hiệp	12/02/1999	17C1-ĐCN1
596	17002072	Huỳnh Quang Huy	21/10/1999	17C1-ĐCN1
597	17001830	Lê Văn Quý	18/03/1998	17C1-ĐCN1
598	17002105	Ngô Văn Sang	01/04/1999	17C1-ĐCN1
599	17004600	Nguyễn Đình Thịnh	04/07/1997	17C1-ĐCN1
600	17001831	Nguyễn Hải Đăng	27/12/1999	17C1-ĐCN1
601	17004713	Nguyễn Ngọc Thái	16/12/1996	17C1-ĐCN1
602	17004832	Phan Minh Hiếu	22/05/1998	17C1-ĐCN1
603	17002042	Trần Quang Nhựt	01/01/1998	17C1-ĐCN1
604	17004381	Trần Tấn Thành	08/11/1993	17C1-ĐCN1
605	17001784	Võ Minh Thiện	15/05/1997	17C1-ĐCN1
606	17002273	Bùi Công Trường	08/08/1999	17C1-ĐCN2
607	17002157	Đoàn Công Cường	06/01/1998	17C1-ĐCN2
608	17002433	Huỳnh Nhựt Quang	29/06/1999	17C1-ĐCN2
609	17002645	Huỳnh Thanh Quy	27/02/1998	17C1-ĐCN2
610	17003055	Lê Công Tuấn	14/05/1999	17C1-ĐCN2
611	17002382	Lê Đức Cảnh Chung	11/08/1996	17C1-ĐCN2
612	17004181	Lê Lương Viết Thế Dương	21/12/1999	17C1-ĐCN2
613	17002694	Lê Thanh Phong	26/06/1999	17C1-ĐCN2
614	17002827	Nguyễn Duy Đại Phước	20/11/1999	17C1-ĐCN2
615	17002515	Nguyễn Hữu Vinh	27/09/1997	17C1-ĐCN2
616	17002709	Phạm Chí Tài	02/04/1999	17C1-ĐCN2
617	17002449	Phạm Hoàng Khang	07/07/1999	17C1-ĐCN2
618	17002407	Phạm Hồng Quân	09/03/1999	17C1-ĐCN2
619	17002809	Phan Quốc Trường	25/08/1998	17C1-ĐCN2
620	17002793	Trần Hùng Lâm	15/05/1999	17C1-ĐCN2
621	17002482	Võ Hoàng Phúc	05/02/1999	17C1-ĐCN2
622	17003179	Bùi Nguyễn Thái Duy	10/08/1999	17C1-ĐCN3
623	17002964	Đoàn Hữu Khang	02/02/1999	17C1-ĐCN3
624	17003698	Giang Thái Phong	29/03/1998	17C1-ĐCN3
625	17003091	Lê Duy Nghiêm	11/02/1997	17C1-ĐCN3
626	17003401	Lê Minh Hiếu	20/04/1999	17C1-ĐCN3
627	17003069	Lê Nhựt Linh	25/10/1999	17C1-ĐCN3
628	17003499	Lê Tấn Danh	22/08/1999	17C1-ĐCN3
629	17003331	Lê Trường Lạc	14/01/1999	17C1-ĐCN3
630	17003002	Nguyễn Bá Nguyên	28/10/1999	17C1-ĐCN3
631	17003073	Nguyễn Phạm Hoàng Vĩ	30/04/1996	17C1-ĐCN3
632	17004102	Nguyễn Văn Hào	01/08/1998	17C1-ĐCN3
633	17002957	Nguyễn Văn Nghĩa	14/04/1999	17C1-ĐCN3
634	17004622	Nguyễn Văn Sơn	09/06/1998	17C1-ĐCN3
635	17003325	Tô Kiến Trung	31/08/1999	17C1-ĐCN3
636	17003076	Trần Minh Huy	28/11/1999	17C1-ĐCN3
637	17003163	Trần Nhật Duy	19/01/1996	17C1-ĐCN3
638	17004267	Trần Quang Lộc	10/05/1999	17C1-ĐCN3
639	17003144	Trần Thái Duy	24/03/1999	17C1-ĐCN3
640	17003134	Trần Thành Huy	15/03/1999	17C1-ĐCN3
641	17003194	Trần Trung Tín	02/11/1999	17C1-ĐCN3
642	17003077	Võ Anh Kiệt	05/11/1999	17C1-ĐCN3
643	17003642	Võ Trần Cát Tường	29/08/1999	17C1-ĐCN3

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
644	17000465	Đào Thành Đù	27/01/1999	17C1-ĐCN4
645	17004462	Đỗ Thành Đạt	14/07/1999	17C1-ĐCN4
646	17003900	Lâm Minh Nhật Linh	21/11/1999	17C1-ĐCN4
647	17004372	Lê Hồ Nguyên Thông	26/01/1999	17C1-ĐCN4
648	17003784	Lê Hồng Sơn	05/07/1999	17C1-ĐCN4
649	17003852	Lê Minh Hoàng	08/10/1999	17C1-ĐCN4
650	17003854	Lê Trần Sơn	30/11/1998	17C1-ĐCN4
651	17004153	Lương Đức Trọng	20/10/1999	17C1-ĐCN4
652	17001678	Lường Quốc Tiền	09/01/1997	17C1-ĐCN4
653	17004200	Nguyễn Đức Khánh	22/02/1999	17C1-ĐCN4
654	17004734	Nguyễn Tấn Hưng	14/06/1999	17C1-ĐCN4
655	17004328	Tạ Hồng Anh	28/02/1995	17C1-ĐCN4
656	17003605	Bùi Quốc Trung	03/12/1998	17C1-ĐĐT1
657	17001773	Chung Ngọc Phát	12/01/1999	17C1-ĐĐT1
658	17001765	Đào Ngọc Đô	25/05/1999	17C1-ĐĐT1
659	17004605	Đoàn Duy Tân	30/12/1995	17C1-ĐĐT1
660	17001508	Hoàng Dương Thanh Sang	18/11/1998	17C1-ĐĐT1
661	17001821	Lâm Bá Phước	28/01/1999	17C1-ĐĐT1
662	17004617	Lê Thanh Dương	15/12/1999	17C1-ĐĐT1
663	17001689	Linh Thành Cơ	28/11/1997	17C1-ĐĐT1
664	17000853	Nguyễn Hoàng Dũng	20/06/1998	17C1-ĐĐT1
665	17004559	Nguyễn Minh Thông	24/02/1994	17C1-ĐĐT1
666	17001752	Nguyễn Quang Huy	18/09/1999	17C1-ĐĐT1
667	17001578	Nguyễn Văn Hiền	19/11/1998	17C1-ĐĐT1
668	17001418	Nguyễn Văn Tiến	01/01/1999	17C1-ĐĐT1
669	17001395	Phan Thanh Tuấn	24/01/1999	17C1-ĐĐT1
670	17001183	Triệu Đăng Nguyên	30/06/1999	17C1-ĐĐT1
671	17004730	Võ Đông Kỳ	16/09/1998	17C1-ĐĐT1
672	17002737	Cao Xuân Trình	13/06/1999	17C1-ĐĐT2
673	17002102	Châu Đình Trọng	02/08/1999	17C1-ĐĐT2
674	17002271	Châu Đình Viễn	05/10/1999	17C1-ĐĐT2
675	17004824	Lê Đăng Tuấn	20/04/1997	17C1-ĐĐT2
676	17002760	Lê Minh Trí	22/06/1999	17C1-ĐĐT2
677	17002098	Lê Trương Kim Hưng	16/04/1999	17C1-ĐĐT2
678	17002320	Lý Khoa Vinh	13/03/1999	17C1-ĐĐT2
679	17002234	Nguyễn Đăng Minh Trí	16/06/1999	17C1-ĐĐT2
680	17002250	Nguyễn Đăng Nam	04/01/1999	17C1-ĐĐT2
681	17002375	Nguyễn Quốc Bảo	21/04/1998	17C1-ĐĐT2
682	17002767	Nguyễn Thanh Hoàng Tuấn	13/05/1999	17C1-ĐĐT2
683	17002578	Nguyễn Thanh Vĩ	28/01/1999	17C1-ĐĐT2
684	17002036	Nguyễn Văn Tuấn	10/03/1998	17C1-ĐĐT2
685	17002383	Nguyễn Vũ	07/04/1999	17C1-ĐĐT2
686	17002405	Phạm Hải Đông	16/04/1999	17C1-ĐĐT2
687	17001962	Trần Đình Trường	23/03/1999	17C1-ĐĐT2
688	17004742	Trịnh Ngân Trường	09/12/1993	17C1-ĐĐT2
689	17004392	Võ Bùi Thanh Duy	22/08/1999	17C1-ĐĐT2
690	17002532	Võ Trần Quốc Việt	10/01/1998	17C1-ĐĐT2
691	17002697	Vương Hào Đức	04/11/1999	17C1-ĐĐT2
692	17003517	Bùi Hữu Phúc	17/01/1999	17C1-ĐĐT3
693	17003036	Bùi Nguyễn Duy Quyền	27/12/1998	17C1-ĐĐT3
694	17003384	Đặng Phạm Thái Dương	20/02/1999	17C1-ĐĐT3
695	17003577	Đặng Quang Sơn	10/08/1999	17C1-ĐĐT3
696	17002971	Đào Đăng Khoa	30/06/1999	17C1-ĐĐT3
697	17003312	Đinh Tấn Vũ	16/09/1998	17C1-ĐĐT3
698	17003349	Đỗ Lâm Đại Mẫn	10/01/1999	17C1-ĐĐT3
699	17002483	Đỗ Việt Thanh Toàn	02/01/1999	17C1-ĐĐT3
700	17003363	Huỳnh Tuấn Hùng	27/02/1999	17C1-ĐĐT3
701	17004674	Lâm Thành Hào	26/04/1997	17C1-ĐĐT3
702	17004684	Lê Quang Trọng	05/02/1997	17C1-ĐĐT3

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
703	17003273	Lê Thành Vinh	24/11/1998	17C1-ĐĐT3
704	17003352	Lượng Đăng Khoa	06/03/1998	17C1-ĐĐT3
705	17003542	Nguyễn Bá Tâm	02/02/1998	17C1-ĐĐT3
706	17003512	Nguyễn Bùi Quang Huy	06/10/1999	17C1-ĐĐT3
707	17003470	Nguyễn Duy Phước	31/07/1995	17C1-ĐĐT3
708	17002910	Nguyễn Hữu Thắng	28/11/1999	17C1-ĐĐT3
709	17003294	Nguyễn Tấn Lộc	24/04/1999	17C1-ĐĐT3
710	17003058	Nguyễn Thanh Chung	18/09/1998	17C1-ĐĐT3
711	17001833	Nguyễn Thành Đạt	19/04/1999	17C1-ĐĐT3
712	17003353	Nguyễn Trung Anh Hào	03/12/1996	17C1-ĐĐT3
713	17004744	Nguyễn Trường Thuật	23/03/1998	17C1-ĐĐT3
714	17004480	Nguyễn Văn Hải	27/12/1999	17C1-ĐĐT3
715	17003571	Nguyễn Văn Hiếu	26/05/1999	17C1-ĐĐT3
716	17003245	Nguyễn Văn Quảng	08/07/1999	17C1-ĐĐT3
717	17002895	Phạm Hoàng Vũ	02/10/1999	17C1-ĐĐT3
718	17004804	Phạm Minh Lưu	13/06/1996	17C1-ĐĐT3
719	17002897	Phạm Nguyễn Hoàng Phúc	12/03/1999	17C1-ĐĐT3
720	17003021	Phạm Văn Phúc	25/09/1998	17C1-ĐĐT3
721	17003078	Phan Mỹ Tiên	27/10/1999	17C1-ĐĐT3
722	17004788	Quách Khánh Linh	31/03/1996	17C1-ĐĐT3
723	17003452	Trần Anh Thư	15/11/1999	17C1-ĐĐT3
724	17003565	Trần Anh Thuận	30/11/1999	17C1-ĐĐT3
725	17003533	Trần Quý Trung	18/04/1999	17C1-ĐĐT3
726	17003437	Trần Thanh Phong	10/09/1999	17C1-ĐĐT3
727	17003463	Trần Trương Anh Toàn	31/01/1998	17C1-ĐĐT3
728	17003481	Trình Minh Vương	04/12/1999	17C1-ĐĐT3
729	17003442	Trương Mạnh Khang	16/08/1999	17C1-ĐĐT3
730	17003243	Trương Trí Dũng	10/11/1999	17C1-ĐĐT3
731	17003706	Bùi Hữu Nghĩa	26/09/1999	17C1-ĐĐT4
732	17003669	Đỗ Thị Kim Bình	08/10/1999	17C1-ĐĐT4
733	17004013	Hồ Công Minh	12/07/1999	17C1-ĐĐT4
734	17004810	Lê Ngọc Sơn	15/09/1998	17C1-ĐĐT4
735	17003588	Lê Thái Dương	22/11/1997	17C1-ĐĐT4
736	17004896	Ngô Năng Võ	17/04/1997	17C1-ĐĐT4
737	17004546	Ngô Văn Quý	14/02/1998	17C1-ĐĐT4
738	17003985	Nguyễn Hải Thúc	08/06/1999	17C1-ĐĐT4
739	17004496	Nguyễn Hồng Công Mỹ	21/11/1998	17C1-ĐĐT4
740	17004327	Nguyễn Ngọc Khuê	30/07/1996	17C1-ĐĐT4
741	17003778	Nguyễn Phúc Thịnh	18/03/1998	17C1-ĐĐT4
742	17003663	Nguyễn Trung Huân	19/01/1997	17C1-ĐĐT4
743	17003837	Nguyễn Văn Hiếu	28/08/1998	17C1-ĐĐT4
744	17003787	Nguyễn Xuân Trường	26/03/1999	17C1-ĐĐT4
745	17003902	Phạm Văn Đồng	16/10/1999	17C1-ĐĐT4
746	17004058	Thành Ngọc Vang	03/08/1998	17C1-ĐĐT4
747	17004548	Trần Hòa Đức	20/08/1997	17C1-ĐĐT4
748	17003861	Trần Quyền Đức	05/01/1999	17C1-ĐĐT4
749	17003608	Trần Văn Trọng	26/02/1999	17C1-ĐĐT4
750	17004230	Trịnh Ngọc Hải Triều	14/05/1999	17C1-ĐĐT4
751	17003771	Trương Hồng Phát	05/05/1998	17C1-ĐĐT4
752	17004041	Trương Minh Thương	04/03/1999	17C1-ĐĐT4
753	17004486	Võ Minh Phúc	14/07/1999	17C1-ĐĐT4
754	17003890	Đặng Hoàng Khang	30/04/1999	17C1-ĐTC1
755	17002107	Lê Thanh Việt	30/07/1999	17C1-ĐTC1
756	17001623	Nguyễn Hoàng Phong	25/04/1999	17C1-ĐTC1
757	17004338	Nguyễn Thanh Thảo	11/06/1999	17C1-ĐTC1
758	17004635	Phạm Duy Khang	08/05/1997	17C1-ĐTC1
759	17004116	Phạm Quốc Bảo	27/05/1997	17C1-ĐTC1
760	17004221	Trần Thiện	04/09/1997	17C1-ĐTC1
761	17004685	Trương Văn Nhật	08/12/1999	17C1-ĐTC1

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
762	17004094	Võ Trọng Phúc	29/10/1999	17C1-ĐTC1
763	17003031	Đàm Ngọc Quý	27/01/1999	17C1-TĐH1
764	17003941	Đặng Ngọc Sơn	03/10/1998	17C1-TĐH1
765	17002332	Đỗ Ngọc Hải	19/04/1999	17C1-TĐH1
766	17002377	Đỗ Thanh Thuận	26/03/1999	17C1-TĐH1
767	17002846	Đoàn Khánh Huy	21/10/1999	17C1-TĐH1
768	17003831	Đoàn Quốc Bảo	05/10/1999	17C1-TĐH1
769	17001056	Dương Trọng Tài	20/02/1999	17C1-TĐH1
770	17003229	Hồ Gia Bảo	23/09/1999	17C1-TĐH1
771	17003976	Hồ Minh Hải	07/10/1996	17C1-TĐH1
772	17002924	Hoàng Hiếu Hiệp	26/10/1999	17C1-TĐH1
773	17001624	Hoàng Ngọc Toàn	02/10/1999	17C1-TĐH1
774	17003925	Huỳnh Lâm Trường	17/12/1999	17C1-TĐH1
775	17003038	Lê Bảo Tín	17/10/1999	17C1-TĐH1
776	17002018	Lê Công Ngọc Vũ	25/06/1999	17C1-TĐH1
777	17004212	Lê Hoàng Nam	21/03/1996	17C1-TĐH1
778	17001948	Lê Huỳnh Nhật Sĩ	06/04/1999	17C1-TĐH1
779	17003739	Lê Minh Trí	26/04/1996	17C1-TĐH1
780	17002402	Lê Quang Huy	21/11/1997	17C1-TĐH1
781	17003575	Lưu Trần Nhật	20/09/1999	17C1-TĐH1
782	17001827	Mai Hữu Lộc	18/02/1995	17C1-TĐH1
783	17003356	Nguyễn Anh Khoa	20/04/1999	17C1-TĐH1
784	17001014	Nguyễn Bá Tú	03/03/1998	17C1-TĐH1
785	17000702	Nguyễn Duy Thái	20/08/1999	17C1-TĐH1
786	17004681	Nguyễn Gia Khánh	03/07/1997	17C1-TĐH1
787	17003984	Nguyễn Hoàng Lâm	04/03/1999	17C1-TĐH1
788	17001636	Nguyễn Hoàng Phú	05/09/1999	17C1-TĐH1
789	17004488	Nguyễn Hồng Huỳnh	17/07/1997	17C1-TĐH1
790	17004081	Nguyễn Hữu Đạt	06/09/1999	17C1-TĐH1
791	17003931	Nguyễn Phước Bình	15/05/1999	17C1-TĐH1
792	17000434	Nguyễn Quang Huy	28/04/1996	17C1-TĐH1
793	17004456	Nguyễn Quốc Anh	13/01/1999	17C1-TĐH1
794	17002118	Nguyễn Quốc Viễn	26/06/1999	17C1-TĐH1
795	17001377	Nguyễn Tấn Huỳnh	20/10/1999	17C1-TĐH1
796	17001809	Nguyễn Thanh Bảo	13/09/1999	17C1-TĐH1
797	17004024	Nguyễn Thanh Toàn	09/08/1999	17C1-TĐH1
798	17002531	Nguyễn Trọng Nghĩa	01/11/1998	17C1-TĐH1
799	17003089	Nguyễn Tuấn Anh	10/04/1999	17C1-TĐH1
800	17004776	Phạm Dương Anh Khoa	03/11/1997	17C1-TĐH1
801	17003457	Phạm Quốc Thịnh	12/11/1999	17C1-TĐH1
802	17004704	Phan Lạc Đặng Quang	18/03/1996	17C1-TĐH1
803	17003961	Phan Phúc Hưng	18/07/1999	17C1-TĐH1
804	17003355	Trần Anh Khang	17/10/1999	17C1-TĐH1
805	17003677	Trần Ngọc Hải	05/11/1999	17C1-TĐH1
806	17002802	Trần Quốc Thọ	08/03/1999	17C1-TĐH1
807	17003041	Trần Vũ An	28/06/1997	17C1-TĐH1
808	17001911	Trương Nhật Thành	20/11/1999	17C1-TĐH1
809	17003520	Võ Dương Quốc	19/01/1999	17C1-TĐH1
810	17003439	Võ Thành Đức	02/11/1998	17C1-TĐH1
811	17002364	Vũ Công Tiến	18/11/1999	17C1-TĐH1
812	17004048	Huỳnh Tấn Phát	23/08/1998	17T2-ĐCN1
813	17000528	Nguyễn Minh Hiếu	28/06/1996	17T2-ĐCN1
814	17001111	Nguyễn Minh Hiếu	03/11/1999	17T2-ĐCN1
815	17003955	Phạm Ngọc Duy Khương	12/06/1997	17T2-ĐCN1
816	17004671	Phạm Tấn Tú	24/04/1995	17T2-ĐCN1
817	17004445	Đặng Ngân Long	04/03/2002	17T4-ĐCN1
818	17003224	Đặng Xuân Phi	20/06/2002	17T4-ĐCN1
819	17002113	Đinh Bùi Tiến Anh	29/07/2002	17T4-ĐCN1
820	17003647	Lê Huỳnh Đức	15/05/2002	17T4-ĐCN1

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
821	17003747	Lê Phương Hải	04/01/2000	17T4-ĐCN1
822	17004632	Lê Quang Lộc	06/12/1995	17T4-ĐCN1
823	17000246	Nguyễn Diệp Kinh Luân	30/07/2002	17T4-ĐCN1
824	17000027	Nguyễn Đức Thịnh	28/12/2001	17T4-ĐCN1
825	17003475	Nguyễn Hoàng Anh	16/05/2001	17T4-ĐCN1
826	17000126	Nguyễn Ngọc Thanh	19/12/2000	17T4-ĐCN1
827	17001890	Nguyễn Phạm Trường Thuận	18/10/2001	17T4-ĐCN1
828	17002726	Nguyễn Tấn Dũng	29/11/2002	17T4-ĐCN1
829	17001969	Nguyễn Thế Quý	28/11/2000	17T4-ĐCN1
830	17000372	Nguyễn Thiện	16/09/2002	17T4-ĐCN1
831	17004518	Nguyễn Trung Hiếu	28/06/2001	17T4-ĐCN1
832	17003234	Nguyễn Viết Bảo	15/10/2002	17T4-ĐCN1
833	17000692	Phang Anh Kiệt	10/10/2002	17T4-ĐCN1
834	17000930	Trần Kim Hào	15/06/2001	17T4-ĐCN1
835	17000045	Trần Minh Tiến	24/12/2002	17T4-ĐCN1
836	17000847	Trần Minh Vũ	01/10/2002	17T4-ĐCN1
837	17002039	Trần Văn Tâm	23/05/2001	17T4-ĐCN1
838	17003400	Võ Tấn Vũ	25/08/2002	17T4-ĐCN1
839	17003810	Vũ Tiến Dũng	08/05/2002	17T4-ĐCN1
840	17004701	Đặng Văn Anh	19/12/1998	17T4-ĐCN2
841	17003613	Đỗ Quang Minh	03/02/2002	17T4-ĐCN2
842	17004150	Lương Tuấn Anh	27/03/2001	17T4-ĐCN2
843	17001125	Ngô Thành Đại	05/07/2002	17T4-ĐCN2
844	17003297	Ngô Văn Đạt	23/10/1999	17T4-ĐCN2
845	17002175	Nguyễn An Quý	30/03/2002	17T4-ĐCN2
846	17000837	Nguyễn Minh Hoàng	08/08/2001	17T4-ĐCN2
847	17003204	Nguyễn Thanh Tân	05/06/2002	17T4-ĐCN2
848	17000174	Nguyễn Tiến Chúc	05/3/2001	17T4-ĐCN2
849	17000634	Nguyễn Tiến Dũng	04/10/2001	17T4-ĐCN2
850	17001039	Phan Nguyễn Hoàng Gia	16/02/2002	17T4-ĐCN2
851	17000158	Trần Đình Khôi	06/12/2000	17T4-ĐCN2
852	17000725	Võ Thanh Phong	05/12/2002	17T4-ĐCN2
853	17000415	Võ Văn Phúc	02/10/1998	17T4-ĐCN2
854	17004858	Bùi Duy Thắng	23/04/2002	17T4-ĐĐT1
855	17002425	Bùi Phong Hiếu	30/03/2002	17T4-ĐĐT1
856	17000034	Cần Quốc Bảo	17/5/2000	17T4-ĐĐT1
857	17003063	Chung Vĩnh An	20/8/2002	17T4-ĐĐT1
858	17000387	Đào Thiên Nhân	24/05/2002	17T4-ĐĐT1
859	17000476	Hồ Viết Quang Hưng	16/08/2002	17T4-ĐĐT1
860	17000609	Huỳnh Đại Triền	13/06/2002	17T4-ĐĐT1
861	17004522	Huỳnh Lương Duy Thông	19/10/2001	17T4-ĐĐT1
862	17000454	Huỳnh Minh Nhựt	14/12/2002	17T4-ĐĐT1
863	17002665	Huỳnh Phúc Khương	08/01/2002	17T4-ĐĐT1
864	17001187	Huỳnh Quan Nhật Minh	27/03/1995	17T4-ĐĐT1
865	17001851	Huỳnh Tuấn Thịnh	07/02/2002	17T4-ĐĐT1
866	17000483	Lâm Bảo Như	14/11/2002	17T4-ĐĐT1
867	17000230	Lê Đăng Khoa	28/9/2002	17T4-ĐĐT1
868	17000358	Lê Hoài Nhật Tâm	06/11/2002	17T4-ĐĐT1
869	17000599	Lê Hoàng Ân	06/12/2002	17T4-ĐĐT1
870	17003040	Lê Nhã Trúc	23/09/2000	17T4-ĐĐT1
871	17000839	Lê Thanh Tuấn	30/08/2001	17T4-ĐĐT1
872	17003310	Mai Quốc Bảo	06/07/2002	17T4-ĐĐT1
873	17000860	Mai Thanh Đức Mạnh	12/03/2000	17T4-ĐĐT1
874	17002786	Nguyễn Anh Hùng Cường	02/02/2002	17T4-ĐĐT1
875	17002631	Nguyễn Bảo Ngọc	19/10/2002	17T4-ĐĐT1
876	17003556	Nguyễn Hoàng Nhật Nam	10/02/2001	17T4-ĐĐT1
877	17000080	Nguyễn Minh Trọng	21/8/2001	17T4-ĐĐT1
878	17002983	Nguyễn Ngọc Tân	27/07/1999	17T4-ĐĐT1
879	17000074	Nguyễn Nhật Trường	15/9/2002	17T4-ĐĐT1

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
880	17000148	Nguyễn Quang Thành Danh	28/9/2002	17T4-ĐĐT1
881	17000561	Nguyễn Tấn Dũng	19/08/2002	17T4-ĐĐT1
882	17000352	Nguyễn Thành Luân	27/12/2001	17T4-ĐĐT1
883	17000663	Nguyễn Thanh Phương	02/04/2000	17T4-ĐĐT1
884	17000580	Nguyễn Tiến Trung	10/11/2002	17T4-ĐĐT1
885	17000377	Nguyễn Trọng Hiếu	05/03/2002	17T4-ĐĐT1
886	17000575	Nguyễn Văn Bình	18/04/2002	17T4-ĐĐT1
887	17000513	Nguyễn Văn Phước	01/09/2002	17T4-ĐĐT1
888	17000572	Phạm Đình Quân	07/11/2002	17T4-ĐĐT1
889	17002371	Phạm Dương Trung	09/02/2002	17T4-ĐĐT1
890	17004527	Phạm Vũ Thế Giao	10/09/2002	17T4-ĐĐT1
891	17000161	Phan Nguyễn Gia Khánh	25/6/2002	17T4-ĐĐT1
892	17004332	Phan Trung Kiên	24/04/2000	17T4-ĐĐT1
893	17003844	Tăng Viêt Hưng	20/10/1996	17T4-ĐĐT1
894	17000226	Thái Trường Luân	10/05/2002	17T4-ĐĐT1
895	17003990	Trần Đình Nam	28/11/2001	17T4-ĐĐT1
896	17000611	Trần Gia Huy	16/7/2002	17T4-ĐĐT1
897	17002128	Trần Minh Hậu	27/06/2002	17T4-ĐĐT1
898	17004573	Trần Phi Long	10/11/2000	17T4-ĐĐT1
899	17000616	Trương Công Phúc	14/12/2002	17T4-ĐĐT1
900	17000742	Võ Nguyễn Văn Sơn	16/05/2000	17T4-ĐĐT1
901	17003550	Võ Phạm Thanh Thịnh	30/03/2002	17T4-ĐĐT1
902	17000069	Vũ Thiên Huy	21/7/2002	17T4-ĐĐT1
903	17002005	Vương Hoàng Long	07/07/2002	17T4-ĐĐT1
904	17000724	Dương Tấn Trường	19/03/2002	17T4-ĐTC1
905	17000269	Hoàng Đình Bá Thiện	14/9/2001	17T4-ĐTC1
906	17000334	Nguyễn Bảo Kha	28/10/2002	17T4-ĐTC1
907	17000341	Nguyễn Hoàng Thái Duy	17/10/2002	17T4-ĐTC1
908	17003709	Nguyễn Minh Nhật	22/12/2002	17T4-ĐTC1
909	17000380	Nguyễn Quốc Duy	12/10/2001	17T4-ĐTC1
910	17000097	Nguyễn Quốc Hưng	12/10/2002	17T4-ĐTC1
911	17003522	Nguyễn Trần Gia Bảo	08/10/2002	17T4-ĐTC1
912	17000307	Nguyễn Tuấn Phong	16/5/2002	17T4-ĐTC1
913	17000308	Nguyễn Tuấn Phú	16/5/2002	17T4-ĐTC1
914	17002600	Phạm Nguyễn Hoàng An	30/09/2002	17T4-ĐTC1
915	17002514	Phạm Tấn Phát	21/11/2002	17T4-ĐTC1
916	17000268	Phạm Xuân Thy	07/10/2001	17T4-ĐTC1
917	17000179	Võ Ngọc Liêm	13/6/2002	17T4-ĐTC1
918	17000083	Võ Triều Vĩ	4/8/2002	17T4-ĐTC1
919	15002746	Huỳnh Bảo Anh	18/04/1997	15CD-Ô1
920	15000860	Mai Xuân Trường	22/9/1997	15CD-Ô1
921	15000816	Nguyễn Hồng Tơ	10/12/1997	15CD-Ô1
922	15000814	Nguyễn Thành Bảo	24/01/1997	15CD-Ô1
923	15003181	Nguyễn Thanh Hồng	26/10/1981	15CD-Ô1
924	15000855	Phạm Tài Tuấn	29/11/1997	15CD-Ô1
925	15003168	Phạm Văn Hậu	03/05/1997	15CD-Ô1
926	15002493	Bùi Thượng Lưu	10/10/1997	15CD-Ô2
927	15002745	Đặng Hoàng Sang	01/08/1997	15CD-Ô2
928	15000614	Lê Thanh Hưng	24/04/1997	15CD-Ô2
929	15000583	Ngô Năng Võ	17/04/1997	15CD-Ô2
930	15000655	Nguyễn Chánh Triệu	22/04/1997	15CD-Ô2
931	15003359	Nguyễn Đức Hiền	08/05/1997	15CD-Ô2
932	15000730	Trần Minh Trung	12/09/1997	15CD-Ô2
933	15000712	Võ Hoài Nam	24/10/1997	15CD-Ô2
934	15002593	Võ Minh Khương	23/11/1997	15CD-Ô2
935	15000546	Bùi Phúc Thịnh	24/07/1997	15CD-Ô3
936	15000554	Cao Phi Long	27/03/1997	15CD-Ô3
937	15002923	Lưu Hữu Sang	08/08/1997	15CD-Ô3
938	15002685	Nguyễn Huỳnh Mạnh	31/12/1997	15CD-Ô3

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
939	15001093	Huỳnh Trương Phương	08/10/1997	15CD-Ô4
940	15003510	Nguyễn Bùi Như Ý	14/01/1997	15CD-Ô4
941	15001108	Nguyễn Ngọc Tuấn	24-3-1997	15CD-Ô4
942	15001121	Phạm Minh Lưu	13/06/1996	15CD-Ô4
943	15002303	Lê Duy Anh	18/02/1996	15CD-Ô5
944	15001453	Nguyễn Tấn Khải	05/05/1997	15CD-Ô6
945	15002041	Phan Nguyễn Duy Khiêm	27/4/1997	15CD-Ô6
946	15000775	Phạm Quốc Khánh	05/01/1999	15TCN-Ô1
947	15000392	Võ Tuấn Anh	25/03/2000	15TCN-Ô1
948	15000493	Vương Anh Bảo	28/07/1999	15TCN-Ô1
949	15003118	Nguyễn Quang Trường	17/07/1998	15TC-Ô
950	15003022	Thắm Trung Anh	11/11/1998	15TC-Ô
951	16003951	Ngô Tấn Tú	27/11/1992	16CD-LTÔTÔ
952	16003918	Nguyễn Thành Hiếu	02/4/1997	16CD-LTÔTÔ
953	16001591	Gip Lương Phong	18/07/1998	16CDN-Ô1
954	16000715	Trương Đăng Quy	28/03/1998	16CDN-Ô1
955	16003150	Bùi Tấn Vương	27/01/1997	16CDN-Ô2
956	16003771	Điền Anh Hùng	04/02/1998	16CDN-Ô2
957	16003187	Đoàn Quốc Vương	01/06/1998	16CDN-Ô2
958	16003493	Đồng Văn Nhứt	22/10/1998	16CDN-Ô2
959	16003734	Lê Hải Quốc Khoa	26/12/1996	16CDN-Ô2
960	16003344	Lê Quang Đạt	22/01/1997	16CDN-Ô2
961	16003461	Lý Xuân Duy	16/06/1997	16CDN-Ô2
962	16000178	Nguyễn Đức Duy	08/03/1997	16CDN-Ô2
963	16003343	Nguyễn Hữu Nhu	06/04/1998	16CDN-Ô2
964	16002795	Phạm Học Gia Luân	11/11/1998	16CDN-Ô2
965	16003776	Phạm Ngọc Thiện	02/06/1998	16CDN-Ô2
966	16002776	Phạm Tấn Tài	07/09/1998	16CDN-Ô2
967	16003167	Trần Quốc Đạt	21/11/1996	16CDN-Ô2
968	16003529	Đinh Quý Gia Huy	02/02/1998	16CD-Ô1
969	16000739	Ngô Thanh Nguyên	22/12/1998	16CD-Ô1
970	16000763	Nguyễn Đức Huy	03/05/1997	16CD-Ô1
971	16001302	Trần Minh Dũng	20/01/1998	16CD-Ô1
972	16000910	Nguyễn Thành Luân	23/12/1998	16CD-Ô10
973	16000902	Trương Hữu Phạm	17/02/1998	16CD-Ô10
974	16001017	Đỗ Minh Hải	10/05/1995	16CD-Ô11
975	16000944	Lý Hoàng Tuấn Kiệt	19/09/1998	16CD-Ô11
976	16000982	Nguyễn Cao Tấn	21/06/1998	16CD-Ô11
977	16001218	Nguyễn Tấn Tới	29/12/1998	16CD-Ô11
978	16001142	Chung Vĩnh Luân	24/04/1998	16CD-Ô12
979	16001111	Hoàng Quốc Trung	01/11/1998	16CD-Ô12
980	16001078	Lê Văn Đại	27/01/1998	16CD-Ô12
981	16001148	Nguyễn Trần Minh Đức	15/05/1998	16CD-Ô12
982	16001077	Nguyễn Văn Nhã	08/01/1998	16CD-Ô12
983	16001129	Phạm Văn Tiến	10/10/1998	16CD-Ô12
984	16001152	Trần Quốc Thanh	23/11/1998	16CD-Ô12
985	16001090	Trần Việt Cường	25/05/1998	16CD-Ô12
986	16001273	Võ Chí Trung	29/01/1998	16CD-Ô12
987	16001482	Đặng Gia Thịnh	03/06/1997	16CD-Ô2
988	16001352	Lê Thành Phát	14/08/1998	16CD-Ô2
989	16001350	Phan Ngọc Minh Thịnh	05/10/1998	16CD-Ô2
990	16001331	Trần Ngọc Cảnh	29/07/1997	16CD-Ô2
991	16001620	Đinh Hoàng Anh Tuấn	19/08/1998	16CD-Ô3
992	16001533	Hoàng Long Bảo Chấn	14/07/1998	16CD-Ô3
993	16001555	Nguyễn Ngọc Trung	17/08/1998	16CD-Ô3
994	16001520	Nguyễn Phúc Toàn	13/01/1997	16CD-Ô3
995	16001508	Nguyễn Thanh Hòa	12/07/1996	16CD-Ô3
996	16001618	Nguyễn Thanh Phong	19/02/1998	16CD-Ô3
997	16001554	Phạm Thế Vinh	15/03/1998	16CD-Ô3

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
998	16001504	Phan Quốc Việt	01/07/1998	16CD-Ô3
999	16001645	Sùng A Sèn	30/12/1997	16CD-Ô3
1000	16003585	Trần Minh Nam	01/01/1997	16CD-Ô3
1001	16001586	Trần Triều Tân	05/05/1998	16CD-Ô3
1002	16001787	Dương Minh Đức	09/08/1997	16CD-Ô4
1003	16001819	Nguyễn Văn Danh	02/12/1998	16CD-Ô4
1004	16001693	Phạm Duy Tân	17/09/1997	16CD-Ô4
1005	16003618	Trần Hoàng Huy	10/11/1998	16CD-Ô4
1006	16003690	Võ Ngọc Đức	30/08/1997	16CD-Ô4
1007	16001786	Trương Phú Duy Anh	18/09/1998	16CD-Ô4
1008	16002705	Vũ Anh Nguyên	14/10/1998	16CD-Ô4
1009	16003717	Hà Tuấn Anh	22/05/1998	16CD-Ô5
1010	16001995	Nguyễn Duy	20/04/1998	16CD-Ô5
1011	16002013	Phan Thanh Lâm	16/08/1997	16CD-Ô5
1012	16001958	Trà Thanh Lam	05/09/1997	16CD-Ô5
1013	16001872	Trần Công Tiến	02/06/1998	16CD-Ô5
1014	16001279	Cao Văn Phong	15/03/1998	16CD-Ô6
1015	16001249	Hoàng Tuấn Phong	02/06/1998	16CD-Ô6
1016	16002213	Huỳnh Ngọc Quý	10/09/1997	16CD-Ô6
1017	16002356	Nguyễn Quyền Yến Nhi	20/10/1997	16CD-Ô6
1018	16002220	Trần Chí Thành	24/02/1998	16CD-Ô6
1019	16002130	Vũ Duy Lâm	12/02/1998	16CD-Ô6
1020	16002287	Vũ Hữu Huy	18/11/1998	16CD-Ô6
1021	16002486	Đinh Trọng Tuấn	10/10/1997	16CD-Ô7
1022	16002485	Hồ Ngô Thanh Thiên	24/01/1998	16CD-Ô7
1023	16002555	Lê Ngọc Thiện	19/03/1998	16CD-Ô7
1024	16002420	Ngô Tấn Trường	19/10/1998	16CD-Ô7
1025	16002436	Nguyễn Quốc Duy	27/07/1997	16CD-Ô7
1026	16002408	Nguyễn Văn Thiên	26/09/1998	16CD-Ô7
1027	16002554	Phạm Nguyễn Cường Thịnh	07/09/1998	16CD-Ô7
1028	16002475	Phạm Phước Trường	27/09/1998	16CD-Ô7
1029	16002464	Trần Minh Tuấn	26/09/1998	16CD-Ô7
1030	16003329	Trang Minh Khiêm	01/05/1998	16CD-Ô7
1031	16002715	Đàm Quyền	08/11/1998	16CD-Ô8
1032	16002707	Hứa Thanh Trí	12/03/1996	16CD-Ô8
1033	16001252	Huỳnh Thanh Tấn	26/03/1998	16CD-Ô8
1034	16002701	Lê Anh Dũng	26/08/1998	16CD-Ô8
1035	16002669	Lương Thanh Diêm	28/07/1998	16CD-Ô8
1036	16002720	Nguyễn Văn Tân	30/01/1998	16CD-Ô8
1037	16002655	Phạm Đức Hải	25/09/1998	16CD-Ô8
1038	16002693	Thái Quang Thiện	02/05/1998	16CD-Ô8
1039	16002575	Trần Ngọc Duy	02/07/1996	16CD-Ô8
1040	16003076	Đinh Tiến Đạt	18/07/1998	16CD-Ô9
1041	16003078	Đồng Minh Hoàng	28/06/1998	16CD-Ô9
1042	16003055	Nguyễn Danh Tuấn	27/06/1996	16CD-Ô9
1043	16003151	Nguyễn Quốc Hoàng	11/04/1998	16CD-Ô9
1044	16002937	Trần Tiến Điền	25/08/1996	16CD-Ô9
1045	16000367	Ngô Minh Hiếu	18/08/2001	16TCN-Ô1
1046	16000032	Nguyễn Huỳnh Trọng Hiếu	14/03/2001	16TCN-Ô1
1047	16000188	Trần Minh Sơn	06/08/2001	16TCN-Ô1
1048	16000451	Ngô Phi Anh Tuấn	27/03/2001	16TCN-Ô2
1049	16000206	Nguyễn Thanh Tùng	26/08/2001	16TCN-Ô2
1050	16000276	Bùi Phan Đăng Khoa	17/07/2001	16TC-Ô1
1051	16001770	Đàm Gia Tường	13/01/2001	16TC-Ô1
1052	16002184	Dương Trung Khang	09/01/2001	16TC-Ô1
1053	16001992	Huỳnh Phan Thanh Khiết	04/11/1999	16TC-Ô1
1054	16003524	Huỳnh Thanh Nhân	22/11/1991	16TC-Ô1
1055	16000314	Huỳnh Thanh Trọng	26/12/1999	16TC-Ô1

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
1056	16002989	Lê Đức Toàn	17/07/2000	16TC-Ô1
1057	16000049	Ngô Trần Khôi Nguyên	28/01/2001	16TC-Ô1
1058	16000673	Nguyễn Hoàng Phúc	18/10/2000	16TC-Ô1
1059	16002110	Nguyễn Lê Quỳnh Khôi	11/05/2001	16TC-Ô1
1060	16003015	Nguyễn Ngọc Đông	14/11/1998	16TC-Ô1
1061	16000413	Nguyễn Nhật Nam	29/11/2001	16TC-Ô1
1062	16000290	Nguyễn Thành Nhân	23/02/2001	16TC-Ô1
1063	16001231	Nguyễn Thanh Thành	15/10/1990	16TC-Ô1
1064	16003482	Nguyễn Văn Toàn	06/08/1999	16TC-Ô1
1065	16000237	Phan Tấn Mẫn	29/07/2000	16TC-Ô1
1066	16000553	Trần Anh Dũng	05/06/2001	16TC-Ô1
1067	16003059	Trương Công Thành	20/03/1998	16TC-Ô1
1068	16000488	Võ Thái Quốc	30/01/2001	16TC-Ô1
1069	16003293	Hà Tiến Đạt	06/10/1997	16TCT-Ô1
1070	16003028	Lê Nhật Tín	07/08/1997	16TCT-Ô1
1071	16001847	Nguyễn Đăng Khánh	03/11/1997	16TCT-Ô1
1072	16000642	Nguyễn Đức Lộc	19/01/1998	16TCT-Ô1
1073	16000677	Nguyễn Hoàng	01/06/1998	16TCT-Ô1
1074	16000682	Nguyễn Tấn Lộc	08/10/1997	16TCT-Ô1
1075	16001243	Nguyễn Thanh Tuấn	10/09/1997	16TCT-Ô1
1076	16003634	Tô Thành Đạt	11/08/1998	16TCT-Ô1
1077	16002917	Tạ Minh Tuấn	11/07/1998	16TCT-Ô2
1078	16001187	Vương Thành Danh	20/06/1997	16TN-Ô
1079	17000440	Bùi Phan Minh Duy	10/12/1996	17C1-CNÔ1
1080	17000759	Huỳnh Lê Tuấn	02/06/1999	17C1-CNÔ1
1081	17000657	Lê Nguyễn Việt Hưng	06/05/1999	17C1-CNÔ1
1082	17000783	Phan Văn Tính	27/03/1998	17C1-CNÔ1
1083	17000705	Trần Bảo Tường	06/08/1995	17C1-CNÔ1
1084	17000365	Trịnh Đình Khương	21/06/1995	17C1-CNÔ1
1085	17002125	Bùi Hải Dương	02/08/1999	17C1-CNÔ10
1086	17002010	Châu Đức Hùng	18/07/1999	17C1-CNÔ10
1087	17001981	Dương Anh Hoàng	08/12/1998	17C1-CNÔ10
1088	17002140	Hồ Tấn Phát	25/09/1998	17C1-CNÔ10
1089	17002031	Hồ Văn Trường	10/10/1998	17C1-CNÔ10
1090	17001951	Huỳnh Phạm Minh Trung	15/04/1999	17C1-CNÔ10
1091	17001930	Huỳnh Thanh Hòa	28/05/1999	17C1-CNÔ10
1092	17002035	Lê Phạm Phương Điền	02/07/1999	17C1-CNÔ10
1093	17002040	Lê Xuân Hùng	17/08/1999	17C1-CNÔ10
1094	17002033	Ngô Hoàng Huy	13/06/1998	17C1-CNÔ10
1095	17002016	Nguyễn Gia Bảo	05/03/1998	17C1-CNÔ10
1096	17001966	Nguyễn Minh Trí	22/09/1999	17C1-CNÔ10
1097	17002148	Nguyễn Ngọc Khoa	21/11/1999	17C1-CNÔ10
1098	17002008	Nguyễn Nhật Hòa	15/05/1999	17C1-CNÔ10
1099	17002150	Nguyễn Tấn Lộc	17/10/1999	17C1-CNÔ10
1100	17002038	Nguyễn Thành Đạt	11/10/1999	17C1-CNÔ10
1101	17002089	Nguyễn Thanh Phong	03/05/1999	17C1-CNÔ10
1102	17002097	Trần Anh Toàn	05/08/1999	17C1-CNÔ10
1103	17002135	Trần Công Minh	19/08/1999	17C1-CNÔ10
1104	17002056	Trần Hoàng Vũ	28/05/1999	17C1-CNÔ10
1105	17002111	Trần Ngọc Nhật Huy	29/10/1999	17C1-CNÔ10
1106	17002060	Trần Văn Nguyên	28/12/1999	17C1-CNÔ10
1107	17001988	Trịnh Thanh Long	09/12/1996	17C1-CNÔ10
1108	17002147	Trương Trọng Nghĩa	24/09/1999	17C1-CNÔ10
1109	17002015	Võ Quốc Huy	29/06/1999	17C1-CNÔ10
1110	17002396	Đinh Thanh Nhân	02/03/1999	17C1-CNÔ11
1111	17002321	Đỗ Minh Quân	03/01/1999	17C1-CNÔ11
1112	17002373	Lâm Nhật Đức	08/08/1996	17C1-CNÔ11
1113	17002388	Lê Văn Hào	20/10/1998	17C1-CNÔ11
1114	17002417	Lưu Bùi Viết Hùng	01/06/1998	17C1-CNÔ11

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
1115	17002282	Nguyễn Công Triết	31/01/1999	17C1-CNÔ11
1116	17002410	Nguyễn Hoàng Minh	13/05/1998	17C1-CNÔ11
1117	17002242	Nguyễn Minh Thiện	28/11/1999	17C1-CNÔ11
1118	17002404	Nguyễn Quốc Doanh	19/02/1999	17C1-CNÔ11
1119	17002374	Nguyễn Thành Đạt	17/01/1998	17C1-CNÔ11
1120	17002372	Nguyễn Thanh Dương	28/03/1998	17C1-CNÔ11
1121	17002257	Nguyễn Thành Quang	16/01/1998	17C1-CNÔ11
1122	17002235	Trần Tấn Thanh Huy	31/10/1999	17C1-CNÔ11
1123	17002301	Trần Thế Vỹ	11/09/1999	17C1-CNÔ11
1124	17002196	Võ Đại Thành	01/08/1998	17C1-CNÔ11
1125	17002559	Chu Văn Sáo	05/04/1999	17C1-CNÔ12
1126	17002712	Đào Anh Hào	25/02/1998	17C1-CNÔ12
1127	17002856	Đỗ Duy Thành	11/09/1998	17C1-CNÔ12
1128	17002755	Giang Nhật Nam	13/05/1998	17C1-CNÔ12
1129	17002588	Mai Thanh Khang	21/07/1999	17C1-CNÔ12
1130	17002798	Ngô Văn Ngọc Anh	28/02/1999	17C1-CNÔ12
1131	17002740	Nguyễn Hồng Trung Nguyên	16/04/1999	17C1-CNÔ12
1132	17002711	Nguyễn Minh Bảo	23/09/1999	17C1-CNÔ12
1133	17002546	Nguyễn Ngọc Duy	27/11/1999	17C1-CNÔ12
1134	17002450	Nguyễn Thanh Hiệp	16/10/1998	17C1-CNÔ12
1135	17002771	Nguyễn Thành Trung	30/03/1998	17C1-CNÔ12
1136	17002614	Nguyễn Trọng Nhân	13/04/1999	17C1-CNÔ12
1137	17002490	Nguyễn Tuấn Phong	04/04/1998	17C1-CNÔ12
1138	17002558	Nguyễn Văn Lắm	18/09/1999	17C1-CNÔ12
1139	17002765	Phạm Hải Minh	31/03/1999	17C1-CNÔ12
1140	17002471	Phạm Minh Phước	22/10/1999	17C1-CNÔ12
1141	17002756	Thạch Thời	07/03/1999	17C1-CNÔ12
1142	17002801	Trần Đức Lợi	25/11/1999	17C1-CNÔ12
1143	17002713	Võ Trung Hiếu	05/11/1999	17C1-CNÔ12
1144	17003199	Dương Cảnh	07/07/1999	17C1-CNÔ13
1145	17003104	Dương Thanh Sơn	10/12/1994	17C1-CNÔ13
1146	17002286	Dương Văn Hiếu	20/11/1999	17C1-CNÔ13
1147	17003141	Hồng Hoàng Hoa	12/05/1999	17C1-CNÔ13
1148	17003191	Huỳnh Tấn Dũng	02/08/1999	17C1-CNÔ13
1149	17001832	Kiên Quốc Việt	27/12/1999	17C1-CNÔ13
1150	17002912	Lê Hữu Hòa	02/02/1998	17C1-CNÔ13
1151	17003280	Lê Thế Hưng	26/12/1999	17C1-CNÔ13
1152	17003192	Nguyễn Đình Trường	27/07/1998	17C1-CNÔ13
1153	17003239	Nguyễn Duy Khanh	21/02/1998	17C1-CNÔ13
1154	17003004	Nguyễn Hoàng Phúc	07/09/1999	17C1-CNÔ13
1155	17002859	Nguyễn Hữu Đây	19/08/1999	17C1-CNÔ13
1156	17003129	Nguyễn Thành Đức	20/11/1998	17C1-CNÔ13
1157	17003249	Nguyễn Văn Tâm	08/01/1999	17C1-CNÔ13
1158	17003223	Phạm Hoàn Giang	24/09/1999	17C1-CNÔ13
1159	17003136	Võ Hiếu Nghĩa	15/09/1999	17C1-CNÔ13
1160	17003247	Võ Ngọc Bảo	02/12/1998	17C1-CNÔ13
1161	17003545	Bùi Huỳnh Hoài Thương	13/05/1999	17C1-CNÔ14
1162	17003767	Cao Nguyên	05/06/1995	17C1-CNÔ14
1163	17003557	Hồ Minh Thành	18/10/1994	17C1-CNÔ14
1164	17003483	Hoàng Trung Toàn	27/07/1999	17C1-CNÔ14
1165	17003468	Huỳnh Hoàng Anh	02/08/1999	17C1-CNÔ14
1166	17003516	Lê Hoàng Minh	11/10/1999	17C1-CNÔ14
1167	17003806	Lê Hồng Phúc	09/05/1999	17C1-CNÔ14
1168	17003603	Mai Thanh Tuấn	11/08/1997	17C1-CNÔ14
1169	17003308	Ngô Mai Hoàng Tuấn	27/08/1998	17C1-CNÔ14
1170	17003558	Nguyễn Minh Trí	20/09/1996	17C1-CNÔ14
1171	17003632	Nguyễn Nhật Trường	20/09/1999	17C1-CNÔ14
1172	17003168	Nguyễn Thanh Diễm Vy	27/09/1999	17C1-CNÔ14
1173	17000989	Nguyễn Văn Phước Tài	08/03/1999	17C1-CNÔ14

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
1174	17003624	Phạm Huỳnh Nhật Huy	17/02/1998	17C1-CNÔ14
1175	17003665	Thạch Rắc Sa Mây	22/07/1999	17C1-CNÔ14
1176	17003708	Trần Cao Sơn	09/9/1998	17C1-CNÔ14
1177	17003711	Trần Huỳnh Minh Phước	02/06/1999	17C1-CNÔ14
1178	17003471	Trần Tấn Lợi	20/10/1999	17C1-CNÔ14
1179	17003729	Trần Trung Kiên	22/08/1999	17C1-CNÔ14
1180	17003351	Trần Tuấn Kiệt	06/07/1999	17C1-CNÔ14
1181	17003793	Trần Xuân Bách	16/11/1999	17C1-CNÔ14
1182	17004096	Cao Quốc Việt	06/12/1999	17C1-CNÔ15
1183	17004199	Đặng Bảo Duy	05/01/1998	17C1-CNÔ15
1184	17004008	Danh Trọng Nghĩa	09/10/1997	17C1-CNÔ15
1185	17003943	Đinh Trọng Hữu	26/01/1999	17C1-CNÔ15
1186	17004004	Đỗ Nhật Anh Thuận	17/07/1999	17C1-CNÔ15
1187	17004190	Huỳnh Minh Tân	23/07/1999	17C1-CNÔ15
1188	17004056	Huỳnh Tâm Tài	11/07/1998	17C1-CNÔ15
1189	17004285	Huỳnh Thái Thạch	21/02/1999	17C1-CNÔ15
1190	17004193	Lê Anh Tuấn	18/09/1998	17C1-CNÔ15
1191	17004106	Lê Mạnh Nhiều	05/12/1998	17C1-CNÔ15
1192	17004188	Lê Minh Tuấn	10/02/1999	17C1-CNÔ15
1193	17003947	Lê Thế Ngọc	26/06/1999	17C1-CNÔ15
1194	17003872	Lương Bá Vương	12/10/1999	17C1-CNÔ15
1195	17004014	Mai Anh Đức	22/09/1998	17C1-CNÔ15
1196	17003887	Ngô Tấn Phát	06/07/1999	17C1-CNÔ15
1197	17004194	Nguyễn Hữu Tình	16/11/1999	17C1-CNÔ15
1198	17002768	Nguyễn Minh Tiến	22/01/1999	17C1-CNÔ15
1199	17003871	Nguyễn Ngọc Khoa	13/05/1999	17C1-CNÔ15
1200	17003911	Nguyễn Phương Thành	04/05/1998	17C1-CNÔ15
1201	17003856	Nguyễn Tấn Ý	22/05/1999	17C1-CNÔ15
1202	17004253	Nguyễn Trường Tấn Được	12/05/1999	17C1-CNÔ15
1203	17003918	Nguyễn Trường Vinh	03/03/1999	17C1-CNÔ15
1204	17003939	Phan Trần Đăng Khoa	31/12/1997	17C1-CNÔ15
1205	17004062	Phan Việt Hùng	07/10/1998	17C1-CNÔ15
1206	17004097	Phùng Quốc Vinh	10/04/1998	17C1-CNÔ15
1207	17004245	Trần Đình Sang	09/06/1998	17C1-CNÔ15
1208	17003864	Trần Khánh An	16/08/1999	17C1-CNÔ15
1209	17004196	Trịnh Xuân Trường	29/01/1999	17C1-CNÔ15
1210	17003937	Từ Ngọc Vũ	21/07/1999	17C1-CNÔ15
1211	17004772	Bùi Hồng Lưu	06/01/1998	17C1-CNÔ16
1212	17004770	Bùi Mạnh Cường	08/12/1995	17C1-CNÔ16
1213	17004321	Cáp Hữu Thông	27/11/1999	17C1-CNÔ16
1214	17004777	Đặng Huỳnh Trung	15/02/1998	17C1-CNÔ16
1215	17004387	Đỗ Hoàng Khoa Ngân	16/05/1998	17C1-CNÔ16
1216	17004477	Đỗ Văn Giàu	21/05/1998	17C1-CNÔ16
1217	17003148	Đoàn Ngọc Quý	17/03/1999	17C1-CNÔ16
1218	17004120	Đoàn Trung Hiếu	10/02/1997	17C1-CNÔ16
1219	17004377	Hà Huy Đạt	01/11/1999	17C1-CNÔ16
1220	17004367	Hồ Ngọc Quang Đại	08/06/1999	17C1-CNÔ16
1221	17004542	Hồ Quốc Đại	25/03/1997	17C1-CNÔ16
1222	17004326	Hoàng Văn Nguyên	24/05/1998	17C1-CNÔ16
1223	17004346	Huỳnh Tấn Lộc	18/02/1997	17C1-CNÔ16
1224	17002940	Lê Hải Nam	19/12/1999	17C1-CNÔ16
1225	17004536	Lê Hoài Nam	05/05/1999	17C1-CNÔ16
1226	17004569	Lê Hoàng Nhật Anh	08/10/1998	17C1-CNÔ16
1227	17004396	Lê Quang Thiện	17/05/1999	17C1-CNÔ16
1228	17004568	Lê Thanh Nhã	13/10/1998	17C1-CNÔ16
1229	17004583	Lương Minh Quốc Oai	06/05/1992	17C1-CNÔ16
1230	17004659	Lý Tuấn Kiệt	05/08/1999	17C1-CNÔ16
1231	17004768	Ngũ Ngọc Tuấn Tú	16/01/1998	17C1-CNÔ16
1232	17004509	Nguyễn Bảo Trung	02/01/1990	17C1-CNÔ16

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
1233	17004429	Nguyễn Đăng Khoa	17/07/1999	17C1-CNÔ16
1234	17004828	Nguyễn Duyên Trí	08/01/1998	17C1-CNÔ16
1235	17004455	Nguyễn Hiền Phúc	30/04/1998	17C1-CNÔ16
1236	17003734	Nguyễn Hoài Khương Duy	20/07/1997	17C1-CNÔ16
1237	17004591	Nguyễn Hoàng Khang	05/08/1997	17C1-CNÔ16
1238	17004349	Nguyễn Lâm Duy Anh	23/06/1998	17C1-CNÔ16
1239	17004643	Nguyễn Mai Tuấn Duy	24/01/1998	17C1-CNÔ16
1240	17004369	Nguyễn My Đô	08/01/1998	17C1-CNÔ16
1241	17004443	Nguyễn Quang Huy	23/07/1999	17C1-CNÔ16
1242	17004813	Nguyễn Thạch Viết Chánh	27/05/1999	17C1-CNÔ16
1243	17004579	Nguyễn Thành Hiếu	13/01/1998	17C1-CNÔ16
1244	17000432	Nguyễn Thanh Lâm	01/10/1996	17C1-CNÔ16
1245	17004667	Nguyễn Thành Phát	18/04/1999	17C1-CNÔ16
1246	17004508	Nguyễn Thành Quang	20/04/1999	17C1-CNÔ16
1247	17004440	Nguyễn Thy Nhân	05/06/1998	17C1-CNÔ16
1248	17004415	Nguyễn Trần Tấn Phát	27/03/1999	17C1-CNÔ16
1249	17004506	Nguyễn Văn Bảo	03/05/1999	17C1-CNÔ16
1250	17004441	Nguyễn Văn Định	09/01/1997	17C1-CNÔ16
1251	17004339	Nguyễn Văn Hòa	15/05/1999	17C1-CNÔ16
1252	17004237	Nguyễn Văn Trung	02/12/1998	17C1-CNÔ16
1253	17004402	Nguyễn Viết Tuyền	28/10/1999	17C1-CNÔ16
1254	17004507	Phạm Hoài Phú	28/06/1998	17C1-CNÔ16
1255	17000923	Phạm Hoàng Sơn	19/04/1999	17C1-CNÔ16
1256	17002400	Phạm Linh Phương	20/03/1999	17C1-CNÔ16
1257	17004560	Phạm Nghĩa Trọng	18/04/1995	17C1-CNÔ16
1258	17004383	Phạm Ngọc Vinh	24/03/1998	17C1-CNÔ16
1259	17004403	Quách Ngọc Ân	24/09/1997	17C1-CNÔ16
1260	17004447	Tổng Khánh Dương	22/06/1998	17C1-CNÔ16
1261	17004589	Trần Hoài Phong	16/03/1999	17C1-CNÔ16
1262	17004132	Trần Hoàng Khang	31/10/1999	17C1-CNÔ16
1263	17004351	Trần Tiến Dũng	02/11/1999	17C1-CNÔ16
1264	17004428	Trần Viết Bắc	25/04/1999	17C1-CNÔ16
1265	17004662	Trương Anh Tú	17/11/1997	17C1-CNÔ16
1266	17004779	Vũ Quốc Đạt	15/05/1991	17C1-CNÔ16
1267	17004761	Vũ Văn Chiến	02/08/1999	17C1-CNÔ16
1268	17000922	Đặng Nguyễn Minh Vũ	23/11/1999	17C1-CNÔ2
1269	17000934	Đinh Nguyễn Minh Mẫn	30/08/1997	17C1-CNÔ2
1270	17000928	Hoàng Hưng Phát	09/10/1999	17C1-CNÔ2
1271	17000941	Lê Trọng Khang	25/09/1999	17C1-CNÔ2
1272	17000957	Nguyễn Hữu Mạnh	26/08/1999	17C1-CNÔ2
1273	17000843	Nguyễn Minh Trường	24/03/1999	17C1-CNÔ2
1274	17000878	Nguyễn Ngọc Hiền	11/02/1998	17C1-CNÔ2
1275	17000971	Phạm Anh Khoa	21/05/1999	17C1-CNÔ2
1276	17000899	Trần Phúc Toàn	08/11/1999	17C1-CNÔ2
1277	17000877	Trần Tấn Ngọc	10/05/1998	17C1-CNÔ2
1278	17000898	Trần Tiến Phát	31/12/1998	17C1-CNÔ2
1279	17000975	Trịnh Bùi Gia Nguyên	08/03/1999	17C1-CNÔ2
1280	17001050	Chẳng Tín Đạt	13/06/1998	17C1-CNÔ3
1281	17001062	Mai Minh Tâm	01/05/1999	17C1-CNÔ3
1282	17001071	Nguyễn Cao Thắng	05/08/1999	17C1-CNÔ3
1283	17001053	Nguyễn Lâm Hoàng Thanh	20/09/1999	17C1-CNÔ3
1284	17001054	Nguyễn Vũ Duy	05/06/1999	17C1-CNÔ3
1285	17001025	Phạm Văn Tiến	05/11/1999	17C1-CNÔ3
1286	17001026	Phùng Hoài Linh	12/06/1999	17C1-CNÔ3
1287	17000997	Trần Hoàng Long	14/03/1999	17C1-CNÔ3
1288	17000996	Trần Ngọc Quý	13/06/1996	17C1-CNÔ3
1289	17001013	Trần Vũ Tiến Đạt	29/08/1997	17C1-CNÔ3
1290	17001024	Võ Hoàng Thái	23/04/1999	17C1-CNÔ3
1291	17001107	Hoàng Vương Thịnh	25/01/1999	17C1-CNÔ4

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
1292	17001156	Huỳnh Công Hiếu	01/01/1999	17C1-CNÔ4
1293	17001150	Lâm Văn Đoàn	30/04/1999	17C1-CNÔ4
1294	17001112	Lý Hồ Chính	15/04/1999	17C1-CNÔ4
1295	17001196	Nguyễn Đức Thanh	31/03/1999	17C1-CNÔ4
1296	17001149	Nguyễn Đức Tường	12/11/1999	17C1-CNÔ4
1297	17001126	Phan Hồng Hải	24/05/1999	17C1-CNÔ4
1298	17001113	Trà Thanh Dương	20/06/1999	17C1-CNÔ4
1299	17001099	Vì Trọng Nghĩa	13/10/1998	17C1-CNÔ4
1300	17001276	Bùi Minh Tuấn	06/12/1999	17C1-CNÔ5
1301	17001217	Bùi Phước Thiện	28/11/1999	17C1-CNÔ5
1302	17001270	Bùi Quốc Trung	21/06/1999	17C1-CNÔ5
1303	17001261	Bùi Văn Danh	21/04/1997	17C1-CNÔ5
1304	17001238	Đoàn Hải Đăng	26/10/1999	17C1-CNÔ5
1305	17001212	Lý Nghiệp Đức	25/01/1999	17C1-CNÔ5
1306	17001317	Ngô Thanh Vân	04/01/1999	17C1-CNÔ5
1307	17001269	Nguyễn Châu Khánh Hòa	05/02/1998	17C1-CNÔ5
1308	17001320	Nguyễn Đình Hoài Bảo	20/08/1999	17C1-CNÔ5
1309	17001297	Nguyễn Đức Minh Hiếu	26/06/1999	17C1-CNÔ5
1310	17001278	Nguyễn Hoài Nam	12/08/1999	17C1-CNÔ5
1311	17001216	Nguyễn Thành Danh	19/04/1999	17C1-CNÔ5
1312	17001271	Nguyễn Thành Luân	03/06/1999	17C1-CNÔ5
1313	17001239	Nguyễn Trọng Nguyễn	11/10/1999	17C1-CNÔ5
1314	17001221	Trần Trọng Khang	02/02/1999	17C1-CNÔ5
1315	17001229	Trương Đình Phú Quý	13/04/1996	17C1-CNÔ5
1316	17001226	Võ Ngọc Thiên Ân	11/04/1999	17C1-CNÔ5
1317	17001224	Võ Quốc Mạnh	07/05/1999	17C1-CNÔ5
1318	17001241	Vương Văn Lâm	28/08/1999	17C1-CNÔ5
1319	17001387	Bùi Hữu Nhân	20/07/1999	17C1-CNÔ6
1320	17001415	Chu Đình Triều	28/03/1998	17C1-CNÔ6
1321	17001440	Đặng Hữu Phước	20/08/1999	17C1-CNÔ6
1322	17001448	Đinh Đăng Khoa	16/04/1999	17C1-CNÔ6
1323	17001362	Hồ Ngọc Phát	22/04/1999	17C1-CNÔ6
1324	17001369	Hồ Tấn Minh Hậu	28/11/1999	17C1-CNÔ6
1325	17001389	Lê Ngọc Kiệt	13/09/1998	17C1-CNÔ6
1326	17001332	Nguyễn Hoài Thương	30/01/1999	17C1-CNÔ6
1327	17001368	Nguyễn Huỳnh Anh Duy	12/12/1999	17C1-CNÔ6
1328	17001346	Nguyễn Khang Vĩ	24/05/1999	17C1-CNÔ6
1329	17001370	Nguyễn Ngọc Hải	19/07/1999	17C1-CNÔ6
1330	17001404	Nguyễn Nhật Bình	27/01/1999	17C1-CNÔ6
1331	17001349	Nguyễn Quốc Bảo	11/11/1999	17C1-CNÔ6
1332	17001323	Nguyễn Thái Khang	18/11/1999	17C1-CNÔ6
1333	17001367	Nguyễn Thế Khánh	03/11/1999	17C1-CNÔ6
1334	17001409	Nguyễn Tùng Duy	17/07/1999	17C1-CNÔ6
1335	17001376	Phạm Quang Huy	21/04/1999	17C1-CNÔ6
1336	17001449	Phạm Thế Bảo	21/06/1999	17C1-CNÔ6
1337	17001371	Phạm Xuân Lâm	21/06/1999	17C1-CNÔ6
1338	17001421	Phạm Xuân Trường	05/10/1999	17C1-CNÔ6
1339	17001445	Phan Trọng Phúc	03/03/1997	17C1-CNÔ6
1340	17001446	Trần Công Minh	15/11/1998	17C1-CNÔ6
1341	17001393	Trần Hoàng Tuấn	30/03/1999	17C1-CNÔ6
1342	17001386	Trần Minh Nhân	23/03/1998	17C1-CNÔ6
1343	17001375	Võ Gia Hưng	02/07/1998	17C1-CNÔ6
1344	17001514	Đào Hữu Quốc	22/03/1999	17C1-CNÔ7
1345	17001475	Đỗ Chí Tài	28/03/1999	17C1-CNÔ7
1346	17001460	Hà Tấn Hiếu	15/11/1999	17C1-CNÔ7
1347	17001492	Hồ Văn Phát	10/05/1999	17C1-CNÔ7
1348	17001504	Lâm Quốc Thắng	29/07/1998	17C1-CNÔ7
1349	17001525	Lê Hồng Anh Kiệt	10/10/1999	17C1-CNÔ7
1350	17001464	Lê Nhân Hậu	24/01/1998	17C1-CNÔ7

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
1351	17001554	Nguyễn Dũng Tiến	03/10/1998	17C1-CNÔ7
1352	17001527	Nguyễn Hoàng Cơ	15/06/1999	17C1-CNÔ7
1353	17001461	Nguyễn Lưu Gia Huy	23/05/1999	17C1-CNÔ7
1354	17001515	Nguyễn Văn Tiến	07/01/1999	17C1-CNÔ7
1355	17001517	Tăng Trần Thiện Quang	11/11/1999	17C1-CNÔ7
1356	17001466	Trần Nhật Cường	09/09/1998	17C1-CNÔ7
1357	17001599	Bùi Văn Hải	08/12/1997	17C1-CNÔ8
1358	17001564	Đặng Đăng Khoa	23/07/1997	17C1-CNÔ8
1359	17001611	Hồ Mạnh Tiến	01/07/1999	17C1-CNÔ8
1360	17001597	Hồ Văn Đại	25/05/1995	17C1-CNÔ8
1361	17001612	Lê Nhật Hào	26/06/1999	17C1-CNÔ8
1362	17001575	Lê Thành Nghĩa	24/06/1998	17C1-CNÔ8
1363	17001641	Lê Thanh Tâm	04/02/1999	17C1-CNÔ8
1364	17001616	Lê Tuấn Anh	25/02/1998	17C1-CNÔ8
1365	17001646	Nguyễn Chí Nhân	16/02/1999	17C1-CNÔ8
1366	17001613	Nguyễn Hoài Linh	29/11/1999	17C1-CNÔ8
1367	17001580	Nguyễn Hoàng Ân	23/08/1999	17C1-CNÔ8
1368	17001605	Nguyễn Hoàng Khải	12/10/1999	17C1-CNÔ8
1369	17001601	Nguyễn Hoàng Phúc	18/10/1998	17C1-CNÔ8
1370	17001589	Nguyễn Hữu Hậu	08/04/1998	17C1-CNÔ8
1371	17001662	Nguyễn Nhật Trường	12/11/1998	17C1-CNÔ8
1372	17001614	Nguyễn Quốc Duy	11/09/1998	17C1-CNÔ8
1373	17001620	Nguyễn Thành Kinh Kha	13/09/1999	17C1-CNÔ8
1374	17001581	Nguyễn Thành Minh	09/09/1999	17C1-CNÔ8
1375	17001652	Nguyễn Tuấn Duy	30/03/1999	17C1-CNÔ8
1376	17001632	Nguyễn Vũ Luân	14/04/1999	17C1-CNÔ8
1377	17001567	Nguyễn Xuân Quang Huy	12/02/1999	17C1-CNÔ8
1378	17001595	Phạm Nguyễn Cường Thịnh	07/09/1998	17C1-CNÔ8
1379	17001600	Phạm Thành Phú	31/01/1999	17C1-CNÔ8
1380	17001570	Thái Anh Tú	10/06/1999	17C1-CNÔ8
1381	17001619	Trần Thái Thiện	05/05/1999	17C1-CNÔ8
1382	17001666	Trịnh Quốc Trọng	12/10/1999	17C1-CNÔ8
1383	17001634	Võ Tấn Phước Sang	12/05/1998	17C1-CNÔ8
1384	17001647	Võ Trường Chinh	29/07/1999	17C1-CNÔ8
1385	17001841	Cao Đình Văn	22/08/1999	17C1-CNÔ9
1386	17001750	Cao Thanh Sang	09/05/1998	17C1-CNÔ9
1387	17001737	Châu Thanh Nhân	28/07/1999	17C1-CNÔ9
1388	17001844	Lê Phương Nam	26/10/1999	17C1-CNÔ9
1389	17001761	Lê Triều Vĩ	09/02/1999	17C1-CNÔ9
1390	17001764	Lê Văn Thành	19/08/1999	17C1-CNÔ9
1391	17001766	Phạm Trung Chánh	15/10/1999	17C1-CNÔ9
1392	17001802	Phan Gia Bảo	02/11/1999	17C1-CNÔ9
1393	17001684	Trịnh Quyết Chí	05/01/1998	17C1-CNÔ9
1394	17000216	Lâm Hoàng Huy	08/8/2002	17T4-CNÔ1
1395	17000132	Nguyễn Duy Phúc	6/7/2002	17T4-CNÔ1
1396	17000202	Nguyễn Duy Toàn	14/4/2001	17T4-CNÔ1
1397	17000193	Nguyễn Phan Hoàng Phúc	3/9/2001	17T4-CNÔ1
1398	17000153	Nguyễn Tấn Anh	10/01/2002	17T4-CNÔ1
1399	17004691	Nguyễn Thành Đạt	10/08/2000	17T4-CNÔ1
1400	17000071	Trịnh Công Đạt	10/7/2002	17T4-CNÔ1
1401	17000201	Trịnh Quốc Chương	29/12/1997	17T4-CNÔ1
1402	17000119	Văn Hưng Thịnh	12/7/2002	17T4-CNÔ1
1403	17000462	Huỳnh Lâm Nghiệp Trí	28/11/1993	17T4-CNÔ2
1404	17000366	Lâm Quang Vinh	26/01/2002	17T4-CNÔ2
1405	17000407	Lê Thanh Tùng	20/12/2002	17T4-CNÔ2
1406	17000272	Lê Vũ Hoàng Minh	16/9/2002	17T4-CNÔ2
1407	17000463	Ngô Trần Khôi Nguyên	28/01/2001	17T4-CNÔ2
1408	17000417	Nguyễn Hữu Quốc	06/12/2002	17T4-CNÔ2
1409	17000360	Nguyễn Quốc Bảo	17/05/2002	17T4-CNÔ2

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
1410	17000156	Nguyễn Quốc Thịnh	26/11/2002	17T4-CNÔ2
1411	17000368	Nguyễn Thanh Bình	31/12/2002	17T4-CNÔ2
1412	17000364	Nguyễn Thành Ý	31/07/2001	17T4-CNÔ2
1413	17003822	Nguyễn Tiến Đức	03/04/2001	17T4-CNÔ2
1414	17000371	Nguyễn Trung Tín	27/7/2001	17T4-CNÔ2
1415	17000271	Phạm Nguyễn Đăng Trường	18/4/2002	17T4-CNÔ2
1416	17000273	Tôn Thất Thông	24/01/2002	17T4-CNÔ2
1417	17002919	Trần Đăng Nguyên Thuận	06/03/2001	17T4-CNÔ2
1418	17000868	Đỗ Nguyễn Công Thành	30/10/2002	17T4-CNÔ3
1419	17000665	Hồ Nhật Đan	29/06/2002	17T4-CNÔ3
1420	17000880	Hoàng Đình Anh Khoa	04/10/2001	17T4-CNÔ3
1421	17004665	Huỳnh Ngọc Hải	05/10/1999	17T4-CNÔ3
1422	17000895	Lâm Minh Quân	31/07/2002	17T4-CNÔ3
1423	17000541	Lào Chấn Cường	21/08/2002	17T4-CNÔ3
1424	17000690	Lê Quốc Huy	11/12/2002	17T4-CNÔ3
1425	17000516	Lê Thái Khôi	28/01/1999	17T4-CNÔ3
1426	17000802	Liều Hi Văn	17/10/2002	17T4-CNÔ3
1427	17001493	Ngô Văn Vỹ	08/08/2002	17T4-CNÔ3
1428	17003022	Nguyễn Hoàng Anh Duy	26/06/2002	17T4-CNÔ3
1429	17000691	Nguyễn Hoàng Đức Huy	09/04/2002	17T4-CNÔ3
1430	17000798	Nguyễn Quốc Hưng	02/09/2002	17T4-CNÔ3
1431	17000479	Nguyễn Thành Huy	20/09/2000	17T4-CNÔ3
1432	17000678	Nguyễn Văn Tuấn	04/08/2002	17T4-CNÔ3
1433	17000687	Thái Nguyễn Đình Tấn	24/01/2002	17T4-CNÔ3
1434	17000556	Trần Minh Nhật	11/09/2002	17T4-CNÔ3
1435	17000744	Trần Thanh Bảo	20/05/2000	17T4-CNÔ3
1436	17000777	Võ Minh Huy	25/03/2002	17T4-CNÔ3
1437	17004209	Bùi Vạn Thiện	24/09/2000	17T4-CNÔ4
1438	17002529	Danh Hoàng Thiện	26/9/1997	17T4-CNÔ4
1439	17004315	Đỗ Thành Tuấn Anh	01/05/1998	17T4-CNÔ4
1440	17004836	Dương Mai Tuấn Anh	18/12/2002	17T4-CNÔ4
1441	17004664	Huỳnh Quốc Thái	31/05/2000	17T4-CNÔ4
1442	17001085	Lê Đăng Khoa	27/06/2002	17T4-CNÔ4
1443	17003165	Lê Đức Toàn	17/07/2000	17T4-CNÔ4
1444	17004592	Lương Minh Duy	20/12/2002	17T4-CNÔ4
1445	17003645	Lý Thanh Nhã	03/01/2002	17T4-CNÔ4
1446	17002523	Nguyễn Minh Sơn	21/5/1997	17T4-CNÔ4
1447	17004050	Nguyễn Minh Trí	06/05/2001	17T4-CNÔ4
1448	17003269	Nguyễn Ngọc Phú	11/05/2002	17T4-CNÔ4
1449	17001130	Nguyễn Thanh Sơn	05/05/2000	17T4-CNÔ4
1450	17001422	Nguyễn Tuấn Kiệt	18/06/2002	17T4-CNÔ4
1451	17004142	Phạm Gia Huy	19/10/1999	17T4-CNÔ4
1452	17004656	Thái Vỹ Khang	08/03/2000	17T4-CNÔ4
1453	17003217	Trần Khang Nguyên	26/08/2001	17T4-CNÔ4
1454	15003177	Đặng Thị Mỹ Hạnh	06/6/1994	15CD-MTT1
1455	15001524	Đoàn Thị Phương Thảo	18/08/1997	15CD-MTT1
1456	15001120	Võ Thị Mỹ Duyên	19/04/1995	15CD-MTT1
1457	15002331	Dương Thị Bích Thảo	30/10/1997	15CD-MTT2
1458	15001677	Lâm Huỳnh Huế Trinh	13/02/1997	15CD-MTT2
1459	15003046	Nguyễn Bảo Ân	26/01/1990	15CD-MTT2
1460	15002023	Nguyễn Thị Thanh Nhiên	22/11/1997	15CD-MTT2
1461	15002805	Trần Thị Tiếp	01/09/1996	15CD-MTT2
1462	15003215	Võ Thị Thu Tinh	20/02/1997	15CD-MTT2
1463	15002951	Lê Huyền Thuý An	07/10/1999	15TCN-MTT
1464	15000063	Nguyễn Mai Hương	10/10/2000	15TCN-MTT
1465	15002258	Phạm Vũ Quế Trân	20/02/2000	15TCN-MTT
1466	15003378	Trần Thị Thanh Hằng	08/02/2000	15TCN-MTT
1467	16003660	Dương Hồng Trúc	11/07/1998	16CD-MTT1
1468	16001376	Nguyễn Bá Hậu	16/12/1997	16CD-MTT1

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
1469	16001437	Nguyễn Trần Thị Tuyết Hồng	11/11/1998	16CD-MTT1
1470	16001483	Văn Thị Thu Trâm	14/04/1998	16CD-MTT1
1471	16001911	Vũ Thanh Bình	26/05/1997	16CD-MTT1
1472	16003017	Lê Nhật Hà	02/12/1998	16CD-MTT2
1473	16003782	Nguyễn Thị Ninh	25/02/1997	16CD-MTT2
1474	16003850	Nguyễn Thị Thu Uyên	04/08/1998	16CD-MTT2
1475	16003318	Trần Thị Kim Luyến	01/03/1998	16CD-MTT2
1476	16003712	Trần Thị Mỹ Diễm	12/04/1998	16CD-MTT2
1477	16003305	Văn Thị Bích Quân	12/07/1997	16CD-MTT2
1478	16002913	Phạm Thành Đạt	22/09/2000	16TC-MTT
1479	17003043	Bùi Cảnh Dinh	10/02/1998	17C1-CNM1
1480	17002136	Lê Thị Mai Thi	15/08/1999	17C1-CNM1
1481	17000811	Mai Ngọc Trâm	15/11/1999	17C1-CNM1
1482	17000823	Nguyễn Anh Khoa	05/09/1999	17C1-CNM1
1483	17002675	Nguyễn Công Sanh	01/08/1999	17C1-CNM1
1484	17004892	Nguyễn Đình Bắc	13/03/1996	17C1-CNM1
1485	17002570	Nguyễn Lê Huy Hoàng	17/05/1999	17C1-CNM1
1486	17003032	Nguyễn Ngọc Quỳnh	08/03/1999	17C1-CNM1
1487	17002824	Nguyễn Phương Dân	10/01/1999	17C1-CNM1
1488	17004631	Nguyễn Thị Ninh	25/02/1997	17C1-CNM1
1489	17002996	Nguyễn Thị Thuý Hằng	22/02/1999	17C1-CNM1
1490	17002609	Nguyễn Thị Thuý Nga	22/02/1999	17C1-CNM1
1491	17001559	Phạm Viết Nhân	02/03/1998	17C1-CNM1
1492	17001780	Phùng Xuân Lý	01/09/1999	17C1-CNM1
1493	17001992	Võ Hoàng Tài	24/11/1999	17C1-CNM1
1494	17001078	Võ Thạch Kim Ngân	29/10/1999	17C1-CNM1
1495	17003070	Hồ Thị Hương	16/11/1998	17C1-CNM2
1496	17003008	Lê Nguyễn Ngọc Trân	04/04/1999	17C1-CNM2
1497	17003444	Lưu Thị Thúy Hoa	21/10/1999	17C1-CNM2
1498	17003643	Nguyễn Thị Kim Ngọc	18/05/1997	17C1-CNM2
1499	17004131	Nguyễn Thị Thùy Linh	26/09/1999	17C1-CNM2
1500	17003071	Phạm Thị Xuân Diễm	20/11/1999	17C1-CNM2
1501	17003813	Phan Thị Ngọc Huyền	10/05/1998	17C1-CNM2
1502	17002717	Chung Bảo Nhi	03/01/2001	17T4-CNM1
1503	17001416	Đặng Nguyễn Thanh Thảo	22/06/2002	17T4-CNM1
1504	17000133	Đặng Thị Tuyết Mai	12/01/2002	17T4-CNM1
1505	17004585	Đỗ Hoàng Gia Anh	23/10/2001	17T4-CNM1
1506	17000536	Ja Mi Lah Said	02/09/2000	17T4-CNM1
1507	17002218	Nguyễn Hoàng Bảo Hân	08/06/2002	17T4-CNM1
1508	17003109	Nguyễn Hoàng Lan Anh	27/11/2001	17T4-CNM1
1509	17003397	Nguyễn Hoàng Ngọc Trinh	13/10/2001	17T4-CNM1
1510	17003197	Nguyễn Ngọc Châm	21/07/2001	17T4-CNM1
1511	17004819	Nguyễn Ngọc Lam Thùy	16/12/2001	17T4-CNM1
1512	17004317	Nguyễn Quang Trường	17/07/1998	17T4-CNM1
1513	17004751	Nguyễn Tấn Đức	08/06/1999	17T4-CNM1
1514	17003015	Nguyễn Thành Long	07/01/2002	17T4-CNM1
1515	17000619	Nguyễn Võ Anh Thư	24/11/2002	17T4-CNM1
1516	17000758	Phạm Võ Thùy Nhiên	16/10/2002	17T4-CNM1
1517	17001506	Trần Duy Khang	26/01/2001	17T4-CNM1
1518	17004539	Trần Ngọc Minh Trang	20/05/2002	17T4-CNM1
1519	17004690	Võ Thị Hồng Diệp	09/12/2002	17T4-CNM1
1520	17000620	Võ Thị Thúy Vân	15/01/2002	17T4-CNM1
1521	17000254	Vưu Thụy Thùy Dương	19/7/2002	17T4-CNM1
1522	15001156	Hà Thanh Hùng	10/08/1997	15CD-ĐL1
1523	15003289	Kiều Ngọc Long	11/09/1997	15CD-ĐL1
1524	15003219	Ngô Hoàng Anh	26/12/1997	15CD-ĐL1
1525	15003264	Nguyễn Lương phi Hùng	10/11/1997	15CD-ĐL1
1526	15002788	Nguyễn Minh Khiêm	29/04/1995	15CD-ĐL1
1527	15001369	Ninh Minh Tuấn	17/02/1996	15CD-ĐL1

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
1528	15002410	Trương Thanh Khoa	31/10/1997	15CĐ-ĐL1
1529	15002420	Vĩnh Thành Lâm	20/03/1997	15CĐ-ĐL1
1530	15002149	Đỗ Quốc Kỳ	02/11/1997	15CĐ-ĐL2
1531	15001660	Huỳnh Đức Trọng	09/03/1997	15CĐ-ĐL2
1532	15001303	Lê Minh Tuấn	23/03/1996	15CĐ-ĐL2
1533	15002030	Lê Ngọc Nông	26/9/1997	15CĐ-ĐL2
1534	15002748	Lư Hoàng Minh	15/11/1996	15CĐ-ĐL2
1535	15002755	Nguyễn Anh Tuấn	28/09/1997	15CĐ-ĐL2
1536	15001669	Nguyễn Kim Thanh	04/04/1993	15CĐ-ĐL2
1537	15002241	Nguyễn Minh Chiến	17/01/1997	15CĐ-ĐL2
1538	15001795	Phạm Trung Linh	18/05/1997	15CĐ-ĐL2
1539	15002038	Phạm Xuân Mai	10/05/1997	15CĐ-ĐL2
1540	15002243	Phan Xuân Thông	19/12/1997	15CĐ-ĐL2
1541	15002164	Quách Thiệu Minh	04/07/1997	15CĐ-ĐL2
1542	15002340	Trần Anh Tài	17/05/1997	15CĐ-ĐL2
1543	15001802	Trần Quang Nhẫn	11/10/1997	15CĐ-ĐL2
1544	15003304	Trang Minh Tiến	21/11/1995	15CĐ-ĐL2
1545	15003473	Nguyễn Huy Nhật Huy	28/11/2000	15TC-NL
1546	15002425	Thân Hữu Kiệt	12/07/2000	15TCN-LĐL
1547	16001654	Lâm Thanh Trường	10/01/1998	16CĐ-ĐL1
1548	16001742	Lương Tuấn Kiệt	15/11/1997	16CĐ-ĐL1
1549	16001147	Nguyễn Quang Linh	18/08/1998	16CĐ-ĐL1
1550	16002460	Huỳnh Đại Nghĩa	29/05/1998	16CĐ-ĐL2
1551	16001930	Nguyễn Bá Minh Hoàng	04/07/1998	16CĐ-ĐL2
1552	16001970	Nguyễn Nhật Hưng	30/08/1998	16CĐ-ĐL2
1553	16001968	Nguyễn Văn Long	13/12/1998	16CĐ-ĐL2
1554	16001842	Phạm Nguyễn Trung Hiếu	09/12/1998	16CĐ-ĐL2
1555	16002318	Trương Văn Ninh	06/02/1997	16CĐ-ĐL2
1556	16002646	Châu Đình Phương	28/07/1997	16CĐ-ĐL3
1557	16001602	Nguyễn Hữu Toàn	12/11/1998	16CĐ-ĐL3
1558	16002659	Nguyễn Huỳnh Đức Phúc	14/07/1998	16CĐ-ĐL3
1559	16003262	Nguyễn Quang Sang	21/02/1998	16CĐ-ĐL3
1560	16002658	Nguyễn Văn Tuyển	27/04/1998	16CĐ-ĐL3
1561	16003354	Phạm Tấn Tài	16/10/1997	16CĐ-ĐL3
1562	16003531	Trần Đức Sơn	17/06/1998	16CĐ-ĐL3
1563	16002758	Trần Mạnh Duy	17/08/1997	16CĐ-ĐL3
1564	16003622	Võ Minh Nhật	19/12/1996	16CĐ-ĐL3
1565	16000045	Đặng Gia Thành	03/12/2001	16TCN-LĐL1
1566	16000171	Lê Kim Thìn	31/12/2000	16TCN-LĐL1
1567	16000421	Nguyễn Hiếu Hồng Phi	14/10/2000	16TCN-LĐL1
1568	16000509	Nguyễn Hoàng Anh	15/02/2001	16TCN-LĐL1
1569	16000234	Nguyễn Trọng Phú Cường	26/06/2001	16TCN-LĐL1
1570	16000128	Nguyễn Trung Hiếu	28/06/2001	16TCN-LĐL1
1571	16000012	Vũ Lê Bá Tùng	12/09/2000	16TCN-LĐL1
1572	17003631	Đặng Quốc Trung	22/10/1999	17C1-CNL1
1573	17004312	Đặng Văn Long	25/11/1998	17C1-CNL1
1574	17004834	Hoàng Bá Tiến	29/12/1998	17C1-CNL1
1575	17004361	Mã Hồng Nhân	03/03/1998	17C1-CNL1
1576	17002744	Nguyễn Hoàng Sơn	22/01/1998	17C1-CNL1
1577	17001850	Nguyễn Minh Khoa	26/04/1999	17C1-CNL1
1578	17004005	Nguyễn Quang Sang	21/02/1998	17C1-CNL1
1579	17001857	Nguyễn Thanh Huy	19/10/1999	17C1-CNL1
1580	17004827	Nguyễn Văn Nam	17/03/1999	17C1-CNL1
1581	17001273	Phạm Văn Nghĩa	10/01/1999	17C1-CNL1
1582	17004820	Phan Quốc Thái	08/12/1998	17C1-CNL1
1583	17004277	Trần Quốc Phong	15/12/1998	17C1-CNL1
1584	17004151	Trương Đức Khánh	05/11/1998	17C1-CNL1
1585	17003702	Trương Gia Huy	29/12/1999	17C1-CNL1
1586	17001374	Trương Trần Thái Bảo	06/10/1997	17C1-CNL1

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
1587	17001433	Võ Thanh Linh	25/01/1999	17C1-CNL1
1588	17004682	Bùi Văn Thi	25/10/1998	17C1-KML1
1589	17002917	Chu Văn Nhí	19/08/1999	17C1-KML1
1590	17002194	Đặng Đình Cường	06/05/1998	17C1-KML1
1591	17002192	Đặng Đình Nguyên	09/08/1999	17C1-KML1
1592	17002366	Đào Thanh Tiền	12/07/1999	17C1-KML1
1593	17003774	Hoàng Nguyễn Đình Lộc	14/05/1999	17C1-KML1
1594	17001289	Huỳnh Quang Lực	25/10/1999	17C1-KML1
1595	17003153	Lại Cao Linh	27/12/1999	17C1-KML1
1596	17003080	Lâm Trường Xuân	01/12/1999	17C1-KML1
1597	17003306	Lê Thanh Hữu	30/11/1998	17C1-KML1
1598	17003202	Lưu Văn Viên	27/09/1999	17C1-KML1
1599	17003112	Ngô Đan Trường	28/10/1999	17C1-KML1
1600	17001771	Nguyễn Cao Phước	23/11/1999	17C1-KML1
1601	17001352	Nguyễn Chánh Tính	21/04/1999	17C1-KML1
1602	17000983	Nguyễn Chí Minh	11/03/1999	17C1-KML1
1603	17001849	Nguyễn Đình Huy	01/09/1999	17C1-KML1
1604	17002199	Nguyễn Duy Khương	03/06/1999	17C1-KML1
1605	17002197	Nguyễn Hồng Thái	23/05/1999	17C1-KML1
1606	17003440	Nguyễn Minh Luân	19/12/1999	17C1-KML1
1607	17002335	Nguyễn Minh Thắng	12/04/1999	17C1-KML1
1608	17001791	Nguyễn Minh Thiện	29/04/1999	17C1-KML1
1609	17002882	Nguyễn Ngọc Chí	08/08/1999	17C1-KML1
1610	17001228	Nguyễn Sỹ Hùng	20/04/1998	17C1-KML1
1611	17003152	Nguyễn Tấn Lộc	13/08/1999	17C1-KML1
1612	17003172	Nguyễn Trọng Trung	28/10/1995	17C1-KML1
1613	17003456	Nguyễn Trung Điền	25/09/1999	17C1-KML1
1614	17002352	Nguyễn Trung Tín	01/01/1999	17C1-KML1
1615	17003178	Nguyễn Văn Châu	10/01/1999	17C1-KML1
1616	17003305	Nguyễn Văn Quý	16/08/1999	17C1-KML1
1617	17002336	Nguyễn Văn Thành Trung	21/05/1998	17C1-KML1
1618	17003210	Nguyễn Văn Thông	10/03/1999	17C1-KML1
1619	17003695	Phạm Đức Trận	26/07/1999	17C1-KML1
1620	17001711	Phạm Hoàng Linh	19/02/1999	17C1-KML1
1621	17002817	Phạm Minh Quang	30/07/1999	17C1-KML1
1622	17003469	Phạm Thanh Huyền	12/09/1997	17C1-KML1
1623	17003705	Thái Đức Vĩnh	24/06/1999	17C1-KML1
1624	17002486	Trần Đăng Khoa	29/10/1999	17C1-KML1
1625	17001233	Võ Hoàng Duy	28/03/1999	17C1-KML1
1626	17001232	Võ Hoàng Trung	28/03/1999	17C1-KML1
1627	17004838	Đinh Bạt Chương	01/06/1998	17C1-KML2
1628	17004549	Lê Đình Thuận	10/04/1997	17C1-KML2
1629	17003087	Lê Thành Lượng	31/07/1997	17C1-KML2
1630	17002252	Lê Văn Dương	26/09/1998	17C1-KML2
1631	17002333	Lữ Anh Tuấn	12/03/1999	17C1-KML2
1632	17002878	Lương Quốc Bảo	29/11/1999	17C1-KML2
1633	17004003	Nguyễn Ngọc Tài	26/03/1997	17C1-KML2
1634	17004154	Nguyễn Thái Học	15/11/1999	17C1-KML2
1635	17004619	Nguyễn Thanh Thuận	25/06/1998	17C1-KML2
1636	17003805	Nguyễn Thanh Tùng	09/06/1998	17C1-KML2
1637	17004519	Nguyễn Tiến Đạt	28/07/1998	17C1-KML2
1638	17004427	Nguyễn Trọng Đại	26/02/1997	17C1-KML2
1639	17004666	Phan Hoàng Công Tín	12/10/1997	17C1-KML2
1640	17002520	Trần Văn Diệp	21/07/1999	17C1-KML2
1641	17004815	Võ Ngọc Quyết	02/06/1997	17C1-KML2
1642	17003014	Cao Hoàng Hải	03/10/1999	17C1-VSL1
1643	17002938	Châu Nhựt Tân	15/07/1998	17C1-VSL1
1644	17003039	Đỗ Văn Giang	08/09/1999	17C1-VSL1
1645	17002582	Hồ Anh Tuấn	27/05/1999	17C1-VSL1

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
1646	17002249	Hồ Thanh Vân	31/07/1999	17C1-VSL1
1647	17002053	Hoàng Văn Nam	15/06/1998	17C1-VSL1
1648	17004649	Huỳnh Quang Tài	30/10/1994	17C1-VSL1
1649	17002821	Lê Minh Trí	21/07/1999	17C1-VSL1
1650	17001154	Lê Tấn Trinh	13/12/1999	17C1-VSL1
1651	17002503	Lý Khải Duy	11/07/1999	17C1-VSL1
1652	17002027	Nguyễn Hoàng Anh Tài	14/05/1999	17C1-VSL1
1653	17001596	Nguyễn Hoàng Huy	05/04/1999	17C1-VSL1
1654	17001585	Nguyễn Huỳnh Việt Quốc	06/02/1999	17C1-VSL1
1655	17002761	Nguyễn Sỹ Dũng	02/02/1999	17C1-VSL1
1656	17002184	Nguyễn Thái Bình	16/04/1999	17C1-VSL1
1657	17003083	Nguyễn Văn Rôn	21/10/1999	17C1-VSL1
1658	17002052	Phan Ngọc Thuận	06/02/1996	17C1-VSL1
1659	17003736	Trần Minh Kiệt	08/06/1999	17C1-VSL1
1660	17002810	Trần Phạm Quốc Huy	24/12/1999	17C1-VSL1
1661	17003230	Trần Xuân Nguyên	18/06/1999	17C1-VSL1
1662	17002213	Võ Minh Luân	11/12/1998	17C1-VSL1
1663	17002989	Võ Ngọc Thanh	24/12/1998	17C1-VSL1
1664	17003059	Vũ Văn Thành	25/12/1999	17C1-VSL1
1665	17003046	Dương Đức Thắng	25/09/1999	17C1-VSL2
1666	17003763	Hồ Lê Thanh Bình	22/01/1998	17C1-VSL2
1667	17004083	Lâm Anh Thoại	17/02/1999	17C1-VSL2
1668	17003328	Nguyễn Anh Phước	25/12/1997	17C1-VSL2
1669	17004370	Nguyễn Lê Hữu Hòa	07/05/1999	17C1-VSL2
1670	17004787	Nguyễn Phú Quốc	07/09/1998	17C1-VSL2
1671	17003228	Nguyễn Phúc Lâm	01/10/1999	17C1-VSL2
1672	17003251	Nguyễn Thái Nam	04/11/1994	17C1-VSL2
1673	17003541	Nguyễn Trung Tiến	31/08/1999	17C1-VSL2
1674	17004552	Trần Khánh Duy	14/09/1999	17C1-VSL2
1675	17003880	Trần Kim Huy	31/10/1999	17C1-VSL2
1676	17004803	Trịnh Thanh Phong	07/12/1997	17C1-VSL2
1677	17003532	Văn Minh Thông	29/09/1997	17C1-VSL2
1678	17003056	Bùi Văn Tuấn	16/11/2002	17T4-CNL1
1679	17000509	Bùi Vũ Trọng Chuẩn	28/10/2002	17T4-CNL1
1680	17000749	Đặng Huỳnh Võ Khánh Duy	15/07/2002	17T4-CNL1
1681	17000319	Đỗ Đức Sơn	21/02/2002	17T4-CNL1
1682	17003364	Dương Đức Hưng	01/06/2002	17T4-CNL1
1683	17004831	Hà Trọng Lực	05/03/1998	17T4-CNL1
1684	17000775	Hoàng Mạnh Đoàn	23/12/2002	17T4-CNL1
1685	17000317	Hoàng Nguyễn Đức Anh	12/6/2002	17T4-CNL1
1686	17004421	Huỳnh Ngọc Tiến	30/12/2002	17T4-CNL1
1687	17003465	Huỳnh Quốc Cường	13/11/2000	17T4-CNL1
1688	17000012	Huỳnh Thanh Tuấn	18/1/2002	17T4-CNL1
1689	17002804	Khuong Hồng Sơn	22/04/2002	17T4-CNL1
1690	17001598	Lâm Phong Phú	13/06/2002	17T4-CNL1
1691	17000577	Lê Thanh Toàn	13/02/2002	17T4-CNL1
1692	17003408	Lê Tiến Sang	14/11/2002	17T4-CNL1
1693	17000431	Lê Võ Anh Duy	05/11/2002	17T4-CNL1
1694	17000122	Lương Nam Định	13/7/2002	17T4-CNL1
1695	17000766	Lương Tấn Sang	07/03/2002	17T4-CNL1
1696	17000885	Lưu Quốc Việt	09/03/2002	17T4-CNL1
1697	17002872	Ngô Khải Minh	14/05/2001	17T4-CNL1
1698	17000538	Ngô Quang Trung Nghĩa	19/10/2001	17T4-CNL1
1699	17000761	Nguyễn Đỗ Mạnh Cường	09/03/2002	17T4-CNL1
1700	17000794	Nguyễn Duy Đạt	21/02/2002	17T4-CNL1
1701	17003345	Nguyễn Hoàng Minh Quân	05/07/2000	17T4-CNL1
1702	17003261	Nguyễn Hoàng Quốc Nguyên	21/4/2002	17T4-CNL1
1703	17004543	Nguyễn Huy Nhật Huy	28/11/2000	17T4-CNL1
1704	17000218	Nguyễn Lê Anh Tài	17/7/2002	17T4-CNL1

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
1705	17000564	Nguyễn Lê Hoàng Sơn	04/12/2002	17T4-CNL1
1706	17000255	Nguyễn Lê Tấn Tài	04/4/1995	17T4-CNL1
1707	17004683	Nguyễn Minh Tiến	04/12/1999	17T4-CNL1
1708	17003414	Nguyễn Minh Tú	16/03/2002	17T4-CNL1
1709	17003527	Nguyễn Nam Kỳ	26/07/2000	17T4-CNL1
1710	17000421	Nguyễn Ngọc Thanh Chiến	16/04/2002	17T4-CNL1
1711	17000747	Nguyễn Như Hiếu	06/07/2002	17T4-CNL1
1712	17001478	Nguyễn Phan Tấn Phát	03/08/2002	17T4-CNL1
1713	17000597	Nguyễn Quang Vinh	04/06/2002	17T4-CNL1
1714	17002401	Nguyễn Quốc Khánh	16/05/2002	17T4-CNL1
1715	17003411	Nguyễn Thành Tài	02/07/2001	17T4-CNL1
1716	17000914	Nguyễn Trần Đại Phát	26/12/2001	17T4-CNL1
1717	17000727	Nguyễn Trọng Tuấn	25/07/2002	17T4-CNL1
1718	17004515	Nguyễn Văn Duy	16/02/1998	17T4-CNL1
1719	17003566	Nguyễn Văn Nhật	27/08/2001	17T4-CNL1
1720	17002671	Nguyễn Văn Trung	27/05/2002	17T4-CNL1
1721	17000664	Ninh Quang Thiện	21/03/2002	17T4-CNL1
1722	17004413	Phạm Minh Tiến	22/12/2001	17T4-CNL1
1723	17000726	Phạm Ngọc Hải Đăng	30/07/2002	17T4-CNL1
1724	17001862	Phan Hoàng Gia Bảo	14/07/2001	17T4-CNL1
1725	17001379	Phan Tấn Đạt	24/5/2002	17T4-CNL1
1726	17001222	Tiêu Gia Hưng	13/05/2002	17T4-CNL1
1727	17004646	Trần Bảo Tài	04/05/2000	17T4-CNL1
1728	17002598	Trần Trung Hiếu	09/05/2001	17T4-CNL1
1729	17001257	Văn Quốc Hùng	15/08/1995	17T4-CNL1
1730	17000053	Võ Hữu Gia Luân	10/1/2002	17T4-CNL1
1731	17000165	Vũ Đức Tài	09/11/2002	17T4-CNL1
1732	17000565	Bùi Quốc Trung	26/04/2000	17T4-LĐL1
1733	17002177	Đỗ Thanh Phong	04/01/2002	17T4-LĐL1
1734	17003237	Lê Nguyễn Hoàng Phúc	16/02/1999	17T4-LĐL1
1735	17000944	Lê Thanh Phúc	17/04/2002	17T4-LĐL1
1736	17000589	Lê Xuân Hoàng	23/01/2002	17T4-LĐL1
1737	17003477	Nguyễn Đức Khoa	22/04/2002	17T4-LĐL1
1738	17003407	Nguyễn Lâm Cao Hào	22/04/2000	17T4-LĐL1
1739	17001210	Nguyễn Tấn Dũng	13/07/2002	17T4-LĐL1
1740	17003666	Võ Thành Công	23/04/2002	17T4-LĐL1
1741	17000743	Võ Thành Nhân	11/10/2002	17T4-LĐL1
1742	17004258	Vũ Tiến Đức	07/03/2001	17T4-LĐL1
1743	17003167	Đào Đức Thuận	23/12/2002	17T4-LĐL2
1744	17004418	Đào Xuân Quảng	24/08/2001	17T4-LĐL2
1745	17000259	Đỗ Quốc Phong	23/9/2000	17T4-LĐL2
1746	17000206	Đỗ Văn Khải	17/11/2002	17T4-LĐL2
1747	17004934	Lê Hoàng Tiến	13/03/2001	17T4-LĐL2
1748	17000056	Lê Tự Việt Thanh	17/12/2002	17T4-LĐL2
1749	17004848	Nguyễn Hoàng Phúc	13/08/1997	17T4-LĐL2
1750	17000267	Nguyễn Minh Thiện	22/4/2002	17T4-LĐL2
1751	17003398	Nguyễn Phạm Hà Sơn	10/11/2002	17T4-LĐL2
1752	17003262	Nguyễn Trung Thành	24/10/2000	17T4-LĐL2
1753	17001436	Phạm Anh Hào	24/08/2000	17T4-LĐL2
1754	17001116	Tạ Nguyễn Hồng Phúc	05/10/2002	17T4-LĐL2
1755	17003413	Trần Công Hợp	27/11/2001	17T4-LĐL2
1756	17004870	Trần Đình Lâm	17/09/2001	17T4-LĐL2
1757	17004176	Trần Nguyễn Hữu Long	28/06/2001	17T4-LĐL2
1758	15000974	Quang Chí Thạnh	06/02/1997	15CĐ-TM1
1759	15000853	Trần Minh Trí	09/01/1997	15CĐ-TM1
1760	15002728	Hồ Anh Luân	26/12/1997	15CĐ-TM2
1761	15002804	Nguyễn Phúc Hậu	27/10/1997	15CĐ-TM2
1762	15002002	Nguyễn Quân	05/09/1997	15CĐ-TM2
1763	15001154	Đỗ Đức Huy	22/12/1996	15CĐ-TP1

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
1764	15001014	Nguyễn Văn Hồng	03/10/1997	15CĐ-TP1
1765	15000648	Trần Thị Mỹ Nương	27/04/1995	15CĐ-TP1
1766	15002879	Châu Minh Hùng	20/02/1996	15CĐ-TP2
1767	15000424	Bùi Hoài Quốc Thanh	17/07/1997	15CĐ-TW
1768	15002738	Nông Thị Thu Thủy	14/10/1997	15CĐ-TW
1769	15002414	Huỳnh Quốc Cường	13/11/2000	15TCN-QTM1
1770	15000367	Lê Đỗ Huyền Trân	31/01/2000	15TCN-QTM1
1771	15003040	Lê Ngọc Khanh	26/09/2000	15TCN-QTM1
1772	15000891	Lê Nhã Trúc	23/09/2000	15TCN-QTM1
1773	15000073	Nguyễn Hoàng Nhật Huy	10/09/2000	15TCN-QTM1
1774	15003402	Nguyễn Phạm Thanh Thảo	15/12/1999	15TC-QTM
1775	16003930	Ngô Thanh Danh	01/12/1990	16CĐ-LTCNTT
1776	16003939	Nguyễn Thanh Lộc	29/8/1996	16CĐ-LTCNTT
1777	16003952	Tiêu Vạn Quang	16/9/1987	16CĐ-LTCNTT
1778	16001954	Đàm Văn Bình	21/10/1997	16CĐ-TM1
1779	16001778	Liêu Hồ Vũ Khánh	13/08/1998	16CĐ-TM1
1780	16002234	Nguyễn Công Hùng	25/11/1998	16CĐ-TM1
1781	16003522	Nguyễn Minh Trọng	20/01/1998	16CĐ-TM1
1782	16002118	Nguyễn Nhựt Hào	25/07/1998	16CĐ-TM1
1783	16001439	Nguyễn Thành An	30/05/1998	16CĐ-TM1
1784	16001633	Phạm Hoàng Gia Bảo	20/12/1998	16CĐ-TM1
1785	16003688	Phùng Ha Công	02/05/1996	16CĐ-TM1
1786	16002276	Võ Nhật Duy	11/03/1998	16CĐ-TM1
1787	16002609	Lê Phùng Mạnh Thảo	18/12/1997	16CĐ-TM2
1788	16002535	Nguyễn Đạo Minh	08/01/1998	16CĐ-TM2
1789	16001177	Nguyễn Minh Hiếu	19/12/1998	16CĐ-TM2
1790	16003738	Nguyễn Thành Nam	21/06/1997	16CĐ-TM2
1791	16002736	Trần Quốc Việt	22/04/1998	16CĐ-TM2
1792	16003420	Nguyễn Viết Hiệp	25/08/1998	16CĐ-TP1
1793	16003881	Phạm Hoa Vinh	02/06/1996	16CĐ-TP1
1794	16002976	Lê Vinh	06/06/1998	16CĐ-TP2
1795	16000825	Đàm Trí Dũng	18/07/1998	16CĐ-TW1
1796	16000839	Lê Anh Thư	19/02/1998	16CĐ-TW1
1797	16000873	Nguyễn Ánh Quốc	04/08/1997	16CĐ-TW1
1798	16003368	Nguyễn Hoàng Anh Trung	31/03/1998	16CĐ-TW1
1799	16003851	Nguyễn Văn Châu	07/01/1998	16CĐ-TW1
1800	16002142	Bùi Tấn Phái	30/05/1997	16CĐ-TW2
1801	16002645	Châu Đình Thắng	21/10/1995	16CĐ-TW2
1802	16001993	Đào Văn Thân	28/06/1998	16CĐ-TW2
1803	16001942	Hạ Quốc Thắng	05/08/1998	16CĐ-TW2
1804	16001470	Lý Huỳnh Quang Vinh	06/06/1997	16CĐ-TW2
1805	16002139	Nguyễn Anh Quốc	27/09/1998	16CĐ-TW2
1806	16002062	Nguyễn Hồng Thái	08/02/1997	16CĐ-TW2
1807	16001647	Tạ Lê Minh Thiện	18/02/1997	16CĐ-TW2
1808	16003125	Văn Minh Tân	23/02/1998	16CĐ-TW2
1809	16001909	Võ Đông Kiên	03/09/1996	16CĐ-TW2
1810	16000457	Đặng Quốc Cường	21/03/2001	16TCN-QTM1
1811	16000357	Đoàn Chí Tân	16/08/2001	16TCN-QTM1
1812	16000288	Lê Thành Dương	14/07/2001	16TCN-QTM1
1813	16002706	Lương Hiền Hoài	19/09/2000	16TCN-QTM1
1814	16000464	Lý Đông Quyền	28/04/2001	16TCN-QTM1
1815	16000547	Nguyễn Đoàn Thanh Quang	04/10/2001	16TCN-QTM1
1816	16000267	Nguyễn Ngọc Diệp	01/11/2001	16TCN-QTM1
1817	16000003	Nguyễn Quốc Thắng	04/11/1997	16TCN-QTM1
1818	16000635	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	20/08/2001	16TCN-QTM1
1819	16000228	Nguyễn Trần Thanh Tú	19/09/2000	16TCN-QTM1
1820	16000034	Phạm Phương Lâm	04/01/2001	16TCN-QTM1
1821	16000540	Trần Phi Long	10/11/2000	16TCN-QTM1
1822	16000081	Trần Tuấn Hiếu	23/11/2001	16TCN-QTM1

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
1823	16000037	Trương Mạnh Hiếu	03/08/2001	16TCN-QTM1
1824	16003538	Bùi Anh Kiệt	03/04/2000	16TCN-QTM2
1825	16002111	Đỗ Duy Minh	05/04/2001	16TCN-QTM2
1826	16000062	Đoàn Ngọc Giao Tiên	16/11/2001	16TCN-QTM2
1827	16001282	Hoàng Thế Toàn	28/06/1999	16TCN-QTM2
1828	16000637	Lê Minh Đức	03/02/2001	16TCN-QTM2
1829	16002412	Lê Như Sáng	07/08/1997	16TCN-QTM2
1830	16003630	Lê Quốc Nhật	04/04/2001	16TCN-QTM2
1831	16001464	Nguyễn Hoàng Tâm	12/08/2001	16TCN-QTM2
1832	16000575	Nguyễn Nhật Minh	09/06/2001	16TCN-QTM2
1833	16001387	Nguyễn Phúc Thắng	10/04/1999	16TCN-QTM2
1834	16000585	Nguyễn Thanh Hậu	20/01/2001	16TCN-QTM2
1835	16000713	Nguyễn Thành Tài	02/07/2001	16TCN-QTM2
1836	16002956	Nguyễn Trường Thịnh	15/02/2001	16TCN-QTM2
1837	16002988	Nguyễn Vũ Hoàng Duy	01/01/2001	16TCN-QTM2
1838	16003906	Phạm Gia Khiêm	14/11/2000	16TCN-QTM2
1839	16003682	Phan Nguyễn Quỳnh Thy	21/09/2001	16TCN-QTM2
1840	16001049	Thái Kim Trọng	20/10/1997	16TCN-QTM2
1841	16001546	Thiều Văn Phước Tài	06/03/2000	16TCN-QTM2
1842	16003870	Trần Văn Sang	18/01/2001	16TCN-QTM2
1843	16000199	Đỗ Đăng Thiên Phúc	29/10/2001	16TC-QTM
1844	16001811	Mai Chí Ba	14/11/1997	16TC-QTM
1845	16000584	Phan Trần Minh Đan	16/04/2000	16TC-QTM
1846	16002582	Võ Nhật Minh	11/08/2000	16TC-QTM
1847	16001664	Lê Gia Huy	22/09/1998	16TCT-QTM
1848	16003081	Trần Vĩnh Thành	28/10/1998	16TCT-QTM
1849	17003418	Hoàng Trọng Phương	20/06/1999	17C1-ANM1
1850	17003155	Phạm Trường Thuận	14/02/1998	17C1-ANM1
1851	17004027	Phan Lâm Vũ	13/05/1999	17C1-ANM1
1852	17004475	Tăng Văn Phục	23/08/1999	17C1-ANM1
1853	17002722	Điều Thạch Tú	15/03/1999	17C1-CMT1
1854	17001560	Đinh Thành Phi	17/12/1998	17C1-CMT1
1855	17002956	Đoàn Lê Xuân Hải	19/10/1999	17C1-CMT1
1856	17001606	Dương Minh Thông	04/04/1998	17C1-CMT1
1857	17001719	Lê Phong Phú	20/01/1999	17C1-CMT1
1858	17001643	Lê Trung Tiến	21/07/1999	17C1-CMT1
1859	17001280	Lê Văn Minh	06/12/1999	17C1-CMT1
1860	17004884	Lưu Gia Huy	14/11/1999	17C1-CMT1
1861	17002884	Lưu Hải Đăng	02/01/1999	17C1-CMT1
1862	17004769	Ngô Anh Tú	06/05/1996	17C1-CMT1
1863	17002358	Nguyễn Anh Tuấn	20/03/1998	17C1-CMT1
1864	17002978	Nguyễn Anh Vũ	22/10/1999	17C1-CMT1
1865	17001961	Nguyễn Bảo Xuyên	30/08/1999	17C1-CMT1
1866	17004785	Nguyễn Hồ Minh Tú	17/07/1998	17C1-CMT1
1867	17002946	Nguyễn Hoài Sơn	14/05/1999	17C1-CMT1
1868	17001182	Nguyễn Lư Nghĩa	10/08/1999	17C1-CMT1
1869	17001181	Nguyễn Lư Nhân	10/08/1999	17C1-CMT1
1870	17002587	Nguyễn Ngọc Đoàn Uyên	13/02/1999	17C1-CMT1
1871	17003232	Nguyễn Phan Đức Tuấn	10/11/1999	17C1-CMT1
1872	17002632	Nguyễn Phước Huy	18/09/1998	17C1-CMT1
1873	17002454	Nguyễn Quốc Cường	19/06/1999	17C1-CMT1
1874	17002418	Nguyễn Thành Công	10/09/1997	17C1-CMT1
1875	17001869	Nguyễn Thế Phong	13/03/1999	17C1-CMT1
1876	17003286	Nguyễn Văn Thế	22/03/1998	17C1-CMT1
1877	17002317	Phạm Đức Duy	03/10/1999	17C1-CMT1
1878	17003156	Tôn Thất Thoại	12/03/1998	17C1-CMT1
1879	17001808	Trần Anh Tú	24/10/1998	17C1-CMT1
1880	17002050	Trần Dung Huy	17/08/1999	17C1-CMT1
1881	17002954	Trần Hoàng Thuyên	24/11/1999	17C1-CMT1

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
1882	17001529	Trịnh Quang Khải	07/03/1999	17C1-CMT1
1883	17001388	Trương Hồng Cừu	28/02/1999	17C1-CMT1
1884	17001691	Văn Ngọc Thiên	05/08/1999	17C1-CMT1
1885	17003430	Dương Hải Trí	09/09/1999	17C1-CMT2
1886	17004706	Lê Quốc Toàn	26/08/1997	17C1-CMT2
1887	17004099	Lý Phúc Thành	13/10/1998	17C1-CMT2
1888	17004203	Mai Thiên Quốc	27/04/1999	17C1-CMT2
1889	17003296	Ngô Hồ Khánh Huy	19/08/1999	17C1-CMT2
1890	17002151	Ngô Văn Thuộc	24/11/1999	17C1-CMT2
1891	17004435	Nguyễn Công Minh	26/11/1997	17C1-CMT2
1892	17004202	Nguyễn Công Trục	15/04/1997	17C1-CMT2
1893	17004616	Nguyễn Đình Hiếu	16/03/1999	17C1-CMT2
1894	17004630	Nguyễn Hồ Trung Đặng	12/10/1995	17C1-CMT2
1895	17001727	Nguyễn Hoài Nam	07/11/1999	17C1-CMT2
1896	17003560	Nguyễn Khắc Hiếu	07/08/1998	17C1-CMT2
1897	17004411	Nguyễn Lâm Thành Nhân	29/08/1998	17C1-CMT2
1898	17003368	Nguyễn Ngọc Duy An	12/09/1996	17C1-CMT2
1899	17003619	Nguyễn Thanh Xuyên	07/11/1999	17C1-CMT2
1900	17004419	Nguyễn Văn Thành	15/02/1999	17C1-CMT2
1901	17003302	Phùng Đại Lâm	03/03/1999	17C1-CMT2
1902	17003988	Phùng Quốc Tuấn	30/08/1999	17C1-CMT2
1903	17004078	Trần Hà Tuấn Bảo	17/05/1998	17C1-CMT2
1904	17004226	Trần Tùng	10/12/1999	17C1-CMT2
1905	17003757	Trương Văn Nhựt	20/05/1999	17C1-CMT2
1906	17003685	Võ Quang Vinh	14/11/1999	17C1-CMT2
1907	17004495	Đặng Hoàng Vinh	26/02/1998	17C1-LTM1
1908	17002255	Đặng Lê Minh Hiếu	12/10/1999	17C1-LTM1
1909	17004778	Hoàng Văn Đình	12/11/1997	17C1-LTM1
1910	17002702	Lê Đức Hiếu	24/09/1999	17C1-LTM1
1911	17002187	Lê Mạnh Quyền	10/12/1999	17C1-LTM1
1912	17002888	Lê Ngọc Thảo	20/07/1999	17C1-LTM1
1913	17001668	Nguyễn Đắc Thành	22/08/1999	17C1-LTM1
1914	17003182	Nguyễn Hồ Minh Tài	03/10/1999	17C1-LTM1
1915	17002078	Nguyễn Hữu Quang	01/06/1998	17C1-LTM1
1916	17004707	Nguyễn Ngọc Thuận	26/09/1999	17C1-LTM1
1917	17002326	Nguyễn Phan Khánh Duy	20/09/1999	17C1-LTM1
1918	17003011	Nguyễn Tấn Cường	18/01/1999	17C1-LTM1
1919	17002012	Nguyễn Thái Phương Di	31/07/1999	17C1-LTM1
1920	17001033	Nguyễn Thành Huân	18/10/1998	17C1-LTM1
1921	17002913	Nguyễn Thanh Lâm	05/05/1999	17C1-LTM1
1922	17001978	Nguyễn Xuân Thiện	07/11/1999	17C1-LTM1
1923	17004830	Phạm Đăng Khoa	23/12/1997	17C1-LTM1
1924	17002442	Phạm Hồng Huy	28/08/1998	17C1-LTM1
1925	17004620	Phạm Kiều Tiên Hoài	21/10/1997	17C1-LTM1
1926	17002564	Phạm Quốc Bảo	23/07/1999	17C1-LTM1
1927	17002073	Tạ Danh Đạt	18/03/1999	17C1-LTM1
1928	17003195	Trần Thiên Ân	23/10/1999	17C1-LTM1
1929	17000362	Văn Lộc Minh Trí	15/04/1998	17C1-LTM1
1930	17001688	Võ Đoàn Hoàng Minh	23/10/1999	17C1-LTM1
1931	17001571	Võ Trần Quốc Bảo	08/11/1999	17C1-LTM1
1932	17002009	Võ Văn Vinh	14/08/1999	17C1-LTM1
1933	17004270	Chí Nhiệt Quý	24/08/1997	17C1-LTM2
1934	17004269	Hồ Văn Nhân	03/04/1999	17C1-LTM2
1935	17004168	Lê Đình Sơn	05/10/1997	17C1-LTM2
1936	17003962	Lê Hữu Vương	14/06/1999	17C1-LTM2
1937	17002893	Nguyễn Hồng Duy	22/07/1997	17C1-LTM2
1938	17004204	Nguyễn Hữu Thiện	04/09/1997	17C1-LTM2
1939	17004053	Nguyễn Minh Bảo	02/09/1998	17C1-LTM2
1940	17003573	Nguyễn Tấn Thành	12/05/1999	17C1-LTM2

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
1941	17003607	Nguyễn Văn Thái	05/03/1999	17C1-LTM2
1942	17004470	Phan Đình Pháp	27/07/1999	17C1-LTM2
1943	17004289	Tăng Minh Hiếu	05/05/1998	17C1-LTM2
1944	17003448	Trịnh Đỗ Minh Phước	22/04/1999	17C1-LTM2
1945	17004329	Vũ Thành Bảo	25/12/1997	17C1-LTM2
1946	17000753	Bùi Quốc Bảo	08/03/1999	17C1-QTM1
1947	17000374	Đặng Hoàng Minh	08/4/1985	17C1-QTM1
1948	17004687	Đình Quốc Vương	02/01/1999	17C1-QTM1
1949	17002959	Đinh Trọng Hoàng	22/10/1999	17C1-QTM1
1950	17004689	Đỗ Ánh Thi	29/06/1998	17C1-QTM1
1951	17004082	Hình Chí Huấn	24/06/1995	17C1-QTM1
1952	17004752	Hồ Ngọc Bảo	19/01/1998	17C1-QTM1
1953	17004535	Hoàng Anh Vy	31/01/1998	17C1-QTM1
1954	17004570	Hoàng Minh Tân	07/11/1997	17C1-QTM1
1955	17002680	Huỳnh Tấn Nguyên	27/04/1999	17C1-QTM1
1956	17004366	Lâm Quang Minh	09/01/1999	17C1-QTM1
1957	17000181	Nguyễn Đăng Khánh	24/8/1996	17C1-QTM1
1958	17003876	Nguyễn Đức Mạnh	29/10/1999	17C1-QTM1
1959	17004808	Nguyễn Hoàng Duy	13/09/1997	17C1-QTM1
1960	17004501	Nguyễn Hoàng Thịnh	27/10/1999	17C1-QTM1
1961	17004107	Nguyễn Huỳnh Thanh Tâm	07/10/1998	17C1-QTM1
1962	17004805	Phạm Văn Mạnh	27/04/1999	17C1-QTM1
1963	17000111	Trần Văn Đạo	04/04/1998	17C1-QTM1
1964	17003395	Trần Văn Phú	10/11/1997	17C1-QTM1
1965	17004433	Trịnh Quốc Tiến	04/10/1999	17C1-QTM1
1966	17004125	Cao Đức Bình	14/07/1999	17C1-THU1
1967	17002628	Châu Văn Phương	24/02/1997	17C1-THU1
1968	17003320	Đào Tấn Phát	25/12/1997	17C1-THU1
1969	17002627	Đỗ Tấn Vĩ	17/04/1999	17C1-THU1
1970	17004621	Huỳnh Đức Thắng	17/07/1999	17C1-THU1
1971	17004675	Huỳnh Đức Tiến	17/07/1999	17C1-THU1
1972	17002626	Huỳnh Tùng Thái	25/10/1999	17C1-THU1
1973	17003986	Lê Trần Tươi	24/09/1999	17C1-THU1
1974	17004603	Mai Ngọc Minh	02/10/1998	17C1-THU1
1975	17004578	Ngô Ngọc Như Ý	11/07/1999	17C1-THU1
1976	17003329	Nguyễn Đăng Nghĩa	07/11/1998	17C1-THU1
1977	17004615	Nguyễn Huỳnh Tấn Phát	16/12/1997	17C1-THU1
1978	17002340	Nguyễn Ngọc Tài	06/12/1999	17C1-THU1
1979	17003907	Nguyễn Trần Bảo Phúc	28/03/1997	17C1-THU1
1980	17003508	Phạm Kiều Diễm	07/08/1998	17C1-THU1
1981	17002596	Phan Bảo Đạt	31/10/1991	17C1-THU1
1982	17004783	Phan Bùi Huy Phong	14/02/1999	17C1-THU1
1983	17003529	Trần Anh Tiến	24/07/1999	17C1-THU1
1984	17002534	Trần Quang Khải	14/09/1999	17C1-THU1
1985	17001686	Trần Văn Phúc	28/03/1999	17C1-THU1
1986	17004034	Trần Văn Vũ Linh	29/05/1998	17C1-THU1
1987	17003412	Vũ Trọng Thanh Tùng	03/04/1999	17C1-THU1
1988	17003081	Đinh Văn Quảng	16/02/1999	17C1-TKW1
1989	17003536	Đỗ Hồng Quân	17/12/1996	17C1-TKW1
1990	17003583	Đỗ Khánh Vũ	20/09/1998	17C1-TKW1
1991	17002045	Đỗ Nguyễn Thái Hào	14/09/1999	17C1-TKW1
1992	17003435	Đỗ Văn Chiến	08/10/1997	17C1-TKW1
1993	17004384	Huỳnh Quốc Nghĩa	10/01/1997	17C1-TKW1
1994	17004817	Lý Huỳnh Quang Vinh	06/06/1997	17C1-TKW1
1995	17000674	Nguyễn Cao Tấn	21/06/1998	17C1-TKW1
1996	17002860	Nguyễn Hồ Thanh Duy	04/02/1999	17C1-TKW1
1997	17002705	Nguyễn Minh Khôi	25/10/1999	17C1-TKW1
1998	17002171	Nguyễn Nhật Trường	19/04/1999	17C1-TKW1
1999	17002501	Nguyễn Tuấn Đạt	01/09/1999	17C1-TKW1

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
2000	17004814	Phạm Gia Huy	23/02/1997	17C1-TKW1
2001	17002170	Phạm Nguyễn Nhật Trường	12/09/1999	17C1-TKW1
2002	17003526	Phạm Tuấn Phong	09/11/1998	17C1-TKW1
2003	17004602	Phan Bá Phúc	09/06/1999	17C1-TKW1
2004	17003277	Trần Bình An	18/07/1999	17C1-TKW1
2005	17001566	Trần Châu Giang	20/03/1999	17C1-TKW1
2006	17003390	Trần Huỳnh Thái	05/07/1999	17C1-TKW1
2007	17002172	Trần Quốc Phong	11/05/1999	17C1-TKW1
2008	17004798	Đặng Hữu Tân	01/01/1996	17T2-QTM1
2009	17004647	Đinh Đoàn Tâm	12/06/1997	17T2-QTM1
2010	17004513	Hoàng Đình Dương	11/04/1997	17T2-QTM1
2011	17004528	Lê Đức Huy	07/06/1999	17T2-QTM1
2012	17004382	Lê Hoàng Hiệp	08/06/1998	17T2-QTM1
2013	17004789	Nguyễn Anh Duy	11/11/1996	17T2-QTM1
2014	17002530	Nguyễn Bá Khang	17/10/1997	17T2-QTM1
2015	17004655	Nguyễn Hoàng	01/06/1998	17T2-QTM1
2016	17004057	Nguyễn Kim Sang	12/01/1999	17T2-QTM1
2017	17004534	Nguyễn Thùy Linh	28/11/1998	17T2-QTM1
2018	17003863	Nguyễn Tổng Mỹ Linh	17/10/1999	17T2-QTM1
2019	17004692	Nguyễn Văn Chiến	22/06/1997	17T2-QTM1
2020	17004162	Nguyễn Xuân Hoàng	21/11/1999	17T2-QTM1
2021	17003656	Phạm Quốc Tính	20/03/1999	17T2-QTM1
2022	17003808	Phan Ngọc Thành	05/06/1998	17T2-QTM1
2023	17001692	Phan Văn Thời	10/04/1998	17T2-QTM1
2024	17000284	Thiều Tấn Thành	3/12/1998	17T2-QTM1
2025	17004391	Trần Anh Dũng	15/09/1999	17T2-QTM1
2026	17004717	Trần Lê Văn Thanh Lam	03/12/1998	17T2-QTM1
2027	17004652	Văn Tấn Hải	06/08/1996	17T2-QTM1
2028	17004740	Võ Văn Chiến	24/02/1997	17T2-QTM1
2029	17004741	Vũ Thiên Cát	11/04/1998	17T2-QTM1
2030	17000639	Bùi Quốc Việt	18/10/2002	17T4-CMT1
2031	17000807	Đặng Thanh Tuấn	30/05/2002	17T4-CMT1
2032	17001900	Dương Quang Huy	23/10/2002	17T4-CMT1
2033	17000503	Dương Thanh Duy	10/08/2001	17T4-CMT1
2034	17000640	Hoàng Quốc Thắng	20/06/1999	17T4-CMT1
2035	17003098	Huỳnh Vũ Đăng Thiên	24/06/2000	17T4-CMT1
2036	17000872	Lê Dư Khôi Nguyên	21/03/2002	17T4-CMT1
2037	17003372	Lê Kim Thìn	31/12/2000	17T4-CMT1
2038	17001128	Lê Nguyễn Trung Quân	04/05/2001	17T4-CMT1
2039	17000607	Mai Hồ Hải Đăng	09/09/2002	17T4-CMT1
2040	17002911	Nguyễn Bá Vương	18/04/1997	17T4-CMT1
2041	17000054	Nguyễn Hoàng Bảo Quân	14/11/2002	17T4-CMT1
2042	17000699	Nguyễn Minh Huy	24/04/2001	17T4-CMT1
2043	17000570	Nguyễn Minh Nhựt	10/08/2002	17T4-CMT1
2044	17004251	Nguyễn Quốc Huy	20/11/1999	17T4-CMT1
2045	17000695	Nguyễn Tấn Phát	09/09/2002	17T4-CMT1
2046	17000410	Nguyễn Thành Phát	28/08/2002	17T4-CMT1
2047	17000495	Nguyễn Trần Duy Khang	26/10/2002	17T4-CMT1
2048	17004051	Nguyễn Tuấn Khoa	09/12/2000	17T4-CMT1
2049	17000535	Nguyễn Xuân Nam	05/02/2002	17T4-CMT1
2050	17003971	Phạm Minh Phúc	21/11/2002	17T4-CMT1
2051	17000215	Phạm Nguyễn Anh Khoa	02/12/2002	17T4-CMT1
2052	17002549	Phan Duy Thúc	24/10/2002	17T4-CMT1
2053	17001824	Phùng Vĩnh Toàn	23/11/2001	17T4-CMT1
2054	17002378	Trần Huỳnh Tấn Phát	08/04/2002	17T4-CMT1
2055	17000988	Trần Lương Quốc Vinh	30/05/2001	17T4-CMT1
2056	17002748	Trần Minh Nhựt	09/10/1997	17T4-CMT1
2057	17000902	Trần Nguyễn Thanh Trọng	23/11/2002	17T4-CMT1
2058	17000569	Trần Phi Hùng	27/03/2002	17T4-CMT1

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
2059	17000351	Trần Phương Duy	26/02/2002	17T4-CMT1
2060	17004795	Trần Sỹ Phú	30/06/2001	17T4-CMT1
2061	17001723	Trần Tấn Lực	13/08/2002	17T4-CMT1
2062	17003119	Trần Thành Đạt	08/12/2002	17T4-CMT1
2063	17000402	Trần Viết Quang	26/03/2002	17T4-CMT1
2064	17000180	Trịnh Trung Hậu	10/6/2001	17T4-CMT1
2065	17004374	Trương Đức Huy	25/08/2001	17T4-CMT1
2066	17000373	Từ Chấn Vinh	31/10/2002	17T4-CMT1
2067	17004416	Võ Nguyễn Trung Quân	26/03/1999	17T4-CMT1
2068	17000478	Võ Tuấn Kiệt	13/10/2002	17T4-CMT1
2069	17000667	Vũ Minh Quang	22/11/2002	17T4-CMT1
2070	17004417	Vũ Trọng Minh	16/10/2001	17T4-CMT1
2071	17001694	Vũ Xuân Sơn	08/01/2002	17T4-CMT1
2072	17000666	Bùi Quang Trường	20/01/2001	17T4-LTM1
2073	17000814	Đặng Minh Nhựt	10/04/2001	17T4-LTM1
2074	17000173	Đỗ Khắc Thái Nguyên	18/11/2002	17T4-LTM1
2075	17000145	Đồng Minh Tiến	09/1/2002	17T4-LTM1
2076	17003200	Huỳnh Hào Nam	12/02/2002	17T4-LTM1
2077	17002215	Huỳnh Quốc Huy	31/01/2002	17T4-LTM1
2078	17000198	Huỳnh Tấn Lộc	28/4/2002	17T4-LTM1
2079	17002901	Lê Hoàng Khôi Nguyên	30/08/2002	17T4-LTM1
2080	17003235	Lê Nhật Duy	09/10/2001	17T4-LTM1
2081	17003139	Lê Quốc Duy	29/08/2002	17T4-LTM1
2082	17000542	Mai Anh Vũ	13/01/2002	17T4-LTM1
2083	17000539	Ngô Thái Tuấn	01/11/2002	17T4-LTM1
2084	17004709	Nguyễn Chí Hiếu	22/12/2001	17T4-LTM1
2085	17003436	Nguyễn Công Bình	05/07/2002	17T4-LTM1
2086	17001328	Nguyễn Đức Huy	15/01/2002	17T4-LTM1
2087	17003824	Nguyễn Duy Thức	13/06/2002	17T4-LTM1
2088	17004243	Nguyễn Hoài Nam	12/11/2002	17T4-LTM1
2089	17000706	Nguyễn Minh Trí	23/02/2002	17T4-LTM1
2090	17000150	Nguyễn Mỹ Đoàn Trang	17/8/2001	17T4-LTM1
2091	17001864	Nguyễn Trung Hiếu	30/03/2002	17T4-LTM1
2092	17000292	Nguyễn Vũ Minh Quân	29/3/2002	17T4-LTM1
2093	17002131	Nguyễn Vương Quốc	20/03/2002	17T4-LTM1
2094	17004457	Phạm Quốc Đạt	01/02/2002	17T4-LTM1
2095	17004626	Phạm Thế Dương	22/01/1998	17T4-LTM1
2096	17004420	Quách Chí Quyền	06/01/2001	17T4-LTM1
2097	17003238	Trần Thanh Phương	19/10/2000	17T4-LTM1
2098	17000172	Võ Quốc Huy	18/4/2002	17T4-LTM1
2099	17002977	Đặng Hiếu Thuận	26/02/2000	17T4-QTM1
2100	17000604	Đặng Ngọc Đức	01/01/2002	17T4-QTM1
2101	17004348	Đỗ Hoàng Khanh	27/10/2002	17T4-QTM1
2102	17001451	Huỳnh Nam Cao	23/03/2002	17T4-QTM1
2103	17001603	Lao Hoàng Long Vũ	02/07/2002	17T4-QTM1
2104	17000519	Liêu Nguyễn Bá Vương	08/05/2002	17T4-QTM1
2105	17001148	Nguyễn Bá Minh Hiếu	11/11/2002	17T4-QTM1
2106	17000668	Nguyễn Bá Phúc	15/08/2002	17T4-QTM1
2107	17000460	Nguyễn Ngọc Nhi	06/12/2002	17T4-QTM1
2108	17000234	Nguyễn Phi Hùng	25/05/2002	17T4-QTM1
2109	17000927	Nguyễn Thành Trung	15/07/2000	17T4-QTM1
2110	17000263	Nguyễn Văn Nghị	27/5/1999	17T4-QTM1
2111	17001159	Phạm Thế Vinh	16/10/2001	17T4-QTM1
2112	17000382	Phạm Vỹ Khang	18/06/2002	17T4-QTM1
2113	17000527	Trần Văn Việt	26/12/2001	17T4-QTM1
2114	17000449	Bùi Phước Thiện	19/01/2002	17T4-QTM2
2115	17000821	Bùi Trương Đức Đạt	10/11/2002	17T4-QTM2
2116	17000105	Đỗ Thanh Tân	24/5/2001	17T4-QTM2
2117	17003270	Đỗ Vỹ Đạt	26/11/2001	17T4-QTM2

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
2118	17001670	Đường Gia Huy	24/02/2002	17T4-QTM2
2119	17003958	Hồ Đăng Hữu Bảo	05/08/2000	17T4-QTM2
2120	17003453	Huỳnh Thanh Trọng	26/12/1999	17T4-QTM2
2121	17004780	Lê Như Sáng	07/08/1997	17T4-QTM2
2122	17004006	Lê Trọng Tiến	06/03/2000	17T4-QTM2
2123	17001072	Lê Văn Anh	05/08/2002	17T4-QTM2
2124	17003973	Lê Văn Kim	24/07/2001	17T4-QTM2
2125	17004677	Lưu Bá Sơn	24/03/2002	17T4-QTM2
2126	17003258	Ngô Trọng Nghĩa	01/02/2001	17T4-QTM2
2127	17002300	Nguyễn Đức Thuận	04/07/2000	17T4-QTM2
2128	17003628	Nguyễn Hoàng Long	22/05/2000	17T4-QTM2
2129	17000367	Nguyễn Minh Đạt	14/05/2002	17T4-QTM2
2130	17000302	Nguyễn Minh Tú	4/12/2001	17T4-QTM2
2131	17000059	Nguyễn Nhật Trường	2/8/2002	17T4-QTM2
2132	17001490	Nguyễn Quang Duy	30/01/2002	17T4-QTM2
2133	17003896	Nguyễn Tấn Bửu	28/12/2002	17T4-QTM2
2134	17003886	Nguyễn Thành Đạt	28/02/2002	17T4-QTM2
2135	17003382	Nguyễn Thanh Hậu	20/01/2001	17T4-QTM2
2136	17002225	Nguyễn Thanh Hoàng	08/04/2002	17T4-QTM2
2137	17004512	Nguyễn Vũ Hoàng Duy	01/01/2001	17T4-QTM2
2138	17001642	Phạm Kim Dung	15/11/2002	17T4-QTM2
2139	17004607	Phạm Phước Sáng	22/01/2000	17T4-QTM2
2140	17000404	Phạm Thanh Trúc	08/07/2002	17T4-QTM2
2141	17000810	Tạ Hữu Tuấn Lộc	09/01/2002	17T4-QTM2
2142	17003838	Tạ Quốc Cường	07/11/2002	17T4-QTM2
2143	17004781	Thái Kim Trọng	20/10/1997	17T4-QTM2
2144	17003893	Trần Đỗ Phúc Thiện	26/08/2000	17T4-QTM2
2145	17000298	Trần Nhật Anh	01/11/2002	17T4-QTM2
2146	17003530	Trần Phi Hải	02/09/2000	17T4-QTM2
2147	17004302	Trần Thái Sơn	26/09/2001	17T4-QTM2
2148	17004224	Trần Thanh Long	27/10/2001	17T4-QTM2
2149	17000581	Trần Trí Trung Trực	08/07/2002	17T4-QTM2
2150	17004303	Văn Quang Phú	03/05/2001	17T4-QTM2
2151	17004729	Võ Hoàng Thành	22/12/1998	17T4-QTM2
2152	17000557	Châu Quốc Tuấn	05/06/2001	17T4-THU1
2153	17001141	Đàm Quang Sáng	16/05/2001	17T4-THU1
2154	17001015	Đào Ngọc Phương Thùy	16/11/2002	17T4-THU1
2155	17004727	Đào Nguyễn Hoàng Duy	31/05/2002	17T4-THU1
2156	17001133	Đào Thị Hồng Mỹ	23/03/2001	17T4-THU1
2157	17000867	Đào Trọng Nhân	09/09/2002	17T4-THU1
2158	17004363	Đỗ Hoàng Vũ	06/08/1995	17T4-THU1
2159	17003316	Huỳnh Phạm Hoàng Long	16/9/2002	17T4-THU1
2160	17000275	Huỳnh Thị Lê Hồng	08/9/2002	17T4-THU1
2161	17000682	Lưu Vũ Ngọc Kiên	25/03/2002	17T4-THU1
2162	17004575	Lý Đăng Hào	15/10/2001	17T4-THU1
2163	17000590	Ma Trần Minh Phi	23/09/2002	17T4-THU1
2164	17000613	Mai Thị Kim Khánh	07/09/2002	17T4-THU1
2165	17000720	Ngô Lâm Bảo Phúc	28/02/2002	17T4-THU1
2166	17002379	Ngô Minh Hiếu	18/08/2001	17T4-THU1
2167	17002046	Ngô Xuân Phong	15/9/2002	17T4-THU1
2168	17004276	Nguyễn Đức Huy	28/04/2002	17T4-THU1
2169	17004362	Nguyễn Duy Nam	18/04/2001	17T4-THU1
2170	17001030	Nguyễn Hoàng Thông	10/08/2002	17T4-THU1
2171	17003885	Nguyễn Hoàng Tuấn	23/11/2001	17T4-THU1
2172	17000492	Nguyễn Lê Hoàng Minh	12/11/2002	17T4-THU1
2173	17004869	Nguyễn Minh Thông	19/05/2001	17T4-THU1
2174	17000858	Nguyễn Ngọc Gia Huy	10/10/2002	17T4-THU1
2175	17003944	Nguyễn Phi Thanh Tuấn	26/02/2002	17T4-THU1
2176	17000325	Nguyễn Tâm Phúc	20/11/2002	17T4-THU1

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
2177	17002227	Nguyễn Thị Cẩm Phụng	18/12/2002	17T4-THU1
2178	17000819	Nguyễn Thùy Duyên	13/01/2002	17T4-THU1
2179	17002059	Nguyễn Trần Trường Sinh	05/01/2002	17T4-THU1
2180	17004526	Nguyễn Văn Thủy	01/12/1999	17T4-THU1
2181	17004796	Phạm Đăng Phúc	31/10/2000	17T4-THU1
2182	17002635	Phan Trần Thiên Phúc	14/06/2002	17T4-THU1
2183	17003318	Trần Hoàng Kiều Oanh	09/05/2002	17T4-THU1
2184	17000537	Trần Minh Nghị	26/04/2002	17T4-THU1
2185	17001806	Trần Ngọc Hoàng Duy	21/05/2002	17T4-THU1
2186	17000279	Trần Quốc Cường	03/01/2002	17T4-THU1
2187	17000385	Vô Hà Thanh An	16/01/2002	17T4-THU1
2188	17004702	Vô Nhật Minh	11/08/2000	17T4-THU1
2189	17003389	Vô Ý Mỹ	01/07/2002	17T4-THU1
2190	17003891	Vũ Thị Hiếu	13/08/2002	17T4-THU1
2191	17002877	Hàng Tấn Lộc	11/07/2000	17T4-TKW1
2192	17000446	Hoàng Bảo Huy	16/12/2000	17T4-TKW1
2193	17002874	Huỳnh Đặng Công Danh	15/06/1999	17T4-TKW1
2194	17000398	Huỳnh Hữu Khương	23/09/2001	17T4-TKW1
2195	17000252	Lê Quang Nghĩa	27/09/2002	17T4-TKW1
2196	17003725	Nguyễn Bình	23/12/2001	17T4-TKW1
2197	17002723	Nguyễn Minh Huy	30/09/2002	17T4-TKW1
2198	17002630	Nguyễn Phước Quý Đạt	22/03/2002	17T4-TKW1
2199	17004841	Nguyễn Thế Anh	06/02/2001	17T4-TKW1
2200	17000721	Phùng Quốc Duy	16/11/2002	17T4-TKW1
2201	17000051	Sâm Lâm Tấn Kiệt	30/6/2002	17T4-TKW1
2202	17002736	Trần Hữu Nguyên	08/09/2001	17T4-TKW1
2203	17000998	Trịnh Nguyên Vũ	07/10/2002	17T4-TKW1
2204	17000258	Bùi Đặng Ngọc San	10/11/2002	17T4-NNA1
2205	17004822	Đỗ Hoàng Thái	01/01/2000	17T4-NNA1
2206	17000595	Đỗ Phan Thanh Phương	28/02/2000	17T4-NNA1
2207	17004823	Hà Võ Phương Anh	30/01/2001	17T4-NNA1
2208	17002069	Hoàng Minh Đức	17/09/2002	17T4-NNA1
2209	17001082	Lê Bảo Hân	19/10/2002	17T4-NNA1
2210	17002921	Lê Thị Hà Giang	11/5/2000	17T4-NNA1
2211	17000550	Lê Thiện Khiêm	03/05/2002	17T4-NNA1
2212	17000200	Mai Lê Toàn Thắng	07/5/2001	17T4-NNA1
2213	17002229	Nguyễn Ngọc Như Uyên	07/12/2002	17T4-NNA1
2214	17000361	Nguyễn Phạm Bảo Nhi	21/04/2002	17T4-NNA1
2215	17003996	Nguyễn Quốc Đại	31/01/1999	17T4-NNA1
2216	17000017	Nguyễn Thùy Bích Ngọc	20/3/2001	17T4-NNA1
2217	17002720	Nguyễn Trần Đức Thuận	23/09/2002	17T4-NNA1
2218	17004724	Nguyễn Trần Phương Vy	08/12/2001	17T4-NNA1
2219	17001450	Phạm Hoàng Thiên Anh	01/02/2002	17T4-NNA1
2220	17000280	Phan Thanh Uyên	16/12/2002	17T4-NNA1
2221	17004618	Tổng Gia Huy	08/05/2001	17T4-NNA1
2222	17002437	Trần Hoàng Lộc	16/06/2002	17T4-NNA1
2223	17004926	Trần Lê Tiêu Long	03/03/2000	17T4-NNA1
2224	17002116	Trần Ngọc Bảo Thy	05/12/2002	17T4-NNA1
2225	17000164	Vô Gia Huy	25/11/2002	17T4-NNA1
2226	17000698	Vũ Nhật Vy	13/07/2000	17T4-NNA1
2227	17004821	Vũ Trần Quốc Anh	24/03/2001	17T4-NNA1
2228	17003116	Diệp Anh Hào	16/10/2001	17T4-NNA2
2229	17002951	Huỳnh Uyên Nhi	02/12/2001	17T4-NNA2
2230	17004208	Lê Đặng Công Toại	26/10/2001	17T4-NNA2
2231	17003367	Lê Huỳnh Đức	12/01/2000	17T4-NNA2
2232	17003584	Lê Nguyễn Giang Đông	18/03/2002	17T4-NNA2
2233	17000593	Lê Thị Vân Anh	19/07/2002	17T4-NNA2
2234	17004846	Mai Trần Hoàng Long	18/12/1999	17T4-NNA2
2235	17000437	Nguyễn Hoàng Phương	21/7/2002	17T4-NNA2

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
2236	17004749	Nguyễn Hoàng Thuận	17/05/1999	17T4-NNA2
2237	17000650	Nguyễn Ngọc Mỹ Duyên	19/11/2002	17T4-NNA2
2238	17001754	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	22/06/2002	17T4-NNA2
2239	17000160	Nguyễn Ngọc Song Giang	01/9/2002	17T4-NNA2
2240	17004070	Nguyễn Thành Long	28/02/2000	17T4-NNA2
2241	17000249	Nguyễn Thành Phát	12/12/2001	17T4-NNA2
2242	17000621	Nguyễn Thụy Anh Thư	01/07/2002	17T4-NNA2
2243	17003319	Nguyễn Trung Tín	17/09/2002	17T4-NNA2
2244	17004007	Tăng Quốc Cường	29/10/1996	17T4-NNA2
2245	17001206	Trần Bảo Hân	02/02/2002	17T4-NNA2
2246	17003644	Trần Cẩm Vân	02/09/2001	17T4-NNA2
2247	17003544	Trần Hoàng Thư	15/08/1999	17T4-NNA2
2248	17004144	Trần Lê Phương Linh	05/01/2002	17T4-NNA2
2249	17003513	Trần Nguyễn Anh Đào	14/10/2002	17T4-NNA2
2250	17004849	Trịnh Minh Trí	15/10/2000	17T4-NNA2
2251	17000760	Võ Chiến Thắng	13/11/2002	17T4-NNA2
2252	15003026	Đặng Ngọc Quỳnh Nhi	14/06/1997	15CĐN-QTD
2253	16003648	Đặng Thị Kim Ngọc	01/12/1998	16CĐN-QTD
2254	16001889	Lâm Bửu Linh	02/10/1998	16CĐN-QTD
2255	16000572	Phạm Thái Hòa	04/12/1997	16CĐN-QTD
2256	16000177	Bùi Quang Trường	20/01/2001	16TCN-KTD
2257	16000448	Lê Ngọc Quang Lộc	31/03/2001	16TCN-KTD
2258	16000465	Nguyễn Cao Điền	07/10/2001	16TCN-KTD
2259	16000403	Nguyễn Phú Tuyền	13/06/2000	16TCN-KTD
2260	16000077	Nguyễn Thị Tuyết Lan	25/09/2000	16TCN-KTD
2261	16000587	Phạm Thái My	21/09/2001	16TCN-KTD
2262	16000569	Võ Công Chí	19/05/2000	16TCN-KTD
2263	16000192	Chu Thùy Dương	08/05/2001	16TCN-QTD
2264	16000607	Nguyễn Bá Toàn	30/11/2001	16TCN-QTD
2265	16001711	Nguyễn Hoàng Duy	06/11/1998	16TCN-QTD
2266	16000010	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	07/03/2001	16TCN-QTD
2267	16000114	Nguyễn Tiến Duy Tân	23/04/2001	16TCN-QTD
2268	16003530	Phan Đức Thông	24/07/2000	16TCN-QTD
2269	16003681	Phan Nguyễn Quỳnh Như	21/09/2001	16TCN-QTD
2270	17004042	Đặng Nguyễn Thiên Thảo	20/03/1999	17C1-KTD1
2271	17003404	Lã Thị Kim Uyên	23/01/1998	17C1-KTD1
2272	17004011	Nguyễn Anh Thư	20/11/1999	17C1-KTD1
2273	17001485	Nguyễn Thị Lan Tường	19/11/1999	17C1-KTD1
2274	17004735	Nguyễn Xuân Trường	13/08/1992	17C1-KTD1
2275	17003809	Phạm Thị Bích Tuyền	12/01/1999	17C1-KTD1
2276	17003923	Phạm Thị Ngọc Ngân	14/09/1999	17C1-KTD1
2277	17004147	Trần Thanh Phát	08/08/1994	17C1-KTD1
2278	17003214	Trần Thị Mỹ Khanh	11/03/1999	17C1-KTD1
2279	17003820	Trần Võ Kiều Diễm	27/08/1999	17C1-KTD1
2280	17002970	Võ Thị Thu Sương	30/05/1998	17C1-KTD1
2281	17004937	Vũ Thị Thanh Thủy	05/10/1999	17C1-KTD1
2282	17003568	Bùi Gia Lâm	30/10/1999	17C1-QTD1
2283	17003701	Cao Bảo Long	26/11/1998	17C1-QTD1
2284	17001847	Cao Hoàng Long	31/01/1999	17C1-QTD1
2285	17004748	Cao Tuấn Vũ	22/07/1997	17C1-QTD1
2286	17004438	Châu Văn Phúc Tấn	28/06/1998	17C1-QTD1
2287	17004310	Đặng Phạm Phương Hoàng	06/02/1998	17C1-QTD1
2288	17004275	Đào Thị Yến Linh	15/10/1998	17C1-QTD1
2289	17004745	Hoàng Công Nam Đắc Lộc	04/08/1996	17C1-QTD1
2290	17003959	Huỳnh Hồng Sơn	21/03/1999	17C1-QTD1
2291	17002677	Huỳnh Thị Cẩm Nhung	05/01/1998	17C1-QTD1
2292	17003050	Khúc Văn Tuấn	20/02/1998	17C1-QTD1
2293	17004148	Kim Nhật Hoàng	16/07/1998	17C1-QTD1
2294	17003399	Lê Nguyễn Hoàng Phúc	18/12/1998	17C1-QTD1

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
2295	17003804	Lê Thị Ngọc Trâm	10/05/1999	17C1-QTD1
2296	17003049	Lê Thị Thùy Trang	25/01/1998	17C1-QTD1
2297	17004146	Mai Thị Xuân Dung	23/08/1999	17C1-QTD1
2298	17004818	Mai Văn Cường	28/10/1998	17C1-QTD1
2299	17004854	Ngô Huỳnh Huy Tráng	16/04/1999	17C1-QTD1
2300	17004763	Nguyễn Công Hùng	25/11/1998	17C1-QTD1
2301	17004492	Nguyễn Đăng Luân	30/09/1997	17C1-QTD1
2302	17004604	Nguyễn Gia Lộc	28/08/1995	17C1-QTD1
2303	17003783	Nguyễn Hoàng Như Trâm	12/06/1999	17C1-QTD1
2304	17003782	Nguyễn Hoàng Như Trinh	12/06/1999	17C1-QTD1
2305	17004261	Nguyễn Lê Tấn Phát	02/08/1997	17C1-QTD1
2306	17001549	Nguyễn Thanh Trường	17/11/1999	17C1-QTD1
2307	17004463	Nguyễn Thị Kiều Trang	18/04/1999	17C1-QTD1
2308	17000591	Nguyễn Thị Mai Dung	08/05/1999	17C1-QTD1
2309	17003735	Nguyễn Thị Mỹ Hào	21/12/1999	17C1-QTD1
2310	17004250	Nguyễn Thị Như Uyên	02/07/1999	17C1-QTD1
2311	17002664	Nguyễn Thị Thanh Huyền	08/08/1999	17C1-QTD1
2312	17004599	Nguyễn Thị Theo	03/01/1999	17C1-QTD1
2313	17004597	Nguyễn Tô Yến Trúc	05/12/1999	17C1-QTD1
2314	17003591	Phạm Khả Tân	17/11/1999	17C1-QTD1
2315	17003733	Phạm Minh Nghĩa	01/08/1999	17C1-QTD1
2316	17002945	Phạm Ngọc Thạch	02/06/1999	17C1-QTD1
2317	17004341	Phạm Phương Hồng Thảo	03/02/1999	17C1-QTD1
2318	17004307	Phan Bửu An	20/12/1996	17C1-QTD1
2319	17004624	Phan Quốc Bảo	24/03/1997	17C1-QTD1
2320	17000567	Phan Thị Thùy Dương	07/03/1998	17C1-QTD1
2321	17004281	Phan Trọng Đình	12/03/1998	17C1-QTD1
2322	17004672	Phan Tuấn Nguyên	19/03/1995	17C1-QTD1
2323	17004623	Phùng Văn Thiện	20/06/1997	17C1-QTD1
2324	17004207	Tất Thang Ngọc Linh	01/06/1999	17C1-QTD1
2325	17000282	Trà Thanh Trúc	26/04/1983	17C1-QTD1
2326	17003826	Trần Duy Tân	10/07/1998	17C1-QTD1
2327	17004596	Trần Nguyễn Quang Vũ	25/08/1999	17C1-QTD1
2328	17004807	Trần Phạm Như Hào	14/02/1999	17C1-QTD1
2329	17003143	Trần Thanh Phong	20/12/1998	17C1-QTD1
2330	17004319	Trần Thị Anh Trúc	02/01/1999	17C1-QTD1
2331	17004130	Trần Thị Kim Thoa	10/09/1999	17C1-QTD1
2332	17001563	Trương Hồ Quốc Bảo	03/02/1999	17C1-QTD1
2333	17004594	Võ Đoàn Minh Nhật	23/02/1997	17C1-QTD1
2334	17004297	Võ Hoàng Uyên Phương	18/05/1999	17C1-QTD1
2335	17003897	Võ Thái Phước	21/05/1999	17C1-QTD1
2336	17003370	Võ Thị Kim Tuyền	25/07/1999	17C1-QTD1
2337	17000487	Châu Huỳnh Anh	30/08/2002	17T4-KTD1
2338	17000029	Đặng Minh Hoàng	17/8/2000	17T4-KTD1
2339	17000225	Đỗ Hà Triệu Vy	10/9/2002	17T4-KTD1
2340	17003375	Đoàn Thị Thu Nguyệt	18/07/2002	17T4-KTD1
2341	17000813	Hà Chung Bích Ngọc	18/01/2002	17T4-KTD1
2342	17000735	Mai Tuyết Nhi	28/02/2002	17T4-KTD1
2343	17004483	Ngô Gia Hân	28/10/2001	17T4-KTD1
2344	17000861	Ngô Hoàng Kim	15/04/1999	17T4-KTD1
2345	17000016	Nguyễn Cửu Hoài Thương	10/12/2002	17T4-KTD1
2346	17004432	Nguyễn Hồ Kim Thanh Thủy	18/01/2000	17T4-KTD1
2347	17000836	Nguyễn Minh Phương	24/10/2002	17T4-KTD1
2348	17000199	Nguyễn Ngọc Thịnh	22/7/2002	17T4-KTD1
2349	17004529	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	11/07/2002	17T4-KTD1
2350	17001993	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	20/08/2001	17T4-KTD1
2351	17004806	Nguyễn Thu Hà	18/09/2002	17T4-KTD1
2352	17001835	Nguyễn Vũ Mai Phương	18/10/2002	17T4-KTD1
2353	17000253	Phạm Anh Thư	26/8/2002	17T4-KTD1

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp
2354	17001970	Phạm Thị Thu Thủy	08/05/2002	17T4-KTD1
2355	17000430	Phan Ngọc Ánh	15/05/2002	17T4-KTD1
2356	17004531	Phan Thanh Nguyên	11/06/2002	17T4-KTD1
2357	17003278	Trần Đào Thảo Nhi	08/03/2001	17T4-KTD1
2358	17000514	Trần Nguyễn Thảo Uyên	12/08/2002	17T4-KTD1
2359	17000633	Trần Thị Phương Thảo	26/06/2002	17T4-KTD1
2360	17000525	Trần Thị Quỳnh Như	8/8/2002	17T4-KTD1
2361	17000904	Trịnh Thị Lan Hương	13/03/2002	17T4-KTD1
2362	17002730	Vũ Kim Thanh Hằng	27/07/2001	17T4-KTD1
2363	17000333	Vũ Trần Ngọc Nhi	15/08/2002	17T4-KTD1
2364	17000375	Hàn Mạnh Kiên	24/10/2002	17T4-QTD1
2365	17003547	Lê Văn Trường Phong Vũ	23/01/1999	17T4-QTD1
2366	17000238	Nguyễn Dì Khánh	10/10/2002	17T4-QTD1
2367	17001341	Nguyễn Hoàng Hoài Thương	02/04/2002	17T4-QTD1
2368	17003549	Nguyễn Quang Dương	19/09/2000	17T4-QTD1
2369	17004112	Nguyễn Thị Thanh Chúc	14/11/2001	17T4-QTD1
2370	17000245	Phạm Lưu Hoàng Vương	19/05/2002	17T4-QTD1
2371	17000680	Phạm Phú Cường	18/01/2002	17T4-QTD1
2372	17003616	Phan Nguyễn Quỳnh Như	21/09/2001	17T4-QTD1
2373	17003617	Phan Nguyễn Quỳnh Thy	21/09/2001	17T4-QTD1
2374	17000315	Trần Nguyễn Anh Thư	24/12/2001	17T4-QTD1
2375	17003500	Trần Thanh Tuấn	12/05/2001	17T4-QTD1
2376	17000578	Trần Thị Hồng Thương	06/09/2002	17T4-QTD1
2377	17000244	Trần Thị Tuyết Nhi	5/1/2002	17T4-QTD1
2378	17004322	Trương Phan Gia Tú	23/07/2001	17T4-QTD1
2379	17000739	Võ Nguyễn Thị Huyền	01/01/2002	17T4-QTD1
2380	17000420	Vũ Thị Huyền	30/11/2002	17T4-QTD1
Tổng cộng: 2380 HS - SV				